

BUSINESS FORUM MAGAZINE

VIETNAM BusinessForum

THE VIETNAM CHAMBER OF COMMERCE AND INDUSTRY - **VCCI**

VOL.06, NO.18 (1510), SEP 15 – 30, 2025
ISSN 1859-0632



VIỆT NAM - ĐỨC
50 NĂM QUAN HỆ ĐỐI TÁC
VÀ TẦM NHÌN CHUNG
HƯỚNG TỚI TƯƠNG LAI

VIETNAM - GERMANY
50 Years of Partnership
and Shared Vision for
the Future

BILINGUAL



Tradition and values shape cultures -
a passion for quality has shaped ours.

Schaeffler's passion for quality extends far beyond developing the perfect solution. We've been doing that for over a century. We pursue accuracy and perfection to deliver products of superior quality and reliability.

Achieving success through precision is our tradition.

www.we-pioneer-motion.com

We pioneer motion

SCHAEFFLER

“Cầu nối” giữa bang Thuringia và các đối tác Việt Nam trong đầu tư và phát triển nhân lực

Với hơn 20 năm phát triển, HANOI IEC tự hào là Văn phòng Đại diện Bang Thuringia tại Việt Nam, đồng hành cùng các doanh nghiệp Đức mở rộng thị trường và kiến tạo cơ hội học tập, làm việc tại Đức cho thanh niên Việt Nam.



LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

- Xúc tiến đầu tư & thương mại
- Tư vấn du học và chuyển đổi văn bằng tại CHLB Đức
- Đào tạo tiếng Đức và hội nhập văn hóa

ĐỐI TƯỢNG HƯỚNG TỚI

- Doanh nghiệp Đức muốn đầu tư vào Việt Nam
- Doanh nghiệp Việt Nam hợp tác công nghệ - thương mại
- Thanh niên Việt Nam muốn học tập & làm việc tại Đức

DẤU ẤN PHÁT TRIỂN

Với 21 năm hình thành và phát triển, Hà Nội IEC đã:

- Hỗ trợ hơn 300 doanh nghiệp Đức vào thị trường Việt Nam
- Gần 400 học viên Việt Nam đang học tập & làm việc tại Đức theo chương trình học bổng của bang Thuringia.
- Trung tâm đào tạo tiếng Đức uy tín, được công nhận bởi các tổ chức của Đức.

CÔNG TY TNHH HÀ NỘI IEC

VPGD: Số 35 Lô 1A, Khu đô thị mới Trung Yên,
Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội
Email: biz@hanoi-iec.com
Website: <https://hanoi-iec.com>

TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ GCA

Tầng 3, Tòa nhà N01T4, Phú Mỹ Complex,
Đường Hoàng Minh Thảo, Phường Xuân Đình,
Thành phố Hà Nội
Website: <https://gca-vietnam.vn>

STREAMLINE YOUR PRODUCTION. SAVE TIME, ENERGY, AND COSTS.

Have you encountered any of the challenges below?
Let us manage your inventory, and focus on your core business.

HAS YOUR PRODUCTION LINE EVER STOPPED DUE TO A MISSING C-PART?

**C-parts, like screws, nuts and bolts
may seem minor - but they're mission-critical.**

A single missing part can halt an entire production line, delay shipments, and increase costs. Running out of C-parts is not just inconvenient - it's expensive. We can avoid your unplanned downtime with tailored CPS® Kanban solutions.

EVER NOTICED YOUR TEAM WASTING TIME LOOKING FOR TOOLS OR PPE?

**Access essential MRO items - like gloves, drill bits,
chemicals, and safety gear - exactly when and
where you need them.**

Our automated ORSY®mat vending system gives your team 24/7 access to the products they need, with full transparency and control over usage.

No more delays. No more stockouts. Just smooth operations.

LET US DISCOVER AN INDIVIDUAL SOLUTION FOR YOUR BUSINESS

info@wuerth-industry.vn



MỤC LỤC

KỶ NIỆM 50 NĂM QUAN HỆ NGOẠI GIAO VIỆT NAM - ĐỨC / 50 YEARS OF VIETNAM-GERMANY DIPLOMATIC RELATIONS

02 Việt Nam – Đức: 50 năm quan hệ đối tác và tầm nhìn chung hướng tới tương lai

04 Vietnam-Germany: 50 Years of Partnership and Shared Vision for the Future

06 Những mốc son trong quan hệ Việt Nam – Đức 50 năm qua (1975–2025)

07 Milestones in Vietnam-Germany Relations over the Past 50 Years (1975-2025)

08 Ba thập kỷ gắn kết doanh nghiệp Việt Nam - Đức

10 Three Decades of Connecting Vietnamese and German Businesses

11 Thu hút FDI từ Đức: Cơ hội vàng giữa dòng chảy tái cấu trúc toàn cầu

13 Attracting FDI from Germany: Opportunity Amid Global Restructuring

14 Thị trường Đức: Cửa ngõ vào EU, mở rộng xuất khẩu cho hàng Việt

15 German Market: Gateway to EU to Boost Vietnamese Exports

17 Hợp tác giáo dục đào tạo Việt Nam - Đức: Từ nền tảng vững chắc đến hiệu quả thực chất

19 Vietnam-Germany Education and Training Cooperation: From Solid Foundations to Substantive Results

CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ / SUPPORTING INDUSTRY

20 NEPCON Vietnam 2025: Hội tụ công nghệ - nâng tầm điện tử Việt

21 NEPCON Vietnam 2025: Technological Convergence, Elevating Vietnam's Electronics

KINH DOANH / BUSINESS

22 Tăng sức bật cho doanh nghiệp Việt Nam

24 Empowering Vietnamese Enterprises

DOANH NGHIỆP / ENTERPRISE

25 Germany-Vietnam at 50: Siemens' 30+ Years Powering Vietnam's Growth

26 Schaeffler: Hơn hai thập kỷ đồng hành phát triển bền vững cùng ngành công nghiệp Việt Nam

28 Schaeffler Marks Two Decades of Driving Vietnam's Sustainable Industry

30 How Does Würth Industry Drive Innovation & Efficiency in Vietnam's Manufacturing Sector?

32 Hà Nội IEC: "Cầu nối" giữa bang Thuringia và các đối tác Việt Nam trong đầu tư và phát triển nhân lực

34 Hanoi IEC - A Bridge for Cooperation: Thuringia and Vietnam in Investment and Talent Development



Ảnh bìa: Thủ tướng Phạm Minh Chính và Tổng thống Đức Frank-Walter Steinmeier gặp mặt trong khuôn khổ chuyến thăm cấp Nhà nước tới Việt Nam của Tổng thống Đức Frank-Walter Steinmeier, tháng 1/2024

36 TRABI: Chắp cánh nguồn nhân lực Việt theo chuẩn Đức

38 TRABI: Raising Vietnamese Human Resources to German Standards

40 Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn: Dấu ấn đổi mới sáng tạo tại Triển lãm thành tựu đất nước

41 Saigon Newport Corporation: Showcasing Impressive Innovation at National Achievements Exhibition

42 O-DOOR Việt Nam: Mang chuẩn mực nội thất Đức đến gia đình Việt

43 O-DOOR Vietnam: Bringing German Interior Standards to Vietnamese Homes

44 Liên minh năng lượng xanh: Bước đi chiến lược của O-DOOR Việt Nam

47 BCI: Thành công với mô hình đào tạo song hành theo chuẩn Đức

48 BCI: Success Built on German-Standard Dual Training Model

50 Công ty cổ phần PVI (PVI): Biểu tượng kết nối Việt - Đức trong ngành bảo hiểm hiện đại

52 PVI Holdings (PVI): A Symbol of Vietnam-Germany Connection in the Modern Insurance Industry

54 Kärcher Leverages Vietnam as Manufacturing Base for Asia-Pacific

56 Ngân Hàng Landesbank Baden-Württemberg: Đồng hành kiến tạo giá trị cùng doanh nghiệp

57 Landesbank Baden-Württemberg: Partnering with Businesses to Create Value

58 KURZ Việt Nam: Cầu nối công nghệ trên hành trình phát triển bền vững

60 KURZ Vietnam: Driving Technology Transfer, Advancing Sustainable Development

62 BASF's Mark on Collaboration and Sustainable Development

64 Deutsche Bank: Đồng hành cùng Việt Nam phát triển tài chính bền vững

65 Deutsche Bank: Partnering with Vietnam on Sustainable Finance

VIỆT NAM - ĐỨC

50 năm quan hệ đối tác và tầm nhìn chung hướng tới tương lai



HELGA MARGARETE BARTH

ĐẠI SỨ CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC TẠI VIỆT NAM

Năm 2025, Việt Nam và Đức kỷ niệm dấu mốc trọng đại: 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao, (kể từ ngày 23/9/1975). Trong năm thập kỷ qua, hai quốc gia đã xây dựng được mối quan hệ đối tác toàn diện, hướng tới tương lai, không ngừng phát triển trên mọi lĩnh vực – từ hợp tác chính trị, kinh tế đến giao lưu văn hóa, giáo dục và phát triển bền vững. Để đánh dấu sự kiện này, chúng tôi đã xây dựng một chương trình lễ kỷ niệm toàn diện.

Chương trình kỷ niệm do Đại sứ quán Đức bảo trợ và phối hợp chặt chẽ với Viện Goethe, Văn phòng Đại diện Công thương Đức, Tổ chức Hợp tác Quốc tế Đức (GIZ) cùng nhiều cơ quan chính thức khác của Đức. Năm kỷ niệm đã được khởi động bằng một buổi họp báo, trong đó logo chính thức của

năm kỷ niệm được công bố. Logo này được tuyển chọn thông qua một cuộc thi thiết kế toàn quốc, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Việt Nam. Từ đó, logo trở thành dấu ấn trực quan chung của các hoạt động kỷ niệm gắn với hashtag #50VietDuc.

Tháng 2 vừa qua, buổi hòa nhạc gala đặc sắc “Berlin im Licht” với sự tham gia của các nghệ sĩ soprano Katharine Mehrling và Đào Tố Loan đã được tổ chức tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Tháng 5, thể thao trở thành tâm điểm khi đội bóng nữ SV Werder Bremen thi đấu giao hữu cùng đội tuyển nữ quốc gia Việt Nam, nhấn mạnh vai trò của thể thao như cầu nối. Những sáng kiến sáng tạo khác cũng thu hút sự tham gia của giới trẻ, trong đó có cuộc thi viết luận “Một ngày làm Đại sứ” nhân dịp Ngày Quốc tế Phụ nữ, và Ngày hội Nghề nghiệp tổ chức tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh nhằm tăng cường trao đổi giáo dục và nghề nghiệp.

Trong những tháng tới, chương trình kỷ niệm sẽ tiếp tục kết nối người dân trên khắp Việt Nam. “Chuyến xe hướng nghiệp Đức” – một sáng kiến độc đáo khởi động từ tháng 4 – sẽ tiếp tục hành trình xuyên Việt đến tháng 11/2025. Chuyến xe hướng nghiệp dừng chân tại Hà Nội, Bắc Ninh, Huế, Đà Nẵng, Nha Trang, Thành phố Hồ Chí Minh và nhiều tỉnh khác, nhằm cung cấp thông tin cho giới trẻ về cơ hội nghề nghiệp tại Đức cũng như những lộ trình di cư an toàn. Một sự kiện nổi bật khác là Lễ hội Đức (Deutschlandfest) tại hồ Hoàn Kiếm, Hà Nội từ ngày 17 – 19/10, tập trung giới thiệu những thành tựu hợp tác phát triển Việt – Đức trong suốt 50 năm qua. Cuối cùng, những người yêu âm nhạc có thể mong chờ buổi hòa nhạc của Thomas Anders, cựu ca sĩ chính của ban nhạc Modern Talking, diễn ra vào ngày 25/10 tại Hà Nội.

Lịch sử quan hệ ngoại giao Việt Nam – Đức phản ánh sự kiên cường, khả năng thích ứng và lòng tin. Hai nước chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao vào năm 1975, trong bối cảnh Chiến tranh Lạnh vẫn định hình trật tự thế giới. Bất chấp hoàn cảnh đầy thách thức đó, hai nước đã bắt đầu hợp tác trong thương mại, phát triển và giao lưu văn hóa. Những năm 1990 mở ra cơ hội mới: Sự tái thống nhất của Đức và công cuộc Đổi Mới ở Việt Nam đã tạo điều kiện thúc đẩy quan hệ sâu rộng hơn. Một yếu tố quan trọng trong giai đoạn này chính là cộng đồng người Việt tại Đức, vốn đã góp phần tạo nên những mối liên kết nhân dân bền chặt, vẫn giữ vai trò quan trọng cho tới ngày nay.

Năm 1995, sự ra đời của Hiệp hội Doanh nghiệp Đức (GBA) đánh dấu một cột mốc thể chế quan trọng, trở thành một trong những hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài đầu tiên tại Việt Nam, hỗ trợ doanh nghiệp Đức xây dựng chỗ đứng tại thị trường Việt Nam đang phát triển nhanh chóng. Năm 2008, quan hệ song phương chính thức được nâng lên tầm Đối tác Chiến lược, phản ánh sự hợp tác ngày càng tăng trong các lĩnh vực năng lượng, khoa học, công nghệ, bảo vệ môi trường và giáo dục. Tiếp đó, năm 2011, hai bên xây dựng Kế hoạch

Hành động Chiến lược, xác định những lĩnh vực hợp tác then chốt bao gồm cải cách pháp luật, quản trị và phát triển kinh tế bền vững. Một dấu mốc quan trọng khác diễn ra năm 2013 với việc khánh thành Ngôi nhà Đức (Deutsches Haus) tại Thành phố Hồ Chí Minh – một trung tâm hiện đại dành cho kinh doanh, giao lưu văn hóa và đối thoại, trở thành biểu tượng trực quan cho cam kết lâu dài của Đức tại Việt Nam.

Những cột mốc này cho thấy quan hệ song phương đã phát triển từ khởi đầu khiêm tốn đến hợp tác đa tầng, đa lĩnh vực. Từ những dự án viện trợ phát triển trong những năm đầu đến hợp tác chiến lược trong các thách thức toàn cầu và vấn đề an ninh, quan hệ đối tác đã mở rộng cả về phạm vi lẫn chiều sâu.

Kinh tế và thương mại từ lâu đã là những trụ cột trung tâm của quan hệ song phương. Đức hiện là đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam trong Liên minh châu Âu, trong khi Việt Nam là đối tác quan trọng nhất của Đức tại ASEAN. Kim ngạch thương mại song phương hiện vượt 22 tỷ USD mỗi năm, bao trùm nhiều lĩnh vực: Máy móc và linh kiện ô tô, dược phẩm, dệt may, điện tử và nông sản. Việc triển khai Hiệp định Thương mại Tự do EU – Việt Nam (EVFTA) đã tạo thêm động lực cho thương mại song phương. Các doanh nghiệp Đức ngày càng coi Việt Nam không chỉ là trung tâm sản xuất mà còn là một thị trường tiêu dùng đang tăng trưởng nhanh tại châu Á. Đồng thời, Việt Nam hưởng lợi từ công nghệ, tiêu chuẩn chất lượng của Đức và khả năng tiếp cận chuỗi cung ứng châu Âu, tạo nên một mối quan hệ thương mại cùng có lợi.

Hợp tác phát triển cũng là một trụ cột quan trọng khác. Từ đầu những năm 1990, Đức đã cung cấp cho Việt Nam hơn 2 tỷ Euro viện trợ phát triển chính thức (ODA), tập trung vào lĩnh vực năng lượng tái tạo, phát triển đô thị bền vững, đào tạo nghề, tạo việc làm, bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, cải cách pháp luật và quản trị tốt. Những lĩnh vực này phù hợp chặt chẽ với các ưu tiên phát triển của Việt Nam, đặc biệt trong nỗ lực chuyển đổi sang nền kinh tế xanh và tuần hoàn.

Thông qua GIZ và Ngân hàng Phát triển KfW, Đức giữ vai trò trung tâm trong hỗ trợ quá trình chuyển đổi năng lượng của Việt Nam. Các dự án chung đã thúc đẩy điện gió, điện mặt trời, tăng cường lưu trữ năng lượng và hiện đại hóa lưới điện. Đối thoại Năng lượng Việt – Đức thúc đẩy trao đổi chính sách, nâng cao năng lực và khuyến khích đầu tư tư nhân. Đức cũng là thành viên nòng cốt của Quan hệ Đối tác Chuyển dịch Năng lượng Công bằng (JETP), liên minh quốc tế hỗ trợ Việt Nam thực hiện cam kết đạt phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050.

Phát triển đô thị là một ưu tiên chung khác. Các dự án hợp tác của Đức đã hỗ trợ xây dựng hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu, phát triển giao thông bền vững và sáng kiến thành



Thủ tướng Phạm Minh Chính tiếp Đại sứ Cộng hòa Liên bang Đức tại Việt Nam Helga Margarete Barth, tháng 9/2024

phố thông minh tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và Cần Thơ. Tất cả những nỗ lực này khẳng định rằng quan hệ đối tác song phương không chỉ là viện trợ, mà còn là trách nhiệm chung trong việc giải quyết các thách thức toàn cầu như biến đổi khí hậu, mất đa dạng sinh học và suy thoái môi trường.

Giáo dục và đào tạo nghề có lẽ là lĩnh vực bền vững nhất trong quan hệ song phương. Đức nổi tiếng quốc tế với mô hình đào tạo nghề kép, kết hợp giảng dạy lý thuyết trên lớp với thực hành tại doanh nghiệp. Việt Nam, với thách thức thiếu hụt kỹ năng trong thị trường lao động, đã tiếp nhận và triển khai mô hình này với sự hỗ trợ của Đức. Các chương trình đào tạo trong các lĩnh vực như kỹ thuật, logistics, điện tử và y tế đã giúp trang bị cho thanh niên Việt Nam những kỹ năng cần thiết cho ngành công nghiệp hiện đại.

Trường Đại học Việt – Đức (VGU) tại tỉnh Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí Minh), được thành lập năm 2008, là dự án trọng điểm của hợp tác giáo dục. Với các chương trình đào tạo kỹ thuật, kinh tế và chính sách công, VGU được xây dựng theo chuẩn mực của Đức và hướng tới đóng góp vào nền kinh tế tri thức của Việt Nam. Mỗi năm, nhiều sinh viên Việt Nam cũng sang Đức học tập, tiếp thu kiến thức và kinh nghiệm rồi quay trở về đóng góp cho quê hương, đồng thời củng cố mối gắn kết văn hóa.

Cộng đồng người Việt tại Đức – hiện có hơn 200.000 người – cũng giữ vai trò hết sức quan trọng. Đây là một trong những cộng đồng Đông Nam Á lớn nhất và thành công nhất tại châu Âu, được biết đến với sự hòa nhập, thành tích giáo dục và tinh thần khởi nghiệp. Nhiều người trong cộng đồng này đến Đức trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh, số khác sau khi Đức tái thống nhất. Ngày nay, người Việt – Đức đóng góp đáng kể trong kinh doanh, khoa học, y tế và giáo dục, đồng thời vẫn duy trì gắn bó với cội nguồn, được thể hiện qua chiến dịch kỷ niệm “20 Gương mặt, 20 Câu chuyện” do Viện Goethe và Đại sứ quán Đức tổ chức. Các hội đoàn cộng đồng, sự kiện văn hóa và trường dạy tiếng đã góp phần giữ gìn truyền thống và trở thành cầu nối giữa hai xã hội.

Khi cả hai nước kỷ niệm 50 năm quan hệ ngoại giao, trọng tâm cũng hướng tới tương lai. Việt Nam và Đức chia sẻ nhiều



VIETNAM - GERMANY

50 Years of Partnership and Shared Vision for the Future



Deputy Prime Minister Bui Thanh Son (R) receives German Ambassador Helga Margarete in Hanoi, February 2025

HELGA MARGARETE BARTH

AMBASSADOR OF THE FEDERAL REPUBLIC OF GERMANY TO VIETNAM

In 2025, Vietnam and Germany mark a significant milestone: the 50th anniversary of diplomatic relations, established on 23 September 1975. Over the past five decades, the two nations have built a comprehensive and forward-looking partnership that has grown steadily across all domains - from political and economic cooperation to cultural exchange, education, and sustainable development. To mark the occasion, we have set up a comprehensive celebratory program.

Germany's anniversary program is carried out under the patronage of the German Embassy and in close cooperation with the Goethe-Institut, the Representative of German Commerce and Trade as well the "Deutsche Gesellschaft für Internationale



cơ hội cũng như thách thức – từ chuyển đổi xanh, số hóa, di chuyển lao động có kỹ năng đến đổi mới sáng tạo. Việc thực thi đầy đủ EVFTA và Hiệp định Bảo hộ Đầu tư EU – Việt Nam (EVIPA) sẽ tạo ra những điều kiện mới cho thương mại và đầu tư. Các doanh nghiệp vừa và nhỏ của Đức (Mittelstand) đặc biệt có lợi thế để xây dựng quan hệ đối tác với doanh nghiệp Việt Nam. Các công ty Đức sẵn sàng hỗ trợ Việt Nam thu hẹp khoảng cách hạ tầng và thúc đẩy chuyển đổi năng lượng xanh, cả trên đất liền lẫn ngoài khơi.

Hợp tác khoa học và công nghệ dự kiến sẽ tiếp tục mở rộng, bao gồm các lĩnh vực như năng lượng tái tạo, trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học và khoa học khí hậu. Các chương trình trao đổi học thuật và nghiên cứu chung sẽ củng cố quan hệ đối tác tri thức. Di cư và di chuyển lao động cũng sẽ trở nên quan trọng hơn: Đức đang thiếu hụt lao động trong các lĩnh vực như y tế và công nghệ thông tin, Việt Nam có thể cung cấp nguồn nhân lực tay nghề cao. Quản lý tốt dòng di cư

lao động sẽ mang lại lợi ích cho cả hai quốc gia.

Trên bình diện quốc tế, Đức sẽ tiếp tục hợp tác với Việt Nam như một đối tác mạnh mẽ trong việc thúc đẩy chủ nghĩa đa phương, thượng tôn pháp luật và duy trì một trật tự quốc tế hòa bình dựa trên luật lệ. Trong cả bối cảnh Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương lẫn châu Âu, hai quốc gia đều có lợi ích trong việc duy trì ổn định và hợp tác.

Năm mươi năm quan hệ ngoại giao Việt Nam – Đức là câu chuyện của niềm tin được bồi đắp, tiến bộ chung và sự gắn kết ngày càng sâu rộng. Từ thương mại và hợp tác phát triển đến giáo dục và hành động khí hậu, mối quan hệ đối tác này đã trưởng thành thành một mô hình hợp tác song phương thành công. Khi hai quốc gia hướng tới tương lai, nền tảng đã vững chắc và tiềm năng vô cùng to lớn. Với sự tôn trọng lẫn nhau và cam kết chung, Việt Nam và Đức hoàn toàn có khả năng viết tiếp một chương mới thành công hơn nữa trong tình hữu nghị và hợp tác trong 50 năm tới. ■

Zusammenarbeit" (GIZ) and many other official German institutions. The anniversary year was launched with a press conference where the official logo for the anniversary year was officially presented. It had been selected in close cooperation with the Ministry of Culture, Sports and Tourism through a nationwide design competition. The logo has since become a unifying visual mark of the celebrations carried out under the label #50VietDuc.

In February, the spectacular gala concert "Berlin im Licht", featuring sopranos Katharine Mehrling and Dao To Loan, was presented both in Hanoi and Ho Chi Minh City. In May, sport took center stage when the women's team of SV Werder Bremen played a friendly football match against the Vietnamese national women's team, underscoring the role of sport as a bridge between societies. Other creative initiatives have engaged younger audiences, among them the essay competition "A Day as an Ambassador" around International Women's Day and the Career Days held in Hanoi and Ho Chi Minh City, designed to strengthen educational and professional exchange.

In the coming months, the anniversary program will continue to bring people together across Vietnam. The innovative German Career Truck, which began touring the country in April, will continue its nation-wide journey until November 2025, stopping in Hanoi, Bac Ninh, Hue, Da Nang, Nha Trang, Ho Chi Minh City, and other provinces to engage with a young audience with the aim to inform about career opportunities in Germany and safe migration pathways. A major highlight will be the Deutschlandfest at Hoan Kiem Lake in Hanoi from 17 to 19 October, focusing particularly on the achievements of German-Vietnamese development cooperation over the past five decades. Finally, music lovers can look forward to the upcoming concert by Thomas Anders, the former lead singer of Modern Talking, on 25 October in Hanoi.

The history of diplomatic relations between Vietnam and Germany reflects resilience, adaptability, and trust. Diplomatic ties were officially established in 1975, at a time when the Cold War still shaped the global order. Despite this challenging context, the two countries began to explore cooperation in trade, development, and cultural exchange. The 1990s brought new opportunities: German reunification and Vietnam's economic reforms under Đổi Mới opened pathways for deeper ties. A key actor in this phase was the diverse Vietnamese community in Germany. Their presence helped create strong people-to-people bonds that remain vital to this day.

In 1995, the establishment of the German Business Association (GBA) marked an institutional milestone. It became one of the first foreign business associations in Vietnam, helping to support German companies in building a presence in the rapidly growing Vietnamese market. In 2008, the bilateral relationship was formally elevated to a Strategic Partnership, a status that reflected growing collaboration in energy, science, technology, environmental protection, and education. This was soon followed in 2011 by a Strategic Action Plan, which defined key areas of cooperation including legal reform, governance, and sustainable economic development. Another landmark came in 2013 with the inauguration of the German House (Deutsches Haus) in Ho Chi Minh City, a modern hub for business, cultural exchange, and dialogue that stands as a visible symbol of Germany's long-term engagement in Vietnam.

These milestones highlight how bilateral relations have moved from modest beginnings to complex, multifaceted cooperation. From development assistance projects in the early years to strategic

collaboration on global challenges and security issues, the partnership has grown in both scope and depth.

Economics and trade have long been central pillars of the relationship. Germany is Vietnam's largest trading partner within the European Union, while Vietnam has become Germany's most important partner in ASEAN. Bilateral trade now exceeds US\$22 billion annually and spans a wide range of sectors: machinery and automotive components, pharmaceuticals, textiles, electronics, and agricultural products. The implementation of the EU-Vietnam Free Trade Agreement (EVFTA) has given bilateral commerce further momentum. German companies increasingly see Vietnam not only as a production hub, but also as a fast-growing consumer market in Asia. At the same time, Vietnam benefits from German technology, quality standards, and access to European supply chains, making trade cooperation a win-win dynamic.

Development cooperation has been another cornerstone of bilateral relations. Since the early 1990s, Germany has provided more than € 2 billion in official development assistance (ODA) to Vietnam, focusing on renewable energy, energy efficiency, sustainable urban development, vocational training, employment generation, environmental protection, biodiversity conservation, legal reform, and good governance. These areas align closely with Vietnam's own development priorities, particularly its efforts to transition to a green and circular economy.

Through the Deutsche Gesellschaft für Internationale Zusammenarbeit (GIZ) and KfW Development Bank, Germany has played a central role in supporting Vietnam's energy transition. Joint projects have supported wind and solar power, strengthened energy storage, and modernized Vietnam's electricity grid. The German-Vietnamese Energy Dialogue fosters policy exchange, capacity building, and private investment. Germany is also a core member of the Just Energy Transition Partnership (JETP), the international coalition helping Vietnam pursue its commitment to achieving net-zero emissions by 2050.

Urban development is another shared priority. German cooperation projects have supported climate-resilient infrastructure, sustainable transport, and smart city initiatives in Hanoi, Ho Chi Minh City, and Can Tho. Together, these efforts underline that the bilateral partnership is not only about aid, but about joint responsibility in addressing global challenges such as climate change, biodiversity loss, and environmental degradation.

Education and vocational training have perhaps been the most enduring aspects of the bilateral relationship. Germany is internationally renowned for its dual vocational training model, which combines classroom instruction with workplace experience. Vietnam, facing a skills gap in its labor market, has embraced this approach with German support. Training programs have been developed in engineering, logistics, electronics, and healthcare, helping to equip young Vietnamese with the skills needed for modern industry.

The Vietnamese-German University (VGU) in Binh Duong province (now Ho Chi Minh City), founded in 2008, is the flagship project of educational cooperation. Offering degrees in engineering, economics, and public policy, VGU is modeled on German standards and aims to contribute to Vietnam's growing knowledge economy. Many Vietnamese students also study in Germany each year, gaining expertise and experience that they bring back to Vietnam, while also strengthening cultural ties.

(continued on P.66)



NHỮNG MỐC SON TRONG QUAN HỆ VIỆT NAM - ĐỨC 50 NĂM QUA (1975 - 2025)





MILESTONES IN VIETNAM-GERMANY RELATIONS OVER THE PAST 50 YEARS (1975 - 2025)



Ba thập kỷ gắn kết doanh nghiệp Việt Nam - Đức



Ông Alexander Ziehe, Chủ tịch GBA

Nhân dịp kỷ niệm 50 năm quan hệ ngoại giao Việt Nam – Đức và 30 năm thành lập Hiệp hội Doanh nghiệp Đức (GBA), Vietnam Business Forum đã có cuộc trao đổi với Chủ tịch GBA Alexander Ziehe về hành trình hợp tác kinh tế song phương, những cơ hội và thách thức tại thị trường Việt Nam, cũng như định hướng phát triển của GBA trong giai đoạn tới.

Nhân dịp 50 năm quan hệ ngoại giao Việt Nam – Đức và 30 năm thành lập GBA, ông đánh giá thế nào về hợp tác kinh doanh song phương và vai trò của GBA trong ba thập kỷ qua?

Trong suốt 30 năm qua, Hiệp hội Doanh nghiệp Đức

(GBA) luôn là cầu nối bền vững và đáng tin cậy giữa cộng đồng doanh nghiệp Đức và Việt Nam. Đến cột mốc này, chúng tôi tự hào khi thấy quan hệ kinh tế Đức – Việt đã trưởng thành, với Đức là đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam trong EU, còn Việt Nam giữ vị trí hàng đầu với tư cách đối tác của Đức trong ASEAN.

GBA đã tích cực hỗ trợ doanh nghiệp Đức không chỉ trong việc gia nhập thị trường Việt Nam mà còn trong việc định hướng các khung chính sách phức tạp, thiết lập quan hệ đối tác vững mạnh, đồng thời thúc đẩy văn hóa đổi mới và phát triển bền vững. Hiện nay, với hơn 400 hội viên, chúng tôi là một trong những hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài lớn nhất và năng động nhất tại Việt Nam.

Ông đánh giá thế nào về môi trường đầu tư, kinh doanh của Việt Nam đối với doanh nghiệp Đức? Những lĩnh vực nào đang thu hút sự quan tâm nhiều nhất?

Việt Nam tiếp tục là điểm đến rất hấp dẫn đối với nhà đầu tư Đức. Theo Báo cáo Triển vọng Kinh doanh Toàn cầu AHK Mùa Xuân 2025, có tới 80% doanh nghiệp Đức tại Việt Nam đánh giá tình hình kinh doanh hiện tại ở mức tốt hoặc chấp nhận được. Thêm vào đó, 38% có kế hoạch tăng đầu tư và 43% dự kiến mở rộng lực lượng lao động trong năm 2025.

Chúng tôi ghi nhận sự quan tâm mạnh mẽ ở các lĩnh vực năng lượng tái tạo, sản xuất công nghệ cao, tự động hóa và đào tạo nghề. Với EVFTA và hạ tầng ngày càng được cải thiện, nhiều doanh nghiệp Đức coi Việt Nam là căn cứ chiến lược cho hoạt động trong khu vực. Việt Nam mang đến sự kết hợp hấp dẫn của năng động kinh tế, cải cách chính sách và tầm quan trọng địa chính trị.

Những thách thức chính mà doanh nghiệp Đức đang đối mặt tại Việt Nam là gì, thưa ông?

Dù triển vọng tích cực, chúng ta cần nhìn nhận một số



Tháng 2/2025: Đoàn công tác của GBA làm việc với tỉnh Quảng Nam (nay là TP.Đà Nẵng)

rào cản còn tồn tại, đó là Sự thiếu nhất quán trong quy định và chống chéo pháp lý, gây ra nhiều bất định; thủ tục hành chính phức tạp, thời gian thông quan kéo dài; thiếu hụt lao động có kỹ năng trong lĩnh vực sản xuất và kỹ thuật; hướng dẫn chưa rõ ràng về tỷ lệ nội địa hóa và cấp phép đầu tư; tác động từ bên ngoài như thay đổi thuế quan của các đối tác toàn cầu, đặc biệt là Mỹ.

Chúng tôi tiếp tục kêu gọi minh bạch hơn, thủ tục đơn giản hơn và tính nhất quán cao hơn để đảm bảo một môi trường kinh doanh dự đoán được và thuận lợi hơn.

Có thể rút ra bài học gì từ các doanh nghiệp Đức thành công tại Việt Nam? Ông có lời khuyên nào dành cho các nhà đầu tư mới?

Các doanh nghiệp Đức thành công tại Việt Nam đều có những điểm chung: Cam kết dài hạn, gắn kết chặt chẽ với địa phương, và nhấn mạnh vào chất lượng cùng phát triển bền vững. Những doanh nghiệp như Ziehl-Abegg, Kärcher và Südvolle Group đã mở rộng đáng kể trong những năm gần đây, cho thấy tính khả thi của thị trường Việt Nam.

Lời khuyên của tôi dành cho các nhà đầu tư mới là hãy có tầm nhìn dài hạn, nắm vững bối cảnh pháp lý và hợp tác chặt chẽ với đối tác địa phương. Tham gia các tổ chức như GBA cũng có thể mang lại thông tin thiết yếu, hỗ trợ vận động chính sách và cơ hội kết nối cộng đồng.

Ông dự báo những xu hướng nào cho hợp tác Việt Nam – Đức trong tương lai, đặc biệt trong lĩnh vực đổi

mới sáng tạo, năng lượng tái tạo, sản xuất công nghệ cao và chuyển đổi số?

Chúng ta đang bước vào một giai đoạn mới trong quan hệ song phương. Hợp tác tương lai nhiều khả năng sẽ tập trung vào đổi mới, tăng trưởng xanh và số hóa. Doanh nghiệp Đức đã và đang đóng góp vào mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam thông qua đầu tư vào năng lượng sạch, công nghiệp 4.0 và các mô hình kinh tế tuần hoàn.

Song song đó, mô hình đào tạo nghề kép của Đức cũng đang được triển khai tại Việt Nam nhằm nâng cao tay nghề cho lực lượng lao động – yếu tố thiết yếu cho năng lực cạnh tranh bền vững của đất nước.

Những ưu tiên của GBA trong 5 năm tới là gì để tăng cường ảnh hưởng và hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp Đức - Việt?

Trong thời gian tới, GBA sẽ tập trung vào: Tăng cường đối thoại công – tư nhằm giải quyết các thách thức về chính sách và vận hành; mở rộng phạm vi hoạt động tới các tỉnh thành ngoài Hà Nội và TP.Hồ Chí Minh; thúc đẩy ESG (Môi trường – Xã hội – Quản trị) và chuyển đổi số trong cộng đồng hội viên; tổ chức các sự kiện có tác động lớn như Giải thưởng Kinh doanh GBA, German Ball và Oktoberfest nhằm kết nối, ghi nhận và tôn vinh cộng đồng.

Chúng tôi tự hào về hành trình đã qua, và hướng tới tương lai, chúng tôi cam kết tiếp tục hỗ trợ quan hệ đối tác Đức – Việt mạnh mẽ, hướng về phía trước, dựa trên niềm tin, đổi mới và thành công chung.

Trân trọng cảm ơn ông!



Delegates attend the Business Roundtable with German Ambassador Helga Margarete Barth, December 2024

Three Decades of Connecting Vietnamese and German Businesses

On the occasion of the 50th anniversary of Vietnam-Germany diplomatic relations and the 30th anniversary of the German Business Association (GBA), Vietnam Business Forum conducted an interview with Mr. Alexander Ziehe, Chairman of GBA, about the journey of bilateral economic cooperation, the opportunities and challenges in the Vietnamese market, and the development orientation of GBA in the coming period.

On the occasion of 50 years of Vietnam-Germany diplomatic relations and 30 years since GBA was founded, how would you assess the development of bilateral business cooperation and GBA's role over the past three decades?

Over the past 30 years, GBA has been a consistent and reliable bridge between the German and Vietnamese business communities. As we mark this milestone, we are proud of how German-Vietnamese economic ties have matured with Germany being Vietnam's largest trading partner in the EU, and Vietnam holding a prominent position as Germany's top partner in ASEAN.

GBA has actively supported German businesses not only in entering the Vietnamese market but also in navigating complex policy frameworks, establishing strong partnerships, and fostering a culture of innovation and sustainability. Today, with over 400 members, we are one of the largest and most active foreign business associations in Vietnam.

What is GBA's current assessment of Vietnam's investment and business environment for German companies? Which sectors are currently attracting the most interest?

Vietnam remains a highly attractive destination for German investors. According to the Spring 2025 AHK World Business Outlook, 80% of German companies in Vietnam rated their current business situation as good or satisfactory. Furthermore, 38% plan to increase their investment, and 43% expect to grow their workforce in 2025.

We observe strong interest in renewable energy, high-tech manufacturing, automation, and vocational training. With the EVFTA and Vietnam's improving infrastructure, many German companies see the country as a strategic base for regional operations. Vietnam offers a compelling mix of economic dynamism, policy reform, and geopolitical relevance.

What are the main challenges that German companies currently face when operating in Vietnam?

While the outlook is positive, we must acknowledge several

persistent barriers: Regulatory inconsistencies and overlapping legal provisions that create uncertainty; Cumbersome administrative procedures and prolonged customs clearance; A shortage of skilled labor in manufacturing and technical fields; Unclear guidelines on localization and investment licensing; External shocks such as tariff changes from global partners, notably the U.S.

We continue to advocate for greater transparency, simplification, and consistency to ensure a more predictable and enabling business environment.

What lessons can be drawn from successful German companies operating in Vietnam, and what would be your advice to new investors?

German companies that have succeeded in Vietnam share common traits: long-term commitment, strong local engagement, and an emphasis on quality and sustainability. Firms like Ziehl-Abegg, Kärcher, and Südrolle Group have expanded significantly in recent years, underscoring the viability of the Vietnamese market.

My advice to new investors is to take a long-term view, understand the regulatory landscape, and work closely with local partners. Engaging with platforms like the GBA can also provide critical insights, advocacy support, and community access.

What trends do you foresee for Vietnam-Germany cooperation in the future, especially in innovation, renewable energy, high-tech manufacturing, and digital transformation?

We are entering a new chapter in the bilateral relationship. Future cooperation will likely center around innovation, green growth, and digitalization. German businesses are already contributing to Vietnam's sustainability goals through investments in clean energy, Industry 4.0, and circular economy models.

At the same time, Germany's dual vocational training model is being implemented in Vietnam to help upskill the workforce - an essential element for the country's continued competitiveness.

What are GBA's priorities over the next five years to strengthen its influence and support the Vietnamese-German business community?

Looking ahead, GBA will focus on: Deepening public-private dialogue to address policy and operational challenges; Expanding our reach to provinces beyond Hanoi and Ho Chi Minh City; Promoting ESG and digital transformation among our members; Organizing high-impact events such as the GBA Business Awards, German Ball, and Oktoberfest to connect, recognize, and celebrate the community.

We are proud of our journey, and as we look toward the future, we remain committed to supporting a robust, forward-looking German-Vietnamese partnership grounded in trust, innovation, and shared success.

Thank you very much!

THU HÚT FDI TỪ ĐỨC

Cơ hội vàng giữa dòng chảy tái cấu trúc toàn cầu

Trong bối cảnh toàn cầu đang chứng kiến sự dịch chuyển mạnh mẽ về đầu tư và tái cấu trúc chuỗi cung ứng, dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) từ Cộng hòa Liên bang Đức vào Việt Nam đang có những bước phát triển ấn tượng. Không chỉ tăng trưởng về số lượng và quy mô dự án, các doanh nghiệp Đức còn đang cho thấy sự quan tâm ngày càng sâu sắc đối với thị trường Việt Nam - một điểm đến chiến lược tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

ANH MAI

Tính lũy kế đến giữa năm 2025, Đức có hơn 400 dự án còn hiệu lực tại Việt Nam với tổng vốn đăng ký đạt hơn 2,88 tỷ USD, xếp thứ 17 trong số các quốc gia và vùng lãnh thổ có đầu tư lớn vào Việt Nam, đứng thứ 3 trong EU, chỉ sau Hà Lan và Pháp.

Các nhà đầu tư Đức tập trung vào các lĩnh vực như công nghiệp chế biến, chế tạo, năng lượng tái tạo, logistics, công nghệ cao,... Không chỉ dừng lại ở các lĩnh vực kinh tế truyền thống, các nhà đầu tư Đức hiện nay đang có xu hướng mở rộng hoạt động sang nhiều lĩnh vực tiềm năng mới như năng lượng xanh và sản xuất thân thiện với môi trường, cũng như nắm bắt các cơ hội phát triển phù hợp với định hướng chiến lược và nhu cầu chuyển đổi của nền kinh tế Việt Nam.

Trong số các doanh nghiệp Đức đầu tư tại Việt Nam thời gian qua, nhiều tập đoàn hàng đầu như Siemens, Bosch, Thyssenkrupp, Mercedes-Benz,... đã và đang khẳng định đầu tư mạnh mẽ với sự hiện diện ngày càng sâu rộng. Không chỉ mang theo công nghệ tiên tiến và kinh nghiệm toàn cầu, những "ông lớn" này còn đóng vai trò quan trọng trong quá trình chuyển đổi công nghiệp và hiện đại hóa sản xuất trên nhiều lĩnh vực tại Việt Nam





Phó Thủ tướng Thường trực Nguyễn Hòa Bình tham dự cuộc Toạ đàm về phát triển Trung tâm tài chính tại Việt Nam do Bộ Tài chính Việt Nam, Đại sứ quán Việt Nam tại Đức và Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt phối hợp tổ chức, ngày 24/3/2025



Đáng chú ý, vào tháng 4/2025, Tập đoàn Südwolfe, một tên tuổi lớn trong ngành dệt may của Đức, đã chính thức đưa vào vận hành nhà máy dệt nhuộm với tổng số vốn đầu tư 21 triệu USD tại tỉnh Ninh Thuận (nay là tỉnh Khánh Hòa). Sự kiện này không chỉ thể hiện cam kết lâu dài của Südwolfe trong ngành dệt may tại Việt Nam, mà còn góp phần làm sôi động thêm bức tranh đầu tư chung của các doanh nghiệp Đức trong năm 2025. Bên cạnh đó, Ziehl-Abegg khánh thành nhà máy công nghệ truyền động và thông gió trị giá 20 triệu USD tại Đồng Nai. Kärcher - thương hiệu nổi tiếng về thiết bị làm sạch cũng đã khởi động nhà máy mới tại Quảng Nam (nay là TP.Đà Nẵng) với tổng vốn 19,4 triệu USD.

Đặc biệt, Tập đoàn năng lượng tái tạo PNE đang trong quá trình hoàn thiện thủ tục để triển khai dự án điện gió ngoài khơi Hòn Trâu, tại Bình Định (nay là Gia Lai) với tổng mức đầu tư dự kiến lên đến 4,6 tỷ USD. Đây sẽ là một trong những dự án năng lượng lớn nhất mà một doanh nghiệp Đức đầu tư tại Việt Nam, mở ra hướng hợp tác mới trong lĩnh vực chuyển đổi xanh.

Theo đánh giá của các nhà đầu tư Đức, môi trường đầu tư tại Việt Nam ngày càng được cải thiện nhờ vào các hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là Hiệp định EVFTA, mang lại hành lang pháp lý rõ ràng, minh bạch cho doanh nghiệp Đức. Việt Nam cũng được đánh giá là quốc gia có lực lượng lao động trẻ, dồi dào và đang trên đà số hóa mạnh mẽ - những yếu tố then chốt giúp các doanh nghiệp Đức mở rộng sản xuất và tìm kiếm cơ hội hợp tác công nghệ.

Theo Báo cáo Triển vọng Kinh doanh Toàn cầu Mùa Xuân 2025 của AHK, 54% doanh nghiệp Đức tại Việt Nam kỳ vọng kết quả kinh doanh sẽ được cải thiện trong 12 tháng tới, trong khi 38% có kế hoạch tăng đầu tư, và 43% dự kiến tăng tuyển dụng nhân sự. Ngoài ra, 80% doanh nghiệp đánh giá tình hình kinh doanh hiện tại là "tốt" hoặc "đạt yêu cầu". Điều này cho thấy Việt Nam không chỉ là trung tâm sản xuất mới, mà còn là

điểm đến đầu tư bền vững trong bối cảnh chuỗi cung ứng toàn cầu đang được tái định hình.

Dù vậy, các doanh nghiệp Đức cũng phải đối mặt với không ít thách thức khi hoạt động tại Việt Nam. Theo phản ánh, các thủ tục hành chính sau đầu tư tại Việt Nam còn rườm rà và thiếu đồng bộ giữa các địa phương. Bên cạnh đó, cơ sở hạ tầng tại Việt Nam dù đã được cải thiện rất nhiều trong thời gian qua nhưng vẫn còn những hạn chế, cụ thể như mạng lưới giao thông và logistics,... Ngoài ra, các tiêu chuẩn an toàn lao động và môi trường tại Việt Nam chưa tương thích với chuẩn mực khắt khe của EU.

Việt Nam đang đứng trước cơ hội lớn để trở thành trung tâm đầu tư công nghệ - sản xuất của khu vực. Sự kết hợp giữa nhu cầu chuyển đổi số, xu hướng tăng trưởng xanh và chính sách hội nhập sâu rộng của Việt Nam đang tạo điều kiện thuận lợi cho việc thu hút dòng vốn chất lượng cao từ Đức.

Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp Đức tại Việt Nam (GBA), ông Alexander Ziehe cho rằng: "Việt Nam sở hữu tiềm năng lớn, nhưng để giữ chân và thúc đẩy nhà đầu tư Đức, cần tiếp tục đơn giản hóa quy trình hành chính, hoàn thiện pháp lý, và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao..."

Ngoài các lĩnh vực truyền thống, Việt Nam và Đức có thể đẩy mạnh hợp tác trong đào tạo nghề, sản xuất thông minh, công nghệ AI, bảo vệ môi trường và logistics thông minh. Đây đều là các thế mạnh của doanh nghiệp Đức, trong khi Việt Nam đang cần nguồn lực để chuyển mình mạnh mẽ trong thời kỳ hậu Covid-19 và cạnh tranh toàn cầu.

Dòng vốn FDI từ Đức vào Việt Nam thời gian gần đây đang cho thấy đà tăng trưởng tích cực và bền vững. Tuy vẫn còn những thách thức nội tại, nhưng với quyết tâm cải thiện môi trường đầu tư, cùng với việc tận dụng tốt các lợi thế như EVFTA, vị trí địa chiến lược và tiềm năng chuyển đổi số, Việt Nam hoàn toàn có thể trở thành điểm đến ưu tiên hàng đầu của doanh nghiệp Đức tại châu Á trong tương lai. ■

ATTRACTING FDI FROM GERMANY

Opportunity Amid Global Restructuring

As global investment patterns shift and supply chains undergo major restructuring, foreign direct investment (FDI) from Germany into Vietnam is advancing significantly. Alongside a rise in both the number and scale of projects, German companies are showing a growing interest in Vietnam, which has become a key strategic location in the Indo-Pacific region.

ANH MAI

As of mid-2025, Germany has more than 400 valid projects in Vietnam with total registered capital exceeding US\$2.88 billion, ranking 17th among countries and territories investing in Vietnam, and 3rd within the EU, after the Netherlands and France.

German investors focus on sectors such as processing and manufacturing, renewable energy, logistics, and high technology. Beyond traditional industries, German businesses are now expanding into new potential areas such as green energy and environmentally friendly production, seizing opportunities aligned with Vietnam's strategic orientation and economic transformation needs.

Among German enterprises investing in Vietnam in recent years, major corporations such as Siemens, Bosch, Thyssenkrupp, and Mercedes-Benz have been leaving a strong mark with their growing presence. These "giants" not only bring advanced technology and global expertise but also play an important role in industrial transformation and production modernization across many sectors in Vietnam.

Notably, in April 2025, Südvolle Group, a leading German textile company, officially began operations at a textile and dyeing plant with a total investment of US\$21 million in Ninh Thuan province (now Khanh Hoa province). This milestone reflects Südvolle's long-term commitment to Vietnam's textile industry while contributing momentum to Germany's investment landscape in 2025. In addition, Ziehl-Abegg inaugurated a US\$20 million drive and ventilation technology plant in Dong Nai province, while Kärcher, a well-known cleaning equipment brand, opened a new factory in Quang Nam (now Da Nang city) with total capital of US\$19.4 million.

In particular, PNE group is completing procedures to implement a Hon Trau offshore wind power project in Gia Lai province with an expected total investment of up to US\$4.6 billion. This will be one of the largest energy projects ever

invested by a German enterprise in Vietnam, opening a new path of cooperation in the green transition.

According to German investors, Vietnam's investment environment is increasingly improving thanks to free trade agreements, especially the EVFTA, which provides a clear and transparent legal framework for German businesses. Vietnam is also recognized for its young and abundant workforce, along with strong digitalization momentum, all of which are key factors enabling German enterprises to expand production and pursue technology cooperation opportunities.

The AHK World Business Outlook – Spring 2025 shows that 54% of German companies in Vietnam expect business results to improve over the next 12 months, while 38% plan to increase investment and 43% expect to expand hiring. In addition, 80% of companies rate the current business situation as "good" or "satisfactory." This demonstrates that Vietnam is not only emerging as a new manufacturing hub but also a sustainable investment destination amid the reshaping of global supply chains.

Nevertheless, German businesses still face challenges when operating in Vietnam. Post-investment administrative procedures remain cumbersome and inconsistent across localities. Infrastructure, though much improved, still has limitations, particularly in transportation and logistics networks. Furthermore, Vietnam's labor safety and environmental standards are not yet fully aligned with the EU's stringent benchmarks.

Vietnam is standing before a major opportunity to become the region's center for technology and manufacturing investment. The combination of digital transformation demand, green growth trends, and Vietnam's deep integration policies is creating favorable conditions to attract high-quality German capital.

Alexander Ziehe, Chairman of the German Business Association in Vietnam (GBA), emphasized: "Vietnam holds great potential, but to retain and further attract German investors, it is necessary to continue simplifying administrative procedures, perfecting the legal framework, and developing a high-quality workforce..."

Beyond traditional sectors, Vietnam and Germany can strengthen cooperation in vocational training, smart manufacturing, AI technology, environmental protection, and smart logistics. These are Germany's strengths, while Vietnam is in urgent need of resources to accelerate its transformation in the post-COVID era and global competition.

German FDI inflows into Vietnam in recent times have shown positive and sustainable growth. Despite existing internal challenges, with strong determination to improve the investment environment and by leveraging advantages such as the EVFTA, strategic location, and digital transformation potential, Vietnam is well positioned to become German businesses' top investment destination in Asia in the future. ■



Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Trần Thanh Nam (thứ 2 từ phải sang) và Đại sứ Việt Nam tại Đức Vũ Quang Minh (thứ 2 từ trái sang) tại Tọa đàm “Kết nối thương mại nông lâm thủy sản Việt Nam - CHLB Đức” được tổ chức tại Thành phố Berlin, CHLB Đức

THỊ TRƯỜNG ĐỨC

CỬA NGÕ VÀO EU, MỞ RỘNG XUẤT KHẨU CHO HÀNG VIỆT

Hơn hai thập kỷ qua, thương mại Việt Nam - Đức đã tăng trưởng vượt bậc, trở thành một trong những trụ cột hợp tác song phương hiệu quả nhất. Là cửa ngõ quan trọng vào thị trường châu Âu, thị trường Đức còn góp phần mở rộng vị thế của Việt Nam trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

HƯƠNG LY

Năm 2005, kim ngạch hai chiều Việt Nam - Đức mới ở mức 1,5 tỷ USD, trong đó xuất khẩu của Việt Nam sang Đức đạt 0,9 tỷ USD. Dù con số còn hạn chế, đây chính là những yếu tố đầu tiên đặt nền móng cho giai đoạn tăng trưởng mạnh mẽ sau này. Bước ngoặt lớn đến từ năm 2020, khi Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA) có hiệu lực, tạo cú hích chính sách giúp gỡ bỏ rào cản thuế quan và nâng cao lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp hai nước.

Đến năm 2024, kim ngạch thương mại song phương đã đạt 11,7 tỷ USD. Năm 2025, xuất khẩu của Việt Nam sang Đức ghi nhận nhiều điểm sáng. Chỉ trong 7 tháng đầu năm, kim ngạch xuất nhập khẩu giữa hai nước đã đạt 5,5 tỷ USD, tăng 20% so với cùng kỳ. Đặc biệt, Việt Nam liên tục duy trì thặng dư

thương mại lớn, gần 2,8 tỷ USD trong nửa đầu năm 2025, khẳng định hiệu quả và sức bật của hàng hóa xuất khẩu sang thị trường chiến lược này.

Mặt hàng cà phê dẫn đầu với gần 870 triệu USD trong 7 tháng, tăng gấp đôi so với cùng kỳ. Nhóm công nghiệp bút phá mạnh: Máy móc, thiết bị và phụ tùng đạt 700 - 815 triệu USD (tăng gần 19%); máy vi tính, điện tử và linh kiện đạt 475 - 650 triệu USD (tăng trên 30%). Dệt may, giày dép duy trì ổn định, trong khi phương tiện vận tải và phụ tùng tăng trên 48%, sắt thép tăng tới 8 lần. Cơ cấu đa dạng này cho thấy doanh nghiệp Việt đang từng bước thâm nhập sâu hơn vào chuỗi cung ứng công nghiệp của Đức.

Ở chiều ngược lại, Việt Nam chủ yếu nhập khẩu từ Đức các sản phẩm công nghệ cao và hàng tiêu dùng chất lượng. Máy móc, thiết bị công nghiệp vẫn giữ vai trò trụ cột, phục vụ quá trình hiện đại hóa sản xuất. Nhóm thực phẩm chế biến cũng tăng trưởng đáng kể: Sữa và các sản phẩm từ sữa đạt khoảng 688 triệu USD (tăng gần 13%), bánh kẹo và sản phẩm ngũ cốc vượt 225 triệu USD (tăng gần 40%).

Quan hệ thương mại Việt Nam - Đức cho thấy sự bổ trợ rõ rệt giữa hai nền kinh tế với vị thế khác nhau trong chuỗi giá trị toàn cầu. Việt Nam tận dụng ưu đãi thuế quan từ EVFTA, lợi thế chi phí và khả năng cung ứng ổn định để gia tăng hiện diện tại thị trường Đức, đồng thời cải thiện chất lượng sản phẩm nhằm đáp ứng những tiêu chuẩn khắt khe. Ở chiều ngược lại, Đức cung cấp cho Việt Nam công nghệ nguồn, máy móc và dược phẩm - các lĩnh vực

vốn là thế mạnh truyền thống của nền công nghiệp Đức, đồng thời cũng là những yếu tố thiết yếu cho tiến trình công nghiệp hóa của Việt Nam.

Đức là nền kinh tế lớn nhất châu Âu với hơn 84 triệu dân và sức mua cao, hình thành nên một thị trường rộng lớn, đa tầng và giàu tiềm năng cho hàng hóa Việt Nam. Không chỉ dừng ở vai trò thị trường tiêu thụ, Đức còn được xem là cửa ngõ quan trọng vào toàn EU nhờ hệ thống logistics, cảng biển và hạ tầng phân phối hàng đầu khu vực. Điều này giúp hàng hóa Việt Nam không chỉ tiếp cận trực tiếp người tiêu dùng Đức mà còn lan tỏa sang nhiều thị trường châu Âu khác. Bên cạnh đó, cộng đồng gần 200.000 người Việt tại Đức vừa tạo nên nhóm khách hàng ổn định, vừa đóng vai trò cầu nối văn hóa - thương mại hiệu quả.

Xu hướng tiêu dùng tại Đức đang thay đổi theo hướng ưu tiên các sản phẩm bền vững, an toàn sức khỏe, thân thiện môi trường và có trách nhiệm xã hội. Điều này tạo cơ hội cho hàng hóa Việt Nam nếu đáp ứng được các tiêu chuẩn hữu cơ, nhân sinh thái và chứng nhận quốc tế. Người Đức vốn trung thành với thương hiệu quen thuộc, nhưng cũng ngày càng cởi mở hơn với sản phẩm quốc tế có chất lượng tốt và giá cả cạnh tranh. Cùng với đó, sự phát triển mạnh mẽ của thương mại điện tử và mua sắm trực tuyến mở ra kênh phân phối mới, buộc doanh nghiệp Việt phải tăng cường năng lực marketing số, dịch vụ khách hàng và bán hàng trực tuyến.

Tuy nhiên, đi kèm với tiềm năng là những thách thức không nhỏ. Đức là một trong những thị trường khó tính nhất thế giới, với yêu cầu khắt khe về an toàn thực phẩm, chất lượng, truy xuất nguồn gốc, trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường. Hệ thống pháp luật và thủ tục kiểm định nghiêm ngặt đòi hỏi doanh nghiệp Việt phải đầu tư nhiều hơn vào chế biến sâu, kiểm soát chất lượng, xây dựng thương hiệu và minh bạch chuỗi cung ứng. Cạnh tranh cũng đặc biệt gay gắt, khi các nước EU, Thái Lan, Ấn Độ, Trung Quốc, ... đều nhắm đến cùng phân khúc.

Nói cách khác, Đức vừa là cơ hội vàng vừa là phép thử năng lực của hàng hóa Việt Nam. Doanh nghiệp cần tận dụng ưu thế từ EVFTA, đồng thời kiên trì nâng cao chất lượng, cải tiến công nghệ và xây dựng thương hiệu mới có thể đứng vững tại thị trường này. Các chuyên gia thương mại dự báo kim ngạch Việt Nam - Đức sẽ tiếp tục tăng trưởng mạnh, có thể đạt khoảng 15 tỷ USD vào năm 2030, với triển vọng mở rộng sâu rộng hơn nữa trên nền tảng các hiệp định thương mại tự do và nhu cầu bổ sung lẫn nhau giữa hai nền kinh tế. ■

GERMAN MARKET

Gateway to EU to Boost Vietnamese Exports

Over the past two decades, trade between Vietnam and Germany has grown significantly, establishing itself as one of the strongest pillars of bilateral cooperation. Serving as a key gateway to the European market, Germany also helps enhance Vietnam's role in the global supply chain.

HUONG LY

In 2005, two-way trade between Vietnam and Germany was only US\$1.5 billion, with Vietnam's exports to Germany at US\$0.9 billion. Although modest, these initial figures formed the basis for the strong growth that followed. A significant turning point came in 2020, when the EU-Vietnam Free Trade Agreement (EVFTA) took effect, creating a policy breakthrough that eliminated tariff barriers and enhanced the competitive advantages of businesses from both countries.

In 2024, bilateral trade reached US\$11.7 billion. In 2025, Vietnam's exports to Germany have shown strong momentum. In the first seven months alone, bilateral trade reached US\$5.5 billion, up 20% year-on-year. Importantly, Vietnam has consistently maintained a large trade surplus, nearly US\$2.8 billion in the first half of 2025, underscoring the effectiveness and resilience of its exports to this strategic market.

Coffee led the way, with nearly US\$870 million in the seven months - double the same period last year. Industrial products surged: machinery, equipment, and spare parts reached US\$700-815 million (up nearly 19%); computers, electronics, and components reached US\$475-650 million (up over 30%). Textiles and footwear remained stable, while vehicles and parts grew more than 48%, and steel exports rose eightfold. This diversified structure shows that Vietnamese enterprises are gradually penetrating deeper into Germany's industrial supply chains.

On the import side, Vietnam primarily purchases high-tech products and quality consumer goods from Germany. Machinery and industrial equipment remain the backbone, supporting Vietnam's production modernization. Processed foods have also grown strongly: milk and dairy products reached about US\$688 million (up nearly 13%), while confectionery and cereal products exceeded US\$225 million (up nearly 40%).





Vietnamese fruits gain positive reception at a fair promoting Vietnamese goods in Germany



Vietnam-Germany trade clearly reflects the complementarity between the two economies, given their different positions in the global value chain. Vietnam leverages tariff preferences under the EVFTA, cost advantages, and stable supply capacity to strengthen its presence in Germany, while also improving product quality to meet strict standards. In return, Germany supplies Vietnam with core technologies, machinery, and pharmaceuticals, which are traditional strengths of German industry and vital inputs for Vietnam's industrialization process.

Germany is Europe's largest economy with a population of more than 84 million and strong purchasing power, creating a vast, multi-layered, and highly promising market for Vietnamese goods. Beyond being a major consumer market, Germany is also seen as a vital gateway to the EU thanks to its advanced logistics, seaports, and distribution infrastructure. This allows Vietnamese goods not only to reach German consumers directly but also to expand into other European markets. Moreover, the nearly 200,000 Vietnamese people in Germany serve both as a stable customer base and as an effective cultural and trade bridge.

Consumer trends in Germany are shifting toward sustainable, health-safe, environmentally friendly, and socially responsible products. This creates opportunities for Vietnamese goods if they can meet organic standards, eco-labeling, and international certifications. Germans are

known for brand loyalty, but they are also increasingly open to international products with good quality and competitive prices. Meanwhile, the rapid development of e-commerce and online shopping opens new distribution channels, requiring Vietnamese businesses to strengthen digital marketing, customer service, and online sales capabilities.

However, opportunities come with significant challenges. Germany is among the most demanding markets in the world, with strict requirements on food safety, quality, traceability, social responsibility, and environmental protection. Its rigorous legal system and inspection procedures require Vietnamese businesses to invest more in deep processing, quality control, brand building, and supply chain transparency. Competition is also fierce, as EU countries, Thailand, India, China, and others all target the same segments.

In other words, Germany is both a golden opportunity and a test of the competitiveness of Vietnamese goods. Businesses must take advantage of the EVFTA while persistently improving quality, upgrading technology, and building brands in order to secure a foothold in this market. Trade experts forecast that Vietnam-Germany trade will continue strong growth, potentially reaching US\$15 billion by 2030, with prospects for deeper expansion based on free trade agreements and the complementary needs of the two economies. ■



Cắt băng khởi động Chuyên xe hướng nghiệp Đức, ngày 26/4/2025

HỢP TÁC GIÁO DỤC ĐÀO TẠO VIỆT NAM - ĐỨC

Từ nền tảng vững chắc đến hiệu quả thực chất

Trong bối cảnh thế giới bước vào giai đoạn chuyển đổi số và phát triển bền vững, hợp tác giáo dục - đào tạo giữa Việt Nam và Đức nổi lên như một điểm nhấn chiến lược. Đức không chỉ là đối tác thương mại hàng đầu ở châu Âu mà còn là quốc gia được Việt Nam lựa chọn để tiếp cận mô hình giáo dục đại học và đào tạo nghề ứng dụng cao.

THU HUYỀN

Đại học Việt - Đức (VGU) tại Thành phố Hồ Chí Minh là biểu tượng tiêu biểu cho hợp tác giáo dục Việt - Đức. Với diện tích hơn 50ha và tổng vốn đầu tư khoảng 200 triệu USD, phần lớn từ nguồn vay ưu đãi của Ngân hàng Thế giới, VGU được kỳ vọng trở thành mô hình kiểu mẫu về quản trị đại học và nghiên cứu khoa học. Trường áp dụng chuẩn giảng dạy và hệ thống tín chỉ theo tiêu chuẩn Đức, đồng thời xây dựng đội ngũ giảng viên quốc tế.

Trong khuôn khổ dự án Hợp tác kỹ thuật, Chính phủ CHLB Đức đã tư vấn cho Bộ Nội vụ (trước đây là Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội) trong việc cải cách quy định pháp lý khung về đào tạo nghề và soạn thảo sửa đổi chiến lược đào tạo nghề quốc gia.

Ngoài ra, trong khuôn khổ các dự án hợp tác tài chính và hợp tác kỹ thuật, Đức còn hỗ trợ một số trường đào tạo nghề trong việc đổi mới trang thiết bị hiện đại, cung cấp các chuyên gia hỗ trợ và các chương trình hỗ trợ để cải thiện nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý để xây dựng và phát triển chương trình đào tạo theo những chuẩn mực trong đào tạo nghề tại Đức. Đặc biệt chú trọng đào tạo nguồn nhân lực cho các lĩnh vực kinh tế với khả năng tăng trưởng cao như cơ khí chế tạo, tiện, cơ khí lắp ráp, điện tử. Bên cạnh đó, đào tạo nguồn nhân lực cho các ngành trong lĩnh vực môi trường cũng được chú trọng, trong đó có lĩnh vực xử lý nước thải và năng lượng tái tạo.

Một khía cạnh rất quan trọng trong công tác đào tạo nghề là sự kết nối giữa doanh nghiệp tư nhân và các cơ sở đào tạo. Theo Đại sứ quán Đức tại Hà Nội, để đạt được hiệu quả bền vững thì các doanh nghiệp Việt Nam phải cung cấp nhiều hơn nữa nơi đào tạo và phải hợp tác với các trường đào tạo nghề. Hiện đã có chương trình hỗ trợ kết nối hợp tác giữa các hiệp hội, các nhà tư vấn, doanh nghiệp, học viên học nghề và cơ sở đào tạo nghề trong việc phát triển các chương trình đào tạo



nghe để áp dụng cho từng phần đào tạo về lý thuyết và thực hành, cũng như kỳ kiểm tra sát hạch của học viên. Một mô hình điển hình thành công đó là việc đưa vào áp dụng chương trình đào tạo nghề cho học viên học ngành “Xử lý nước thải” tại Trường Cao đẳng nghề kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh và chương trình này đã được nhân rộng tại các trường nghề tại Hà Nội và Huế.

Trong số các chương trình đào tạo nghề hiệu quả có thể kể đến ví dụ điển hình là Bosch Việt Nam và Trường Cao đẳng nghề Lilama 2 tại Đồng Nai. Chương trình đào tạo nghề kép theo chuẩn Đức đã giúp học viên vừa học vừa làm, và theo số liệu từ Tổ chức Hợp tác Phát triển Đức (GIZ), hơn 85% học viên tốt nghiệp có việc làm trong vòng 6 tháng, chủ yếu tại các doanh nghiệp công nghệ cao. Điều này cho thấy khi doanh nghiệp tham gia trực tiếp, hợp tác đào tạo gắn chặt với nhu cầu thị trường sẽ tạo ra hiệu quả rõ rệt.

Đáng chú ý, trong những năm qua, GIZ đã triển khai nhiều chương trình cải cách đào tạo nghề (giai đoạn 2024 - 2027), phối hợp với khoảng 30 cơ sở đào tạo nghề tại Việt Nam, thí điểm tích hợp kỹ năng xanh và kỹ năng số. Theo bà Michaela Baur, Giám đốc GIZ tại Việt Nam: “Trong bối cảnh năng lượng tái tạo và việc làm xanh ngày càng gia tăng, việc chuẩn hóa đào tạo nghề theo tiêu chuẩn quốc tế sẽ giúp Việt Nam có lực lượng lao động đủ sức cạnh tranh, không chỉ trong nước mà cả trên thị trường toàn cầu”. Tuy nhiên, quy mô hiện tại vẫn còn quá nhỏ, đặc biệt cần sự tham gia của khối doanh nghiệp vừa và nhỏ, để chương trình thực sự lan tỏa.

Ngoài việc hợp tác đào tạo trong nước, theo Cơ quan Trao đổi Hàn lâm Đức (DAAD), năm 2024 có 7.069 sinh viên Việt Nam đang theo học tại Đức, trong tổng số gần 380.000 sinh viên quốc tế, đưa Việt Nam vào nhóm 10 quốc gia có số lượng du học sinh lớn nhất tại Đức. Trong đó, 45% theo học các ngành kỹ thuật.

Nhiều du học sinh tốt nghiệp tại Đức gia nhập các tập đoàn lớn như Siemens hay Bosch, hưởng lương cao và tích lũy kinh nghiệm quốc tế. Trong số người trở về làm việc tại Việt Nam, nhiều cựu sinh viên ngành kỹ thuật làm việc tại VinFast hay Bosch Việt Nam, nâng cao năng suất, chuẩn hóa quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn quốc tế, và áp dụng kỹ năng tự động hóa, công nghệ xanh.

Đặc biệt, được khởi động nhân dịp kỷ niệm 50 năm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và Đức, Dự án Chuyển xe Hướng nghiệp Đức là một minh chứng cụ thể cho cách tiếp cận gần gũi, thực tiễn và sáng tạo trong việc truyền cảm hứng nghề nghiệp cho giới trẻ Việt Nam. Bắt đầu từ ngày 26/4/2025 và kéo dài đến tháng 11/2025, Chuyển xe Hướng nghiệp Đức cung cấp các thông tin về cơ hội nghề nghiệp và đào tạo tại Đức, các con đường an toàn và hợp pháp để sang Đức học tập và làm việc, các chương trình chuẩn bị về ngôn ngữ và văn hóa cũng như các chương trình giáo dục nghề nghiệp và đại học tại Việt Nam theo tiêu chuẩn Đức.

Tuy nhiên, theo đánh giá của nhiều chuyên gia, hợp tác giáo dục nghề nghiệp Việt - Đức chỉ bền vững khi gắn chặt với nhu cầu doanh nghiệp và thị trường lao động, không chỉ tập trung vào số lượng sinh viên. Nếu thiếu cơ chế thúc đẩy sinh viên quay về phục vụ trong nước, hiệu quả đầu tư vào nhân lực sẽ bị hạn chế.

Có thể thấy, hợp tác giáo dục Việt - Đức đã xây dựng nền tảng vững chắc, nhưng để thoát khỏi tình biểu tượng, cần đo lường hiệu quả bằng tỷ lệ sinh viên có việc làm phù hợp, thu nhập cải thiện và lợi ích thực tế cho doanh nghiệp. Đồng thời, cần chính sách thu hút nhân tài, kết nối chặt chẽ giữa doanh nghiệp và cơ sở giáo dục, và mạng lưới cựu sinh viên để lan tỏa hiệu quả. Chỉ khi tập trung vào hiệu quả đầu ra, hợp tác giáo dục mới trở thành đòn bẩy chiến lược nâng cao năng lực cạnh tranh của Việt Nam trong thời kỳ chuyển đổi số và phát triển xanh. ■

As the global economy shifts toward digital transformation and sustainable development, Vietnam and Germany have made education and training cooperation a strategic priority. Germany remains Vietnam's top European trade partner and serves as a key source of practical models for higher education and vocational training.

THU HUYEN

The Vietnamese-German University (VGU) serves as a flagship of this partnership. Spanning over 50 hectares with a total investment of about US\$200 million, mostly from concessional World Bank loans, VGU is set to become a model for university governance and scientific research. The university follows German teaching standards and a credit-based system while developing an international faculty team.

Vietnam has identified improvements in vocational training as one of the keys to sustaining socio-economic development. Within the framework of the Technical Cooperation Project, Germany has provided policy advice to the Ministry of Home Affairs (formerly the Ministry of Labor, Invalids and Social Affairs) on reforming the legal framework for vocational training and drafting revisions to the national vocational training strategy.

In addition, through financial and technical cooperation projects, Germany has supported several vocational training institutions in modernizing equipment, providing expert assistance, and developing programs to enhance the quality of teachers and administrators in line with German vocational training standards. Particular focus has been placed on training human resources for high-growth sectors such as mechanical engineering, machining, assembly mechanics, and electronics. Training for environmental industries has also been emphasized, notably in wastewater treatment and renewable energy.

A crucial aspect of vocational training is the connection between private enterprises and training institutions. According to the German Embassy in Hanoi, for sustainable impact, Vietnamese enterprises must provide more training placements and cooperate more closely with vocational schools. Support programs have

From Solid Foundations to Substantive Results



“German Career Truck” – a career orientation initiative that opens opportunities for students to pursue German-standard education and vocational training

already been established to connect associations, consultants, businesses, apprentices, and training institutions in developing vocational curricula that integrate theoretical and practical components as well as standardized final assessments. A successful example is the introduction of a vocational training program for “Wastewater Treatment” at Ho Chi Minh City Technical College, which has since been replicated at vocational schools in Hanoi and Hue.

One of the most effective vocational training initiatives is the partnership between Bosch Vietnam and Lilama 2 Technology International College in Dong Nai province. The dual training program, based on German standards, enables students to combine study with practical on-the-job experience. According to the German Agency for International Cooperation (GIZ), over 85% of graduates find employment within six months, primarily in high-tech enterprises. This shows that direct business involvement and aligning training with market demand yield tangible results.

In recent years, GIZ has implemented a series of vocational training reform programs (2024-2027), collaborating with around 30 training institutions in Vietnam to pilot the integration of green and digital skills. Michaela Baur, Country Director of GIZ Vietnam, said: “In the context of growing renewable energy and green jobs, standardizing vocational

training to international levels will equip Vietnam with a workforce that is competitive not only domestically but also globally.”

However, the current scale is still too limited compared with the more than 1,900 vocational education institutions nationwide. The active participation of small and medium-sized enterprises, which account for over 96% of all Vietnamese businesses, is particularly essential for these programs to achieve broad impact.

Beyond domestic cooperation, according to the German Academic Exchange Service (DAAD), in 2024 there were 7,069 Vietnamese students studying in Germany out of nearly 380,000 international students, placing Vietnam among the top ten countries with the largest number of students in Germany. Of these, 45% are enrolled in engineering fields.

Many graduates have joined leading corporations such as Siemens and Bosch, earning competitive

salaries and gaining international experience. Among those returning to Vietnam, a significant number of engineering alumni work at VinFast and Bosch Vietnam, enhancing productivity, standardizing production processes to international standards, and implementing automation and green technologies.

However, many experts emphasize that Vietnam-Germany cooperation in vocational education will only be sustainable if it is tightly aligned with enterprise needs and labor market demand, rather than focusing solely on student numbers. Without mechanisms to encourage students to return and contribute to the domestic workforce, the effectiveness of human capital investment will remain limited.

It is clear that Vietnam-Germany education cooperation has built a strong foundation. Yet to move beyond symbolic achievements, outcomes must be measured by employment matching, income improvements, and tangible benefits for businesses. Policies to attract talent, strengthen enterprise-education linkages, and mobilize alumni networks will be essential to broaden impact. Only by focusing on output effectiveness can educational cooperation become a strategic lever for enhancing Vietnam’s competitiveness in the era of digital transformation and green growth. ■



NEPCON VIETNAM 2025

Hội tụ công nghệ - nâng tầm điện tử Việt

Ngày 10/9, tại Trung tâm Triển lãm Quốc tế I.C.E Hanoi, Triển lãm Quốc tế NEPCON Vietnam 2025 đã chính thức khai mạc, đánh dấu lần tổ chức thứ 18 liên tiếp của sự kiện chuyên ngành uy tín bậc nhất về công nghệ SMT, công nghệ thử nghiệm, máy móc thiết bị và công nghiệp hỗ trợ ngành điện tử.

BÙI LIÊN

Trải qua hành trình 17 năm, NEPCON Vietnam đã trở thành nền tảng hội tụ công nghệ và giao thương chiến lược, nơi doanh nghiệp Việt Nam và quốc tế gặp gỡ, hợp tác và cùng nhau mở rộng chuỗi giá trị toàn cầu. Với chủ đề “Hội tụ Công nghệ – Nâng tầm Điện tử Việt” (Technological Convergence – Synergy for Growth in Vietnam Electronics), sự kiện khẳng định sứ mệnh không ngừng đổi mới để đồng hành cùng ngành điện tử Việt Nam trên hành trình chuyển mình mạnh mẽ.

Triển lãm năm nay quy tụ hơn 300 thương hiệu công nghệ và chào đón hơn 10.000 khách tham quan thương mại từ khắp khu vực và quốc tế, tập trung trưng bày các nhóm công nghệ

và sản phẩm then chốt của ngành điện tử hiện đại, từ Công nghệ gắn linh kiện bề mặt (SMT), Bán dẫn (Semiconductor), Mạch tích hợp và Cảm biến (IC & Sensor), Lắp ráp mạch in (PCB/PCA) đến Kiểm tra Quang học tự động (AOI). Với danh mục ngành hàng đa dạng và liên tục cập nhật, NEPCON Vietnam 2025 trở thành điểm đến lý tưởng để các doanh nghiệp trong và ngoài nước tiếp cận những xu hướng công nghệ đang định hình lại ngành điện tử toàn cầu, đặc biệt trong bối cảnh trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn (Big Data) ngày càng được tích hợp sâu vào dây chuyền sản xuất thông minh.

Song song với hoạt động trưng bày, NEPCON Vietnam 2025 còn tổ chức chuỗi chương trình tại sân khấu chính với ba trọng tâm nổi bật: Các phiên đối thoại chiến lược nhằm nâng cao vị thế ngành điện tử Việt Nam phối hợp cùng VEIA; những buổi chia sẻ công nghệ và giải pháp từ các doanh nghiệp tiên phong; và các cuộc thi kỹ năng. Đặc biệt, đội vô địch sẽ đại diện Việt Nam tham dự vòng chung kết quốc tế tại Munich (Đức) vào tháng 11 tới, cơ hội để khẳng định tay nghề Việt Nam trên sân chơi toàn cầu, đồng thời thúc đẩy chuẩn hóa chất lượng và đào tạo nhân lực theo chuẩn quốc tế.

Để tối ưu hiệu quả kết nối, RX Tradex còn triển khai hệ thống Auto Matching và ứng dụng Lead Manager, hỗ trợ doanh nghiệp và khách tham quan tiếp cận đúng đối tác phù hợp với nhu cầu cụ thể.

NEPCON Vietnam 2025 do RX Tradex Việt Nam tổ chức, diễn ra từ ngày 10–12/9/2025 và mở cửa miễn phí cho khách tham quan thương mại. ■

NEPCON VIETNAM 2025

Technological Convergence, Elevating Vietnam's Electronics

On September 10, at the Hanoi International Center of Exhibition (I.C.E), the NEPCON Vietnam 2025 International Exhibition officially opened, marking the 18th consecutive edition of one of the most prestigious industry events for Surface Mount Technology (SMT), testing technology, machinery, equipment, and supporting industries in electronics.



NEPCON Vietnam 2025 showcases many supporting industry companies in electronics manufacturing

BUI LIEN

Over its 17-year journey, NEPCON Vietnam has become a center for technological convergence and strategic trade, where Vietnamese and international businesses connect, collaborate, and grow together across the global value chain. With the theme “Technological Convergence – Synergy for Growth in Vietnam Electronics,” the event reaffirmed its mission of continuous innovation to support Vietnam’s electronics industry in its dynamic transformation.

This year’s exhibition brought together more than 300 technology brands and welcomed over 10,000 trade visitors from the region and around the world. The event highlighted key technology groups and products in modern electronics, including Surface Mount Technology (SMT), Semiconductors, Integrated Circuits and Sensors (IC & Sensor), and Printed Circuit Board/Assembly (PCB/PCA), as well as Automated Optical Inspection (AOI). With its diverse and constantly updated portfolio, NEPCON Vietnam 2025 provided an ideal platform for domestic and international enterprises to explore the latest technological trends transforming the global electronics industry, especially as Artificial Intelligence (AI) and Big Data are increasingly applied in smart manufacturing lines.

Alongside the exhibition, NEPCON Vietnam 2025 presented a series of programs on the main stage with three key highlights: strategic dialogues to strengthen the position of Vietnam’s electronics industry in collaboration with VEIA; technology and solution sharing sessions from leading enterprises; and skill competitions. Notably, the winning team



Visitors show keen interest in exploring the products displayed at the event

will represent Vietnam at the international finals in Munich, Germany this November, an opportunity to demonstrate Vietnamese expertise on the global stage while promoting quality standardization and workforce training in accordance with international benchmarks.

To optimize networking efficiency, RX Tradex introduced the Auto Matching system and the Lead Manager application, enabling businesses and visitors to connect with the most suitable partners based on their specific needs.

NEPCON Vietnam 2025, organized by RX Tradex Vietnam, was held from September 10 to 12, 2025, and admission was free for all visitors. ■



Dù thu hút nhiều dòng vốn FDI chất lượng, nhưng tỷ lệ nội địa hóa ở các ngành điện tử, chế biến – chế tạo ở Việt Nam vẫn thấp

Tăng sức bật cho doanh nghiệp Việt Nam

Trong những năm qua, cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam đã và đang trải qua một giai đoạn đầy biến động với nhiều thách thức chưa từng có, nhưng cũng là thời kỳ đánh dấu sự trưởng thành mạnh mẽ về năng lực thích ứng, đổi mới và khát vọng vươn lên.

QUỲNH ANH

Vượt qua những cú sốc chưa từng có

Theo ông Đậu Anh Tuấn, Phó Tổng Thư ký Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), giai đoạn 2021–2025 là thời kỳ đầy biến động đối với cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam. Ngay từ đầu giai đoạn, khu vực doanh nghiệp đã phải đối mặt với cú sốc chưa từng có do đại dịch COVID-19, đặc biệt trong hai năm 2021 và 2022. Hàng trăm nghìn doanh nghiệp buộc phải tạm ngừng hoạt động hoặc giải thể, chuỗi cung ứng đứt gãy, thị trường tiêu dùng sụt giảm nghiêm trọng. Trong bối cảnh đó, khả năng thích ứng nhanh cùng tinh thần kiên cường đã trở thành yếu tố quyết định giúp doanh nghiệp Việt Nam trụ vững và phục hồi.

Không chỉ chịu tác động từ dịch bệnh, doanh nghiệp Việt còn đối mặt với những biến động lớn của kinh tế toàn cầu: Sự tái cấu trúc chuỗi giá trị toàn cầu với xu hướng “friend-shoring”, “near-shoring”; căng thẳng thương mại Mỹ - Trung kéo dài; xung đột Nga - Ukraine; lạm phát leo thang; cùng chu kỳ thắt chặt tiền tệ tại nhiều nền kinh tế lớn. Những biến động này vừa tạo ra thách thức, vừa mở ra cơ hội để Việt Nam tham gia sâu hơn vào các chuỗi cung ứng toàn cầu.

Một điểm nhấn đáng chú ý khác là tốc độ bùng nổ của chuyển đổi số, thương mại điện tử và ứng dụng công nghệ trong kinh doanh. Đại dịch đã thúc đẩy mạnh mẽ quá trình số hóa nền kinh tế, khiến việc ứng dụng công nghệ không còn là “lựa chọn” mà trở thành “bắt buộc” để tồn tại và phát triển. Tuy nhiên, mức độ tiếp cận và khả năng thích ứng công nghệ giữa các nhóm doanh nghiệp vẫn còn chênh lệch, đặc biệt giữa doanh nghiệp lớn và doanh nghiệp vừa và nhỏ (DNVVN).

Dù khó khăn bủa vây, khu vực doanh nghiệp Việt Nam vẫn đạt được những kết quả tích cực. Theo ông Đậu Anh Tuấn, đến cuối năm 2024, cả nước có gần 900.000 doanh nghiệp đang hoạt động, với mức tăng trưởng trung bình 6,5–7%/năm sau đại dịch. Nhiều doanh nghiệp đã nhanh chóng chuyển đổi mô hình kinh doanh, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, mở rộng sang các lĩnh vực thương mại điện tử, logistics, tự động hóa sản xuất. Trong các ngành xuất khẩu chủ lực như dệt may, da giày, thực phẩm, nhiều doanh nghiệp đã đầu tư hệ thống quản trị hiện đại,

đáp ứng tốt hơn yêu cầu của đối tác quốc tế, duy trì đơn hàng trong bối cảnh khó khăn.

Về xuất khẩu, khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) vẫn giữ vai trò dẫn dắt, chiếm khoảng 72% tổng kim ngạch. Trong khi đó, đóng góp của doanh nghiệp trong nước vào chuỗi giá trị xuất khẩu toàn cầu còn hạn chế. Tỷ lệ nội địa hóa ở nhiều ngành như điện tử, cơ khí, thiết bị y tế vẫn ở mức thấp, cho thấy dư địa phát triển doanh nghiệp nội địa còn rất lớn nếu có chính sách hỗ trợ phù hợp.

Tuy nhiên, thách thức vẫn hiện hữu. Theo ông Tuấn, tiếp cận vốn là khó khăn lớn nhất. Trong bối cảnh chính sách tiền tệ thắt chặt, lãi suất nhiều thời điểm tăng cao, thủ tục vay vốn còn phức tạp, yêu cầu tài sản thế chấp lớn, khiến doanh nghiệp – đặc biệt là DNVVN – khó tiếp cận nguồn tín dụng ngân hàng.

“Chi phí tuân thủ pháp luật tiếp tục là gánh nặng. Theo khảo sát Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của VCCI, chi phí không chính thức và sự thiếu minh bạch trong thực thi pháp luật vẫn là rào cản. Nhiều doanh nghiệp cho biết họ phải tốn nhiều thời gian, chi phí để đáp ứng các quy định pháp luật chưa rõ ràng hoặc thường xuyên thay đổi, gây khó khăn trong việc lập kế hoạch kinh doanh dài hạn”, ông Tuấn nhận định.

Ở khía cạnh đổi mới sáng tạo, phần lớn doanh nghiệp Việt Nam mới dừng ở mức “ứng dụng công nghệ có sẵn” thay vì đầu tư vào nghiên cứu và phát triển (R&D). Nguồn nhân lực chất lượng cao tiếp tục là điểm nghẽn, khi nhiều doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghệ, kỹ thuật, logistics, chuyển đổi số gặp khó khăn trong tuyển dụng và giữ chân nhân sự tay nghề cao. Hệ thống đào tạo chưa gắn kết chặt chẽ với nhu cầu thực tiễn, trong khi việc đào tạo lại nội bộ gặp hạn chế do chi phí cao và thiếu chính sách hỗ trợ. Đặc biệt, việc thực thi chính sách ở cấp địa phương còn thiếu hiệu quả và đồng bộ, khiến nhiều chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chưa phát huy được tác dụng.

Đẩy mạnh cải cách, minh bạch hóa thực thi

Bước vào giai đoạn 2026 – 2030, nền kinh tế Việt Nam đứng trước yêu cầu bứt phá mạnh mẽ về năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh. Để đạt mục tiêu này, khu vực doanh nghiệp – đặc biệt là kinh tế tư nhân – cần được tiếp sức bằng hệ thống chính sách ổn định, minh bạch và thuận lợi về thể chế, đổi mới sáng tạo, công nghệ, tài chính và nguồn nhân lực.

Theo ông Đậu Anh Tuấn, yêu cầu cấp thiết trong giai đoạn tới là tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm chi phí tuân thủ và thúc đẩy minh bạch hóa quá trình thực thi. Chính sách cần đảm bảo tính dự báo, ổn định và khả năng lường trước rủi ro pháp lý. Các cơ quan thực thi phải nâng cao trách nhiệm giải trình, đảm bảo pháp luật được áp dụng nghiêm minh, công bằng, loại bỏ tình trạng lạm quyền và các chi phí không chính thức – vốn vẫn là gánh nặng lớn cho DNVVN.

Đặc biệt, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số không chỉ là xu hướng, mà là điều kiện sống còn đối với doanh nghiệp trong bối cảnh cạnh tranh toàn

cầu. Do đó, Nhà nước cần có chính sách đủ mạnh để khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào R&D, công nghệ mới và mô hình kinh doanh sáng tạo; thực hiện hiệu quả ưu đãi về thuế, phí cho hoạt động R&D; khuyến khích đặt hàng nghiên cứu ứng dụng từ khu vực tư nhân. Đồng thời, cần phát triển các kênh tài chính phi ngân hàng như fintech, quỹ đầu tư khởi nghiệp, trái phiếu doanh nghiệp minh bạch, thị trường vốn mạo hiểm. Các quỹ bảo lãnh tín dụng cho DNVVN cần được tổ chức lại theo hướng chuyên nghiệp, hoạt động thực chất, có năng lực thẩm định và hỗ trợ kỹ thuật.

Ngoài ra, cần phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế số và công nghiệp hóa. Chính sách giáo dục – đào tạo, đặc biệt là đào tạo nghề và bậc đại học, phải gắn kết chặt chẽ với nhu cầu thực tế của doanh nghiệp. Nhà nước cần hỗ trợ doanh nghiệp trong các chương trình đào tạo lại, đào tạo kỹ năng số và kỹ năng quản trị đổi mới sáng tạo cho người lao động cũng như đội ngũ lãnh đạo doanh nghiệp.

Một hạn chế lớn của doanh nghiệp trong nước là thiếu vắng vai trò trong chuỗi giá trị toàn cầu. Dù Việt Nam đã thu hút nhiều dòng vốn FDI chất lượng, nhưng tỷ lệ nội địa hóa ở các ngành điện tử, chế biến – chế tạo vẫn thấp. Để khắc phục, theo ông Tuấn, cần có chính sách thúc đẩy liên kết giữa doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp nội địa thông qua các chương trình kết nối cung – cầu, chia sẻ tiêu chuẩn kỹ thuật, hỗ trợ kỹ thuật và nâng cao năng lực sản xuất. Nhà nước cần đóng vai trò “trung gian thúc đẩy” để tạo ra các mối liên kết bền vững, hiệu quả và cùng có lợi giữa các thành phần kinh tế.

Giai đoạn 2026 – 2030 sẽ là thời điểm bản lề, quyết định sự chuyển mình của kinh tế tư nhân Việt Nam từ “phát triển về lượng” sang “chất lượng, chiều sâu và giá trị gia tăng cao”. Kinh tế tư nhân không chỉ là đối tượng thụ hưởng chính sách, mà cần được nhìn nhận là đối tác phát triển, là chủ thể kiến tạo của nền kinh tế. Để thực sự phát huy vai trò đó, doanh nghiệp cần hoạt động trong một môi trường bình đẳng, minh bạch, có khả năng dự báo cao và khuyến khích đổi mới. Đây không chỉ là mong muốn của doanh nghiệp, mà còn là điều kiện tiên quyết để hiện thực hóa các mục tiêu phát triển mà Đảng và Nhà nước đã đặt ra đến năm 2030 và xa hơn. ■



Empowering Vietnamese Enterprises

In recent years, the Vietnamese business community has experienced a turbulent period with unprecedented challenges, while also entering a stage of greater maturity in adaptability, innovation, and growth aspirations.

QUYNH ANH

Overcoming unprecedented difficulties

According to Mr. Dau Anh Tuan, Deputy Secretary General of the Vietnam Chamber of Commerce and Industry (VCCI), the 2021-2025 period has been highly volatile for Vietnamese businesses. From the outset, enterprises were struck by the unprecedented shock of the COVID-19 pandemic, particularly in 2021 and 2022. Hundreds of thousands of businesses suspended operations or dissolved, supply chains were disrupted, and consumer demand plummeted. In this context, the ability to adapt quickly and the resilience of Vietnamese enterprises proved decisive for survival and recovery.

Beyond the pandemic, Vietnamese companies have been affected by major global economic shifts: restructuring of global value chains with trends such as “friend-shoring” and “near-shoring,” the prolonged U.S.-China trade tensions, the Russia-Ukraine conflict, surging inflation, and monetary tightening cycles in many major economies. These incidents have created both challenges and opportunities for Vietnam to integrate more deeply into global supply chains.

Another striking feature has been the rapid acceleration of digital transformation, e-commerce, and technology adoption in business. The pandemic hastened economic digitalization, making technology adoption no longer an “option,” but a “requirement” for survival and growth. However, access to and adaptation of technology remain uneven across business groups, particularly between large enterprises and small and medium-sized enterprises (SMEs).

Despite the difficulties, Vietnam’s business sector has recorded positive outcomes. By the end of 2024, nearly 900,000 enterprises were active nationwide, with an average annual growth rate of 6.5-7% post-pandemic. Many companies quickly shifted business models, accelerated technology adoption, and expanded into e-commerce, logistics, and manufacturing automation. Firms in Vietnam’s key export sectors such as textiles, footwear, and food invested in modern management systems, meeting international partners’ requirements and maintaining orders in challenging conditions.

On exports, foreign-invested enterprises (FDI) continue to dominate, accounting for about 72% of total export turnover and retaining the leading role. The contribution of domestic enterprises to global export value chains remains modest. Localization rates in

industries such as electronics, machinery, and medical equipment are still very low, underscoring the vast potential for developing local businesses if supported by appropriate policies and directions.

However, besides these achievements, the business community faces major challenges. According to Mr. Dau Anh Tuan, access to capital remains the most pressing difficulty. In the context of monetary tightening, with periods of high interest rates, complex loan procedures, and stringent collateral requirements, bank lending has been particularly difficult for SMEs.

“Compliance costs remain a burden for businesses. According to VCCI’s Provincial Competitiveness Index (PCI) survey, informal costs and lack of transparency in law enforcement continue to be significant barriers. Many enterprises report spending substantial time and money to comply with unclear or frequently changing regulations, complicating long-term business planning,” Tuan noted.

In terms of innovation, most Vietnamese firms are still focused on “adopting available technology” rather than investing in their own R&D. High-quality human resources remain a major bottleneck. Many companies, especially in technology, engineering, logistics, and digital transformation, face difficulties in recruiting and retaining skilled workers. Education and training systems are poorly aligned with business needs, while in-house training is costly and lacks support. At the same time, the implementation of government support policies at the local level remains inconsistent and ineffective, despite many initiatives introduced at the central level.

Driving reform and transparent implementation

Entering the 2026-2030 period, Vietnam’s economy must achieve breakthroughs in productivity, quality, and competitiveness. To reach this goal, the business sector, especially private enterprises, needs support through a stable and transparent policy system that creates favorable conditions in institutions, innovation, technology, finance, and human resources.

According to Tuan, the urgent priority in the coming period is to accelerate administrative reform, reduce compliance costs, and promote greater transparency in implementation. Policy-making must ensure predictability, stability, and the capacity to anticipate legal risks for businesses. Law enforcement agencies must strengthen accountability, apply laws fairly and consistently, and eliminate abuse of power and informal costs, which remain a heavy burden for SMEs.

Importantly, innovation and digital transformation are not merely trends but survival imperatives in today’s global competitive environment. The Government must enact strong, targeted policies to encourage investment in R&D, new technologies, and innovative business models. Tax and fee incentives for R&D spending must be implemented effectively, while demand-driven applied research from the private sector should be promoted.

(continued on P.66)



GERMANY-VIETNAM AT 50

Siemens' 30+ Years Powering Vietnam's Growth

PHAM THAI LAI

Siemens ASEAN & Vietnam President & CEO

The enduring friendship and robust partnership between Germany and Vietnam reach a significant milestone this year, marking 50 years of diplomatic relations. This half-century has witnessed remarkable growth, cooperation, and mutual development, with German businesses playing a pivotal role in Vietnam's transformation. Among these, Siemens stands out as a long-standing and committed partner, having celebrated our own three decades of official establishment in 2023 and profound contributions to Vietnam's socio-economic progress.

Siemens was officially established in Vietnam in 1993, a strategic move that perfectly coincided with Vietnam's burgeoning economic reforms and its opening to the global economy. From its inception, Siemens has been more than just a technology provider; we have been a true partner in Vietnam's journey toward modernization, leveraging its global expertise in electrification, automation, and digitalization to foster sustainable growth.

Over the past 30 years, Siemens has deeply embedded in Vietnam's key infrastructure, leaving an indelible mark across vital sectors including energy, healthcare, manufacturing, buildings, water, and transportation. This enduring partnership was recently reaffirmed during a significant meeting in Hanoi between Vietnamese Prime Minister Pham Minh Chinh and Siemens AG President and CEO Roland Busch, a testament to the deepening bilateral ties and mutual satisfaction expressed by both leaders.

Among Siemens' most significant contributions has been its transformative impact on Vietnam's energy sector, a cornerstone of any developing economy. Our company has supplied low- and medium-voltage equipment for hundreds of substations nationwide that help increase operational efficiency, improve grid efficiency, and optimize the construction of new plants. Siemens has also championed renewable energy, notably energizing Vietnam's largest solar power plant, Trung Nam-Thuan Nam, projected to contribute approximately 1 billion kWh of electricity to the national grid annually.

Beyond the energy sector, Siemens has consistently been at the forefront of Vietnam's industrial and infrastructural development. Our cutting-edge automation and digitalization solutions have empowered Vietnamese customers across diverse industries - from water treatment, food and beverage, and paper to cement, machinery, chemical, and metal - to significantly enhance productivity, energy efficiency, and global competitiveness.

Siemens has also actively supported Vietnam's ambitious digital

transformation journey and its embrace of Industry 4.0. The company's Digital Enterprise portfolio has been a game-changer for Vietnamese enterprises, most notably assisting VinFast in realizing its ambition of building the first "Made in Vietnam" vehicle in record time. This collaboration showcases Siemens' ability to provide comprehensive solutions that drive innovation and foster local manufacturing capabilities. Furthermore, Siemens' Process Bus technology has been deployed in the Thuy Nguyen 220kV substation, making it Vietnam's first 220kV digital substation. This advancement ensures a more secure, efficient, flexible, and intelligent electric system, paving the way for a smarter grid. Siemens has also been actively involved in and significantly boosted the development of infrastructure for national data centers, further cementing its pivotal role in Vietnam's digital future.

Sustainability is not merely a corporate buzzword for Siemens; it is deeply embedded in its operational strategy and core philosophy in Vietnam. Our company's solutions are designed to make electricity generation, buildings, and industrial plants more energy-efficient and environmentally friendly. Siemens' building technology has enabled customers to achieve energy savings of 20-30%. A testament to this commitment is the German House in Ho Chi Minh City, which, thanks to Siemens' smart building management system, stands as one of Vietnam's greenest and most energy-efficient office buildings.

Further solidifying its crucial role in modernizing Vietnam's infrastructure, Siemens has demonstrated keen interest and presented our capabilities for the nation's ambitious urban rail projects. This commitment was recently underscored during a bilateral meeting at the World Economic Forum (WEF) in June 2025 in China, where Siemens AG Chief Technology Officer and Chief Strategy Officer, Peter Körte, presented to Prime Minister Pham Minh Chinh Siemens' comprehensive capabilities in delivering the electromechanical solutions for the upcoming North-South high-speed railway mega-project.

As Germany and Vietnam celebrate 50 years of diplomatic ties, Siemens reflects on our more than three decades of partnership with Vietnam. This long-standing relationship is characterized by mutual trust, innovation, and a shared vision for sustainable growth. Siemens is privileged to have grown with Vietnam over the last 30 years, doing our part to help build this country and support it to become one of the most dynamic emerging countries in Asia. We're also very proud to make remarkable contributions to the fruitful relationship between Germany and Vietnam. Siemens' story in Vietnam is a powerful testament to the impactful synergy between German technological prowess and Vietnam's dynamic growth, symbolizing a partnership that continues to shape a brighter, more sustainable future for Vietnam and its people, truly transforming the everyday. ■

SCHAEFFLER

Hơn hai thập kỷ đồng hành phát triển bền vững cùng ngành công nghiệp Việt Nam

Năm 2025 đánh dấu cột mốc 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Đức (1975 - 2025), minh chứng cho tình hữu nghị và hợp tác sâu rộng giữa hai quốc gia. Trong đó, hợp tác kinh tế là trụ cột của quan hệ song phương, không ngừng phát triển mạnh mẽ trong những năm qua.

Theo thống kê của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), thương mại song phương vượt 18,8 tỷ euro (tương đương khoảng 20,4 tỷ USD) trong năm 2024, với trọng tâm vào các lĩnh vực tiềm năng như năng lượng tái tạo, tự động hóa và đào tạo nghề. Trong bối cảnh đó, Schaeffler - tập đoàn hàng đầu trong lĩnh vực công nghệ chuyển động có trụ sở tại Đức, hoạt động tại Việt Nam hơn hai thập kỷ được xem như hình mẫu tiêu biểu cho sự hợp tác thành công giữa hai nền kinh tế.

Hành trình 20 năm đồng hành và phát triển

Với tầm nhìn dài hạn và cam kết mạnh mẽ, Schaeffler đã bắt đầu hành trình tại Việt Nam từ năm 2001 khi chính thức khánh thành Văn phòng đại diện đầu tiên tại TP.Hồ Chí Minh. Từ đó, từng bước khẳng định vai trò là một trong những doanh nghiệp Đức tiên phong đồng hành cùng sự phát triển công nghiệp của đất nước qua nhiều cột mốc quan trọng.

Năm 2007, Công ty chính thức đưa vào hoạt động nhà máy đầu tiên tại Khu công nghiệp Amata, Biên Hòa. Đây là bước tiến lớn trong việc phát triển năng lực sản xuất nội địa khi Schaeffler trực tiếp đưa công nghệ Đức vào quy trình tại Việt Nam.

Đến năm 2019, sau nhiều nỗ lực, Schaeffler đã khai trương nhà máy mới tại Khu công nghiệp Amata, Biên Hòa. Với diện tích 5ha và tổng vốn đầu tư gần 50 triệu USD, nhà máy được trang bị dây chuyền sản xuất tự động hóa hiện đại, chuyên sản xuất vòng bi và linh kiện công nghiệp. Đặc biệt, đây cũng là nhà máy thí điểm kỹ thuật số đầu tiên của Tập đoàn trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương, đánh dấu bước tiến quan trọng trong chiến lược toàn cầu của Tập đoàn Schaeffler.



Nhà máy Schaeffler tại Khu công nghiệp Amata, Biên Hòa (Đồng Nai)

Ba giá trị cốt lõi dẫn lối nền công nghiệp tương lai

Là doanh nghiệp tiên phong về công nghệ chuyển động, Schaeffler tập trung vào ba trụ cột chiến lược: Đổi mới sáng tạo (Innovation), Số hóa (Digitalization) và Phát triển bền vững (Sustainability).

Về đổi mới sáng tạo, Schaeffler không ngừng thúc đẩy tương lai công nghệ nhờ sự chú trọng vào nghiên cứu và phát triển (R&D). Với hơn 1.040 đơn đăng ký bằng sáng chế được đăng ký tại Văn phòng Sáng chế và Nhãn hiệu Đức (DPMA) vào năm 2023, Schaeffler đã trở thành công ty đổi mới sáng tạo đứng thứ bảy ở Đức. Năm 2024, Schaeffler đã gia nhập Trung tâm Tài sản xuất và Công nghệ Tiên tiến (ARTC), Viện nghiên cứu trực thuộc Cơ quan Khoa học, Công nghệ và Nghiên cứu (A*STAR), với tư cách là thành viên cấp 1 nhằm đẩy nhanh việc triển khai các công nghệ sản xuất tiên tiến và các khái niệm sản xuất mới, đặc biệt là công nghiệp hóa sản xuất bồi đắp và robot tại các cơ sở sản xuất của Schaeffler trên toàn cầu, trong đó có Việt Nam.

Ở khía cạnh số hóa, Schaeffler đặc biệt chú trọng chuyển đổi công nghệ và xây dựng nhà máy thông minh. Nhà máy của Tập đoàn tại Biên Hòa là một trong bốn nhà máy thí điểm kỹ thuật số, triển khai chiến lược số hóa toàn diện từ sản xuất đến chuỗi giá trị, ứng dụng các giải pháp công nghệ hiện đại như phần mềm độc quyền autinityE3, autinityHub, autinityVC, autinityDAP nhằm tối ưu hóa vận hành và nâng cao tính bền vững. Bên cạnh đó, Tập đoàn còn đầu tư mạnh vào nguồn nhân lực số với chương trình Fit4Digital và mở rộng hợp tác công nghệ với nhiều đối tác quốc tế để nâng cao năng lực chuyển đổi số tại Việt Nam.

Đối với khía cạnh phát triển bền vững, Schaeffler đặc biệt chú trọng triển khai lộ trình trung hòa khí hậu trong sản xuất và chuỗi cung ứng. Tại Việt Nam, hệ thống giám sát thông minh được đưa vào vận hành nhằm tối ưu hóa hiệu suất năng lượng, giảm tiêu thụ điện và theo dõi lượng khí thải hàng năm. Ngoài ra, dự án điện mặt trời tại nhà máy Đồng Nai được khởi công gần đây cũng góp phần tái khẳng định cam kết mạnh mẽ của Schaeffler trong công cuộc phát triển bền vững.

Không chỉ vậy, Schaeffler luôn duy trì cam kết hỗ trợ phát triển công nghiệp và nguồn nhân lực tại Việt Nam. Từ năm 2020, Schaeffler đã triển khai chương trình hợp tác đào tạo nghề với Trường Cao đẳng Lilama 2 dựa trên tiêu chuẩn sản xuất tại Schaeffler, giúp thế hệ trẻ tiếp cận tri thức quốc tế và kinh nghiệm thực tiễn từ các chuyên gia trong ngành. Nhiều năm liền, Schaeffler đều được vinh danh trong bảng xếp hạng “Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam” do Anphabe tổ chức.

Trải qua hơn hai thập kỷ, Schaeffler khẳng định vị thế tại Việt Nam không chỉ với nhà máy hiện đại, mà còn thể hiện vai trò như một cầu nối công nghiệp - công nghệ giữa Việt Nam và Đức. Ông Zhang Ying, Giám đốc Nhà máy Schaeffler tại Biên Hòa, chia sẻ: “Với vai trò cầu nối bền vững trong hợp tác công nghiệp Việt - Đức, Schaeffler sẽ tiếp tục đồng hành cùng Việt Nam trên hành trình kiến tạo một nền công nghiệp xanh, thông minh và bền vững cho tương lai”.



Schaeffler đầu tư mạnh mẽ các chương trình đào tạo dành cho lực lượng lao động

Tập đoàn Schaeffler

Trải qua hơn 75 năm, Tập đoàn Schaeffler luôn đi đầu trong lĩnh vực nghiên cứu, phát triển và ứng dụng các sáng chế đột phá trong lĩnh vực công nghệ chuyển động. Với những sản phẩm, dịch vụ và công nghệ tiên tiến dành cho xe điện, hệ truyền động tiết kiệm CO₂, giải pháp khung gầm xe, công nghiệp 4.0, số hóa và năng lượng tái tạo, Schaeffler là đối tác đáng tin cậy giúp sự chuyển động hiệu quả, thông minh và bền vững hơn - xuyên suốt toàn bộ vòng đời sản phẩm. Là một công ty hàng đầu về công nghệ chuyển động, Schaeffler sản xuất các linh kiện và hệ thống chính xác cao cho hệ thống truyền động và khung gầm xe, đồng thời cung cấp giải pháp vòng bi và khớp cầu cho nhiều ứng dụng công nghiệp khác nhau. Năm 2023, Tập đoàn Schaeffler đạt doanh thu 16,3 tỷ EUR. Với khoảng 84.000 nhân viên, Schaeffler là một trong những công ty gia đình lớn nhất thế giới và là một trong những công ty đổi mới sáng tạo hàng đầu của Đức.

SCHAEFFLER

Schaeffler Marks Two Decades of Driving Vietnam's Sustainable Industry

The year 2025 marks the 50th anniversary of Vietnam-Germany diplomatic relations (1975 - 2025), underscoring the enduring friendship and deepening partnership between the two nations. Bilateral economic ties have strengthened significantly in recent years.

According to the Vietnam Chamber of Commerce and Industry (VCCI), bilateral trade surpassed €18.8 billion (approximately US\$20.4 billion) in 2024, with investments concentrated in high-growth sectors such as renewable energy, automation, and vocational training. Against this backdrop, Schaeffler - a leading motion technology company, headquartered in Germany with over two decades of operations in Vietnam - exemplifies the successful collaboration between the two economies.

A 20-year journey of partnership and sustainable growth

Driven by long-term vision and unwavering commitment, Schaeffler began its presence in Vietnam in 2001 with the establishment of its first representative office in Ho Chi Minh City. Since then, the company has emerged as one of the pioneering German enterprises contributing to Vietnam's industrial development through key strategic milestones.

In 2007, Schaeffler inaugurated its first manufacturing plant at the Amata Industrial Park in Bien Hoa, marking a strategic step to strengthen local production capacity by integrating German engineering and technology into Vietnam.

By 2019, Schaeffler expanded its presence in Vietnam with a new 5-hectare facility at the Amata Industrial Park in Bien Hoa. Backed by an investment of nearly US\$50 million, the plant integrates advanced automated production lines specializing in bearings and industrial components. It also serves as Schaeffler's first digital pilot plant in the Asia-Pacific region, marking a cornerstone in the company's global strategy.



The inauguration ceremony of the Schaeffler Vietnam plant took place in 2019

Three core values shaping the future of industry

As a leader in motion technology, Schaeffler is guided by three strategic pillars: Innovation, Digitalization and Sustainability.

On innovation, Schaeffler is shaping the future of motion technology with its emphasis on R&D. With 1,040 patent registrations filed with the German Patent and Trademark Office in 2023, Schaeffler is Germany's seventh most innovative company. Schaeffler is also a Tier 1 member of the Advanced Remanufacturing and Technology Centre (ARTC) under Singapore's Agency for Science, Technology and Research (A*STAR), accelerating deployment of advanced manufacturing technologies and new production concepts, in particular additive manufacturing industrialization and robotics at Schaeffler's production sites globally, including Vietnam.

On digitalization, Schaeffler prioritizes technology transformation and smart factory development. Its Bien Hoa facility is one of four global digital pilot plants, implementing an end-to-end digitalization strategy from production through the entire value chain. Advanced software solutions such as its proprietary autinityE3, autinityHub, autinityVC and autinityDAP are deployed to optimize operations and improve sustainability. The group also invests in digital talent through its Fit4Digital program and expands collaborations with international technology partners to enhance digital transformation capabilities in Vietnam.

On sustainability, Schaeffler is focused on decarbonizing its operations and its supply chain. In Vietnam, smart monitoring systems have been introduced to optimize energy efficiency and track annual emissions. Additionally, a recently launched solar power project at the Dong Nai plant reaffirms Schaeffler's strong commitment to sustainability.

Schaeffler remains committed to supporting industrial and workforce development in Vietnam. Since 2020, the company has partnered with Lilama 2 Technical College to provide apprenticeship programs based on Schaeffler's production standards, empowering young talents to gain international knowledge and hands-on expertise. Schaeffler has also been consistently recognized by Anphabe as one of the "Best Places to Work in Vietnam".

Over the past two decades, Schaeffler has reinforced its position in Vietnam not only through modern manufacturing facilities but also by serving as a vital industrial and technological bridge between Vietnam and Germany. "As a sustainable bridge for Vietnam-Germany industrial cooperation, Schaeffler will continue to accompany Vietnam on its journey toward a green, smart and sustainable industry," said Zhang Ying, Plant Manager of Schaeffler Vietnam. ■

Schaeffler Group

The Schaeffler Group has been driving forward groundbreaking inventions and developments in the field of motion technology for over 75 years. With innovative technologies, products, and services for electric mobility, CO₂-efficient drives, chassis solutions, Industry 4.0, digitalization, and renewable energies, the company is a reliable partner for making motion more efficient, intelligent, and sustainable – over the entire life cycle. The Motion Technology Company manufactures high-precision components and systems for drivetrain and chassis applications as well as rolling and plain bearing solutions for a large number of industrial applications. The Schaeffler Group generated sales of €16.3 billion in 2023. With around 84,000 employees, Schaeffler is one of the world's largest family-owned companies and one of Germany's most innovative companies.



Solar power project at Schaeffler Vietnam's Dong Nai plant

How Does Würth Industry Drive Innovation & Efficiency in Vietnam's Manufacturing Sector?



Christoph Dirr, Managing Director of Würth Industry Vietnam, brings years of experience within the Würth Group across Asia.

In this interview, we asked him to share his insights on the biggest challenges that global and local manufacturers in Vietnam are facing - and how the Würth Group is helping thousands of companies worldwide streamline their production and improve operational efficiency.

What is your role at Würth Industry Vietnam and how long have you been working for the Würth Group already?

I am currently serving the Würth Group as the Managing Director of Würth Industry Vietnam and I have been with the group a little over 10 years now. During my time with Würth I had the privilege to work across the Asia Pacific and Africa region in multiple roles. Before I came to Vietnam in 2022, I was the COO in

China, overseeing our central distribution center, general operations, automation efforts and was spearheading Sales Operations in the region.

What is the biggest challenge or need of manufacturing companies in Vietnam?

I believe that Vietnam is on the verge of becoming one of the global manufacturing hubs of the future. Due to its political climate, geographical location and the availability of skilled and cost competitive labor it is a targeted investment location for many OEM's who intend to not only manufacture low value add items but complex products with a critical purpose in the global manufacturing and value chain. As a result many factories and supporting organizations are already pushing boundaries in regards to automation and digitalization. At the same time, Vietnam is still building up its substance when it comes to infrastructure and prefabricated goods and production material. A lot of OEM's rely on the import of components. This goes for B-Parts but especially for C-Part components such as fasteners for direct application and consumables with high complexity in the purchasing process. This is where we come in.



“We don’t just deliver goods, but help to optimize and steer the material flow within the factory, optimizing availability [...] and transparency.”

Are there any differences between the challenges for manufacturers in Vietnam vs. other Asian countries?

I believe OEMs face similar pain points across countries, regions, and industries. Serving our global Top 50 OEMs in an average of nine countries, we see consistent needs - at least when it comes to C-Parts: the right product, at the right time, in the right quality and quantity.

While this sounds basic, delivering around 1,000 components daily to each customer’s location in a just-in-time setup is anything but simple. Fasteners may have low purchasing value, but their quality and documentation requirements are high, and they’re critical for production continuity. Few suppliers can manage this complexity while also offering safety and cost-efficiency from a total cost of ownership perspective.

Vietnam is still early in its industrial journey. Countries like China, India, Japan, Korea, and Malaysia have decades of manufacturing experience and broader capabilities. Most C-Parts used by OEMs in Vietnam are currently imported due to the limited local manufacturing base.

This amplifies challenges such as large MOQs, delays, shifting purchasing conditions, and high supplier development costs relative to the commodity value. That’s where we aim to add value: to Vietnam’s manufacturing hub and to our customers directly.

How can you as a supplier support customers to overcome those challenges?

As a supplier of hardware and a C-Part Management service provider, we’re currently focusing on three key areas in order to mitigate and eliminate pain points in the C-Part procurement process of our customers in Vietnam.

- We leverage our **global quality management** system and supplier management capability **to develop local manufacturers** for relevant commodities. This helps reduce costs, minimize disruption risks, shorten transport times, and increase flexibility for customer-specific hardware needs.
- Our **local logistics hub** enables us to stock both standard and

custom parts, ensuring just-in-time delivery with optimized MOQs. We hold the stock so our customers can focus on production - with short lead times and reliable supply.

- We offer **RFID-supported systems** like CPS®Kanban and CPS®Orsy, along with on-site support from our CPS team. These solutions streamline material flow, improve transparency, and optimize stock levels. Integration with customer ERP systems further simplifies procurement.

Additionally, we’re driving the digitalization of both backend and customer-facing services. Our strategic goal is to evolve from a hardware provider to a platform partner for procurement and material flow optimization.

How would you describe the benefit(s) of Vendor Managed Inventory (VMI) compared to a “standard” purchasing process?

Vendor Managed Inventory (VMI) is a comprehensive approach where we handle inventory management for our clients, using systems like Kanban 2-bin setups CPS®Kanban, vending machines ORSY®mat, and automated data collection to ensure seamless supply. At Würth, our VMI programs are data-driven, providing real-time tracking, reporting, and replenishment to minimize stockouts and excess inventory. Key values for the manufacturing sector include maximized efficiency in purchasing, production, and material flow; significant cost savings through supplier consolidation; and enhanced flexibility to shorten time-to-market. By automating processes and leveraging deep data insights, we help manufacturers focus on innovation while reducing operational risks in today’s volatile supply chains.



How do you think about the future of manufacturing in Vietnam?

We believe that Vietnam’s Industrial Manufacturing Sector has a very bright future. Compared to India and China, Vietnam has been very fast in catching up to global averages when it comes to the efficiency in the value chain. Since it does not have an abundance of available work force it has placed an emphasis on productivity and efficiency. If Vietnam continues on that road, we are certain it will leapfrog its way to becoming one of the world’s leading manufacturing hubs, not just in output but also in terms of leading standards in manufacturing itself. We are proud that we are able to contribute to this development and hope to be an integral part of the journey.

info@wuerth-industry.vn

HÀ NỘI IEC

“Cầu nối” giữa bang Thuringia và các đối tác Việt Nam trong đầu tư và phát triển nhân lực

Gần hai thập kỷ đồng hành cùng bang Thuringia (Đức), Công ty TNHH Hà Nội IEC khẳng định vai trò “cầu nối” khi vừa mở rộng cánh cửa cho doanh nghiệp Đức thâm nhập thị trường Việt Nam, vừa kiến tạo cơ hội nghề nghiệp bền vững cho thanh niên Việt Nam xây dựng sự nghiệp tại Đức. Để tìm hiểu thêm thông tin, phóng viên đã có cuộc phỏng vấn bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Giám đốc Công ty TNHH Hà Nội IEC, Đặc phái viên Bộ Kinh tế Bang Thuringia, CHLB Đức.

Sau gần 20 năm đồng hành cùng bang Thuringia, đâu là chìa khóa giúp Hà Nội IEC vừa chinh phục nhà đầu tư Đức, vừa mở ra cơ hội thực chất cho doanh nghiệp và nhân lực Việt Nam?

Hà Nội IEC đã kiến tạo “chìa khóa chiến lược” bằng việc đồng thời khai thác ba nền tảng then chốt: Hiểu biết sâu sắc về văn hóa Đức - Việt của đội ngũ từng du học, làm việc tại CHLB Đức; chuyên môn hóa trong xúc tiến đầu tư - thương mại và tối ưu hóa hiệu quả đào tạo nhân lực theo chuẩn Đức.

Từ năm 2007, Hà Nội IEC trở thành Đại diện chính thức của Văn phòng Phát triển Kinh tế Bang Thuringia (LEG Thüringen) tại Việt Nam. Với vai trò này, chúng tôi phối hợp chặt chẽ cùng Phòng Thương mại và Công nghiệp Đức (AHK) và Đại sứ quán Đức tại Việt Nam, hỗ trợ hơn 400 doanh nghiệp Đức tới và tìm hiểu cơ hội thâm nhập vào thị trường Việt Nam, trong đó khoảng 15% đã hiện diện thực chất tại Việt Nam qua đầu tư, thương mại, mua sản phẩm hoặc triển khai dự án nghiên cứu. Song song đó, Hà Nội IEC xác định phát triển nhân lực là trụ cột chiến lược, thông qua các chương trình đào tạo tiếng Đức và văn hóa hội nhập bài bản, kết nối trực tiếp với hiệp hội ngành nghề, trường đào tạo và doanh nghiệp Đức, nhằm tạo ra lực lượng lao động vừa có tay nghề, vừa hội nhập văn hóa.

Với tầm nhìn dài hạn, Hà Nội IEC xác định Việt Nam là một ‘điểm tựa kép’: Vừa là cầu nối để doanh nghiệp Đức mở rộng chuỗi giá trị tại châu Á, vừa mang lại cơ hội học nghề và tiếp cận thị trường lao động chất lượng cao của Đức cho thanh niên Việt Nam. Chính hợp tác kinh tế gắn với phát triển nhân lực đã trở



Hanoi IEC ký thỏa thuận hợp tác với Phòng Thương Mại và Công Nghiệp Nam Thuringia (IHK Südthüringen) về việc đào tạo tiếng Đức và văn hóa trong khuôn khổ dự án Thu hút nguồn nhân lực tới Bang Thuringia

thành nền tảng của mối quan hệ đối tác hai chiều, bền vững.

Không chỉ tập trung vào thương mại và đầu tư, Hà Nội IEC coi phát triển nguồn nhân lực là một trụ cột chiến lược. Vậy những chương trình cụ thể đã được triển khai như thế nào, thưa bà?

Từ năm 2015, Hà Nội IEC đã triển khai Dự án Học bổng Đào tạo nghề toàn phần do Chính phủ Bang Thuringia tài trợ thông qua Phòng Thương mại và Công nghiệp Nam Thuringia (IHK Südthüringen). Chương trình nhanh chóng trở thành một trong những mô hình hợp tác tiêu biểu, được đánh giá cao trên toàn CHLB Đức và trình lên Thủ tướng Đức như một hình mẫu hợp tác Việt - Đức. Tiếp nối thành công đó, từ năm 2021, Hà Nội IEC phối hợp cùng khối hiệp hội LIGA và tổ chức PARISAT triển khai chương trình học bổng đào tạo nghề điều dưỡng toàn phần, mở ra cơ hội cho nhiều bạn trẻ Việt Nam theo đuổi một nghề nghiệp nhân văn, bền vững. Đến nay, gần 400 học viên Việt Nam đã bắt đầu sự nghiệp và xây dựng tương lai tại Đức nhờ các chương trình này.

Song song với các dự án hợp tác cấp bang, từ năm 2019, Hà Nội IEC được Tổ chức Hợp tác Quốc tế Đức (GIZ) lựa chọn là đối tác triển khai đào tạo tiếng Đức cho ứng viên tham gia Dự án Triple Win - chương trình hợp tác giữa DOLAB (Cục Quản lý lao động ngoài nước trực thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Việt Nam, nay là Bộ Nội vụ), GIZ và ZAV (Cơ quan Lao động Liên bang Đức). Đây là dự án uy tín, tuyển chọn và đào tạo ứng viên

Việt Nam trở thành điều dưỡng viên tại Đức, mang lại lợi ích thiết thực cho cả hai quốc gia.

Đặc biệt, nhiều bệnh viện hàng đầu tại Đức như UKSH Campus Kiel, Sana Klinikum Offenbach, Universitätsklinikum Essen và Klinikum Kulmbach đã tin tưởng lựa chọn Hà Nội IEC làm đơn vị đào tạo tiếng Đức và hội nhập văn hóa cho đội ngũ điều dưỡng viên chuyên nghiệp Việt Nam. Các chương trình này được phía Đức tài trợ 100% kinh phí, thể hiện sự đánh giá cao đối với chất lượng đào tạo tiếng Đức, khóa học hội nhập và quá trình chuẩn bị thủ tục sang Đức của Hà Nội IEC.

Trước làn sóng dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu, Hà Nội IEC nhìn nhận và định vị vai trò của Việt Nam ra sao trong chiến lược thương mại - đầu tư của bang Thuringia tại châu Á?

Hà Nội IEC nhìn nhận Việt Nam như một mắt xích chiến lược trong bản đồ thương mại - đầu tư châu Á của bang Thuringia. Với tốc độ tăng trưởng GDP trung bình trên 6%/năm, vị trí địa - chính trị trung tâm Đông Nam Á cùng hàng loạt FTA thế hệ mới (EVFTA, CPTPP, RCEP), Việt Nam đang nổi lên là “cửa ngõ” tiếp cận chuỗi cung ứng rộng lớn ASEAN - EU. Nhiều doanh nghiệp Đức, đặc biệt từ bang Thuringia coi Việt Nam là điểm đến để khai mở thị trường ASEAN hơn 600 triệu dân.

Gần 20 năm qua, Hà Nội IEC đã đồng hành với hàng trăm doanh nghiệp bang Thuringia thâm nhập thị trường Việt Nam với các lĩnh vực mũi nhọn như: Cơ khí chính xác, công nghệ y tế, quang học và được phẩm. Những thương hiệu uy tín như Analytik Jena, ILMVAC, Intercus, DigiTexx, HSP, OttoBock, Gramme Revit không chỉ coi Việt Nam là thị trường tiêu thụ mà còn là đối tác sản xuất, R&D đáng tin cậy, minh chứng cho một mô hình hợp tác công nghiệp Việt Nam - Đức bền vững và thực chất.

Trong bối cảnh bang Thuringia thiếu hụt lao động tay nghề cao, Hà Nội IEC sẽ tận dụng lợi thế “dân số vàng” của Việt Nam ra sao để biến nguồn nhân lực trẻ thành lợi thế cạnh tranh bền vững cho cả hai phía?

Bang Thuringia đang đối mặt với thách thức thiếu hụt nghiêm trọng lao động tay nghề cao, đặc biệt trong các ngành mũi nhọn như y tế, cơ khí chính xác, quang học và năng lượng xanh. Dự báo đến năm 2035, vùng này sẽ thiếu 120.000 nhân lực kỹ năng cao, trong khi toàn nước Đức có thể thiếu tới 7 triệu lao động nếu không có giải pháp căn cơ.

Nắm bắt nhu cầu đó, Hà Nội IEC đã triển khai một chiến lược toàn diện biến lợi thế “dân số vàng” của Việt Nam thành lợi thế cạnh tranh bền vững cho cả hai phía. Không đơn thuần là những dự án đơn lẻ, Hà Nội IEC xây dựng một “chuỗi giá trị nhân lực” hoàn chỉnh từ tuyển chọn, đào tạo tiếng Đức, định hướng nghề nghiệp, trang bị kỹ năng hội nhập văn hóa, đến kết nối trực tiếp với các doanh nghiệp, viện đào tạo và hiệp hội ngành nghề tại bang Thuringia.

Hạt nhân của chiến lược này là Trung tâm ngoại ngữ GCA trực thuộc Hanoi IEC (German Competence Academy) - trung tâm đào tạo tiếng Đức hiện đại, thường xuyên được các tổ chức Việt Nam và Đức đến tham quan, được đánh giá cao bởi AHK, Viện Goethe và Đại sứ quán Đức. Trong 10 năm qua, hàng trăm học viên Việt Nam đã nhận học bổng nghề toàn phần do Chính



Đoàn đại biểu tỉnh Phú Thọ và bang Thuringia chụp ảnh lưu niệm sau khi ký biên bản ghi nhớ nhằm tăng cường xúc tiến thương mại giữa hai bên với sự kết nối của Hà Nội IEC

quyền bang Thuringia tài trợ, được trang bị tiếng Đức và kiến thức hội nhập bài bản tại GCA trước khi sang Đức học tập và ký hợp đồng làm việc ngay khi tốt nghiệp.

Điểm mạnh của Hà Nội IEC là kết nối song phương chặt chẽ: Tại bang Thuringia, hợp tác cùng các tổ chức uy tín như Phòng Thương mại và Công nghiệp Nam Thuringia (IHK Südthüringen), Tổ chức Phát triển Kinh tế bang Thuringia (LEG Thüringen), Hiệp hội các Viện Dưỡng lão và Bệnh viện Thuringia (LIGA) cùng nhiều doanh nghiệp đào tạo; tại Việt Nam, phối hợp với các cơ quan quản lý, Đại sứ quán Đức, Viện Goethe và gia đình học viên để hỗ trợ toàn bộ trước - trong - sau xuất cảnh.

Trong giai đoạn tới, Hà Nội IEC tiếp tục mở rộng các dự án học bổng nghề, đa dạng hóa lĩnh vực đào tạo phù hợp thế mạnh người Việt và nhu cầu toàn cầu, đồng thời phối hợp với ThAFF xây dựng đề án công nhận bằng cấp một số trường đại học, cao đẳng Việt Nam - bước đột phá mở lối cho lao động đã qua đào tạo trực tiếp gia nhập thị trường Đức.

Với chiến lược bài bản và tầm nhìn dài hạn, Hà Nội IEC không chỉ giúp bang Thuringia giải quyết bài toán nhân lực, mà còn kiến tạo “cầu nối vàng” để phát huy tối đa lợi thế dân số trẻ Việt Nam, mang lại lợi ích thiết thực và bền vững cho cả hai quốc gia.

Trân trọng cảm ơn bà!

Bang Thuringia - Trung tâm đổi mới sáng tạo của Đức

Nằm ở trung tâm châu Âu, Bang Thuringia là một trong 16 bang của CHLB Đức, nổi tiếng với nền kinh tế đa dạng và hệ thống giáo dục - nghiên cứu xuất sắc. Đây là điểm hội tụ của nhiều ngành công nghiệp mũi nhọn như chế tạo, công nghệ thông tin, ô tô, quang học và năng lượng xanh. Bang Thuringia đồng thời là trung tâm học thuật uy tín, với các trường đại học danh tiếng như Đại học Tổng hợp Jena, Đại học Kỹ thuật Ilmenau, Đại học Bauhaus Weimar. Hiện có khoảng 4.000 người Việt sinh sống tại bang, được đánh giá là một trong những cộng đồng hội nhập thành công nhất tại Đức.

HANOI IEC

A Bridge for Cooperation: Thuringia and Vietnam in Investment and Talent Development

For nearly two decades, working alongside the the German state of Thuringia, Hanoi IEC has affirmed its role as a link, not only opening doors for German businesses to enter the Vietnamese market but also creating sustainable career opportunities for young Vietnamese workers to build their futures in Germany. To learn more, our reporter conducted an interview with Mrs. Thi Thanh Tam Nguyen, Director of Hanoi IEC, Special Envoy of Ministry of the Economics, Science and Digital Society, Thuringia.

TRAN TRANG

After nearly two decades with State of Thuringia, what has been the key for Hanoi IEC to attract German investors and create opportunities for Vietnamese businesses and workers?

Hanoi IEC has built a “strategic key” by leveraging three pivotal foundations at the same time: deep knowledge of German and Vietnamese culture from a team with study and work experience in Germany; expertise in investment and trade promotion; and the optimization of workforce training effectiveness based on German standards.

Since 2007, Hanoi IEC has served as the Official Representative of the State Development Corporation of Thuringia (LEG Thüringen) in Vietnam. In this role, the company has closely coordinated with the German Chambers of Commerce Abroad (AHK) and the German Embassy in Vietnam, supported more than 400 German companies, with roughly 15% have established a real presence in Vietnam through investment, trade, product sourcing, or research projects. Hanoi IEC has also defined workforce development as a strategic pillar, providing well-structured training programs linked directly with German trade associations, training institutions, and enterprises, thereby building a labor force that is both skilled and culturally integrated.

With a long-term vision, Hanoi IEC views Vietnam as a “dual pivot”: a bridge for German businesses to expand their value chains



Former Minister-President of State of Thuringia Mr. Bodo Ramelow congratulated Trung Hieu Vu, a trainee under the project "Attracting Skilled Workers to Thuringia"

in Asia, while offers Vietnamese youth access to vocational training and Germany's high-quality labor market. Linking economic cooperation with workforce development has thus become the foundation of a sustainable, two-way partnership.

Beyond trade and investment, Hanoi IEC considers workforce development a strategic pillar. Could you share how specific programs have been implemented?

Since 2015, Hanoi IEC has carried out the Full Vocational Training Scholarship Project, funded by Thuringia through the Chamber of Industry and Commerce of South Thuringia (IHK Südthüringen). The program soon became one of the flagship cooperation models, well regarded across Germany and be presented to the German Chancellor as an exemplary example of Vietnam-Germany cooperation.

Building on that success, since 2021, Hanoi IEC has partnered with the LIGA association network and the PARISAT organization to launch the full scholarship vocational training program in nursing, open opportunities for many young Vietnamese to pursue a meaningful, sustainable career. To date, nearly 400 Vietnamese trainees have begun careers and built futures in Germany thanks to these programs.

In parallel with state-level cooperation projects, since 2019,

Hanoi IEC has been selected by the German Agency for International Cooperation (GIZ) as a partner for German language training for candidates in the Triple Win Project - a joint program between Department of Overseas Labor Management (DOLAB) under Vietnam's Ministry of Home Affairs, GIZ, and ZAV (German Federal Employment Agency). This prestigious project recruits and trains Vietnamese candidates to become nursing staff in Germany, bring tangible benefits to both countries.

Notably, many leading hospitals in Germany such as UKSH Campus Kiel, Sana Klinikum Offenbach, Universitätsklinikum Essen, and Klinikum Kulmbach have entrusted Hanoi IEC with German language and cultural integration training for their professional Vietnamese nursing staff. These programs are 100% funded by Germany, reflecting their high appreciation for the quality of Hanoi IEC's German language training, integration courses, and preparation for going to Germany.

Amid the global supply chain shift, how does Hanoi IEC perceive and position Vietnam in Thuringia's trade and investment strategy in Asia?

Hanoi IEC views Vietnam as a strategic link in Thuringia's trade and investment map in Asia. With an average GDP growth of over 6% per year, a central geopolitical location in Southeast Asia, and a series of next-generation FTAs (EVFTA, CPTPP, RCEP), Vietnam is emerging as a "gateway" to the vast ASEAN-EU supply chain. Many German enterprises, particularly from Thuringia, see Vietnam as a destination for tapping into the ASEAN market of more than 600 million people.

Over the past 20 years, Hanoi IEC has supported hundreds of Thuringian companies in entering the Vietnamese market in key sectors such as precision engineering, medical technology, optics, and pharmaceuticals. Reputable brands such as Analytik Jena, ILMVAC, Intercus, DigiTexx, HSP, OttoBock, and Gramme Revit consider Vietnam not only a consumer market but also a reliable partner for production and R&D - evidence of a sustainable and substantive German-Vietnamese industrial cooperation model.

Given Thuringia's labor shortage, how will Hanoi IEC use Vietnam's "demographic dividend" to turn its young workforce into a lasting advantage for both sides?

Thuringia faces a severe shortage of skilled labor, particularly in key sectors such as healthcare, precision engineering, optics, and green energy. Forecasts indicate that by 2035, the region will lack 120,000 skilled workers, while Germany as a whole may face a shortfall of up to 7 million workers unless fundamental solutions are implemented.

Recognizing this demand, Hanoi IEC has developed a comprehensive strategy to transform Vietnam's "demographic dividend" into a sustainable competitive advantage for both sides. Rather than isolated projects, Hanoi IEC has built a complete "workforce value chain" - from candidate selection, German language training, career orientation, cultural integration skills, to direct connections with enterprises, training institutes, and industry associations in Thuringia.

The core of this strategy is the German Competence Academy (GCA) - a modern German language training center frequently visited by Vietnamese and German organizations, highly recognized by AHK, the Goethe-Institut, and the German Embassy. Over the past 10 years, hundreds of Vietnamese



Strengthening business relationship between the State of Thuringia and Da Nang City through the economic networking event

The State of Thuringia - Germany's Innovation Hub

Located in the heart of Europe, Thuringia is one of the 16 federal states of Germany, renowned for its diverse economy and excellent education and research system. It is a hub for leading industries such as manufacturing, information technology, automotive, optics, and green energy. State of Thuringia is also a prestigious academic center, home to distinguished universities such as Friedrich Schiller University Jena, Ilmenau University of Technology, and Bauhaus University Weimar. Currently, about 4,000 Vietnamese live in State of Thuringia, making up one of the most successfully integrated communities in Germany.

trainees have received full vocational scholarships funded by Thuringia, equipping them with German language skills and integration knowledge at GCA before moving to Germany for study and securing employment contracts upon graduation.

Hanoi IEC's strength lies in its close bilateral connections: in Thuringia, collaborating with prestigious organizations such as the Chamber of Industry and Commerce of South Thuringia (IHK Südthüringen), State Development Corporation of Thuringia (LEG Thüringen), Thuringia Association of Nursing Homes and Hospitals (LIGA), and numerous training enterprises; in Vietnam, working with government agencies, the German Embassy, the Goethe-Institut, and students' families to provide support before, during, and after the relocation.

In the upcoming period, Hanoi IEC will continue expanding vocational scholarship programs, diversifying training fields aligned with Vietnamese strengths and global demand, while collaborating with the Thuringian Agency For Skilled Personnel Marketing (ThAFF) to develop a scheme for recognizing degrees from certain Vietnamese universities and colleges - a breakthrough enabling trained workers to directly enter the German labor market.

With a systematic strategy and long-term vision, Hanoi IEC not only helps Thuringia address its workforce challenges but also creates a "golden bridge" to maximize Vietnam's young population advantage, delivering practical and sustainable benefits to both countries.

Thank you very much!



Ông Nguyễn Hoàng - Chủ tịch Hội người Việt vùng Tây Sachsen (Cộng hòa Liên bang Đức), Giám đốc Công ty TNHH TRABI là người tâm huyết với sự nghiệp kết nối giáo dục - đào tạo giữa Việt Nam và Đức. Ông đã trực tiếp khảo sát, lựa chọn các chương trình đào tạo phù hợp, làm cầu nối đưa học viên Việt Nam đến gần hơn với các nhà tuyển dụng uy tín tại Đức. Ông bày tỏ: Tôi muốn thế hệ trẻ Việt có thêm một cánh cửa để bước ra thế giới, hội nhập quốc tế với con đường chính quy, bài bản và đúng quy định.

Ngày 02/12/2024, TRABI chính thức được Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp phép liên kết cùng JACURA GROUP tổ chức kỳ thi và cấp chứng chỉ năng lực tiếng Đức Telc tại Việt Nam. Đây là dấu mốc quan trọng, giúp học viên Việt Nam tiếp cận tiêu chuẩn ngôn ngữ quốc tế, phục vụ hiệu quả mục tiêu du học, du học nghề và hội nhập thị trường lao động Đức.



CHẮP CÁNH NGUỒN NHÂN LỰC VIỆT THEO CHUẨN ĐỨC

Từ khát vọng đưa tinh thần Đức về Việt Nam đến hành trình hợp tác chiến lược cùng Tập đoàn JACURA tại CHLB Đức, ông Nguyễn Hoàng, người sáng lập Trung tâm hợp tác Việt Đức - TRABI đã kiên trì xây dựng cầu nối cho thế hệ trẻ Việt Nam tiếp cận nền giáo dục hiện đại và có cơ hội tìm kiếm việc làm phù hợp, thu nhập cao tại nền kinh tế hàng đầu châu Âu. Trong cuộc trò chuyện với phóng viên, ông đã chia sẻ về những nỗ lực thúc đẩy hợp tác Việt - Đức trong lĩnh vực tư vấn du học nghề, hướng tới một nền nhân lực chất lượng cao, bền vững.

TRẦN TRANG

Điều gì đã thôi thúc một doanh nhân tại Đức về Việt Nam sáng lập Trung tâm Hợp tác Việt Đức - TRABI, thưa ông?

Tôi đến Đức đầu những năm 1990, khi quốc gia này đang tái thiết sau thống nhất. Trải nghiệm tại đây khiến tôi nhận ra: Nước Đức phục hưng không chỉ nhờ tiềm lực công nghiệp mà còn nhờ một hệ thống giáo dục nghề nghiệp thực chất, gắn kết chặt chẽ đào tạo và sản xuất.

Trải qua nhiều năm học tập và làm việc tại Đức, tôi càng thấm thía giá trị thiết thực, hiệu quả và bền vững của mô hình đào tạo nghề. Trong khi Đức đang thiếu hụt nguồn nhân lực thì tại Việt Nam lại có rất nhiều bạn trẻ chưa tìm được cơ hội học tập và việc làm phù hợp. Chính sự đối lập ấy đã thôi

thức tôi suy nghĩ làm thế nào để học sinh Việt Nam có thể tiếp cận chương trình đào tạo nghề chuẩn Đức, đồng thời tạo điều kiện để các doanh nghiệp Đức đón nhận nguồn nhân lực chất lượng từ Việt Nam.

Từ trần trở đó, năm 2012, tôi quyết định trở về và sáng lập Trung tâm Hợp tác Việt Đức - TRABI. Không đơn thuần “mang một mô hình Đức về Việt Nam”, tôi còn mong muốn chuyển hóa tinh thần Đức, tính thực tế, kỷ luật và sự tôn vinh giá trị người thợ, thành một dòng chảy bền bỉ trong đào tạo nghề tại quê hương. Đó cũng chính là cách TRABI khẳng định: Người Việt Nam hoàn toàn có thể hội nhập, làm việc trong môi trường toàn cầu và khẳng định giá trị của mình bằng trí tuệ và sự nỗ lực.

Hơn thế nữa, với 13 năm kinh nghiệm tư vấn du học, có những liên kết chặt chẽ với nhiều cơ quan, tổ chức danh tiếng tại Đức, TRABI đã và đang giúp không ít các bạn học viên có cái nhìn rõ hơn về những ưu điểm khi học tập tại Đức và lựa chọn chương trình du học phù hợp.

Qua hơn một thập kỷ hoạt động, TRABI đã trở thành cầu nối quan trọng trong hợp tác giáo dục - đào tạo giữa Việt Nam và Đức. Ông có thể chia sẻ dấu ấn hợp tác nổi bật giữa TRABI và các đối tác Đức?

Chúng tôi chọn bước đi chậm nhưng chắc, kiên trì xây dựng nền tảng bài bản thay vì chạy theo thị trường. Bởi chúng tôi hiểu, đào tạo nghề theo chuẩn Đức không thể làm nửa vời. Đó là một hành trình đòi hỏi sự nghiêm túc, độ tin cậy từ hai phía, và đặc biệt là sự quyết tâm của các em học sinh.

Một bước ngoặt quan trọng diễn ra vào năm 2015 khi TRABI thiết lập quan hệ hợp tác chiến lược với JACURA GROUP, một tập đoàn giáo dục và truyền thông tại thành phố Zwickau (bang Sachsen, Cộng hòa Liên bang Đức). Từ đây, chúng tôi không chỉ tiếp nhận hệ thống giáo trình, công cụ đào tạo mà còn phối hợp tổ chức các kỳ thi chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế như Telc, WiDaF, TOEFL, TOEIC ngay tại Việt Nam, tuân thủ nghiêm ngặt quy trình kiểm

định chất lượng của Đức và châu Âu.

Từ một trung tâm dạy tiếng Đức cơ bản, TRABI đã định hình mô hình hoạt động theo hướng toàn diện hơn: Đào tạo - sát hạch - tư vấn - định hướng nghề nghiệp và kết nối du học nghề tại Đức. Chúng tôi đặc biệt tập trung vào những ngành nghề thiết thực theo mô hình Đào tạo kép (Ausbildung) như: Điều dưỡng, cơ khí, điện - điện tử, nhà hàng, khách sạn,... với hàng trăm học viên đã sang Đức, học nghề, ổn định cuộc sống và trở thành nhân lực chính thức tại doanh nghiệp bản địa.

Để hỗ trợ các bạn trẻ mở rộng kiến thức, tiếp cận nền giáo dục hiện đại và tìm kiếm cơ hội việc làm trong tương lai, đặc biệt là đối tượng học sinh vừa tốt nghiệp THPT, TRABI triển khai nhiều hoạt động tư vấn và định hướng du học. Với đội ngũ cán bộ, nhân viên từng có nhiều năm sinh sống, học tập và làm việc tại Đức, TRABI sở hữu lợi thế lớn về trải nghiệm thực tiễn và kiến thức chuyên sâu. Bên cạnh đó, đơn vị còn mang đến các chương trình tư vấn trực tiếp, miễn phí, không qua trung gian; chi phí minh bạch, rõ ràng cùng nhiều học bổng hấp dẫn để học sinh, sinh viên lựa chọn.

Với TRABI, thành tựu lớn nhất là niềm tin từ đối tác Đức và sự trưởng thành của từng học viên - những người được doanh nghiệp Đức giữ lại làm việc sau tốt nghiệp, là minh chứng sống động cho hành trình bền bỉ, thầm lặng nhưng giàu giá trị của TRABI.

Hiện nay, nhiều mô hình tư vấn du học có tốc độ tăng trưởng nhanh nhưng thiếu chiều sâu, TRABI chọn mục tiêu “Cùng hướng tới tương lai”. Chúng tôi không chỉ đưa du học sinh sang Đức, mà cùng đối tác Đức “nuôi lớn” một thế hệ người Việt hội nhập với văn hóa, quy chuẩn kỹ thuật và kỷ luật xã hội Đức, để từ đó hình thành cầu nối giữa hai quốc gia bằng con người, bằng giá trị thực.

TRABI đặt ra những mục tiêu trọng tâm nào nhằm khẳng định vị thế doanh nghiệp Việt Nam trong tiến trình hội nhập quốc tế bằng bản lĩnh và trí tuệ?

Chúng tôi xác lập 03 trọng tâm chiến lược mà TRABI luôn nỗ lực

thực hiện:

Một là, TRABI tiếp tục mở rộng quy mô và đa dạng hóa địa bàn đào tạo, đặc biệt trong lĩnh vực ngoại ngữ và thi chứng chỉ chuẩn châu Âu như Telc, WiDaF,... tại nhiều tỉnh, thành.

Hai là, xây dựng chuỗi giá trị khép kín trong đào tạo và chuyển tiếp nhân lực sang Đức, không chỉ bảo đảm năng lực chuyên môn mà còn trang bị hành trang văn hóa giúp người học hòa nhập nhanh, vững vàng.

Ba là, phát triển các trung tâm đào tạo theo mô hình “nghề kép” - Berufsschule, gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo lý thuyết và thực hành tại doanh nghiệp, đặt nền móng cho nhân lực bền vững, giá trị cao và có thể “hồi hương” trong tương lai để phục vụ Việt Nam bằng tri thức toàn cầu.

Chúng tôi đang nỗ lực kiến tạo hệ sinh thái, nơi mà người Việt Nam bước ra thế giới không chỉ bằng đôi tay, mà còn bằng trí tuệ, tác phong và năng lực hội nhập quốc tế. Và nước Đức với những giá trị về chất lượng, kỷ luật và đổi mới chính là “cánh cửa văn minh” để khẳng định điều đó.

Trong bối cảnh Việt Nam và Đức kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao (1975 - 2025), ông và TRABI có gửi gắm thông điệp gì?

Dấu mốc 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Đức là cơ hội để nhìn lại chặng đường đã qua, đồng thời mở ra những định hướng hợp tác chiến lược mới giữa hai quốc gia, trong đó đào tạo nghề và phát triển nguồn nhân lực luôn là một trong những trụ cột mang tính chiến lược.

Tại TRABI, chúng tôi xác định rõ sứ mệnh là một mắt xích kết nối giữa hệ thống đào tạo nghề chuẩn Đức và nhu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao tại Việt Nam. Trong giai đoạn tới, chúng tôi kỳ vọng sẽ cùng các đối tác Đức, các viện đào tạo và doanh nghiệp mở rộng quy mô hợp tác, tăng số ngành nghề, đa dạng hóa hình thức học tập, và quan trọng hơn là tạo ra hệ sinh thái học - hành - làm trọn vẹn, phục vụ cho thị trường trong nước.

Trân trọng cảm ơn ông!



Raising Vietnamese Human Resources to German Standards

From the aspiration to bring the German spirit to Vietnam to the path of strategic cooperation with JACURA GROUP GmbH in Germany, Mr. Nguyen Hoang, founder of the Vietnam-Germany Cooperation Center (TRABI), has persistently built a bridge for the young generation of Vietnam to access modern education and gain opportunities for suitable jobs with high income in Germany. Our conversation with him reflects his sustained effort to promote Vietnam-Germany cooperation in vocational study abroad consulting, aiming at a high-quality and sustainable human resource.

What motivated you to return to Vietnam to establish TRABI?

I came to Germany in the early 1990s, when the country was

rebuilding after reunification. My experience there made me realize that Germany's revival was not only due to its industrial potential but also to a strong vocational education system that closely connects training with production.

After many years of studying and working in Germany, I came to deeply value the German vocational training model, which is practical, effective, and sustainable. While Germany faces a shortage of human resources, in Vietnam many young people have yet to find suitable study and employment opportunities. This contrast led me to think about how Vietnamese students could access vocational training programs that meet German standards, while also enabling German businesses to receive skilled human resources from Vietnam.

From that concern, in 2012, I returned to establish TRABI, aiming not only to bring a German model to Vietnam but to embed the spirit of practicality, discipline, and respect for workers into sustainable vocational training. TRABI affirms that Vietnamese people can integrate globally, work effectively, and prove their value through intelligence and effort.

In addition, with 13 years of experience in study abroad consulting and close connections with many reputable agencies and organizations in Germany, we have supported many students in gaining a clearer understanding of the advantages of studying in Germany and choosing the right study abroad program.



TRABI always offers students with tailored and effective study program

After more than a decade of operation, TRABI has become an important bridge in educational and training cooperation between Vietnam and Germany. Can you share the key areas of cooperation between TRABI and German partners?

We choose to move slowly but steadily, persistently building a systematic foundation instead of chasing the market, because we understand that vocational training according to German standards cannot be done half-heartedly. It is a journey that requires seriousness, trust from both sides, and above all the determination of the students.

A major turning point came in 2015, when TRABI formed a strategic partnership with JACURA GROUP GmbH International Business Communication, an institution specializing in customized educational training models and consulting. Since then, we have not only received curriculum systems and training tools but also collaborated to organize international language certification exams such as Telc, WiDaF, TOEFL, and TOEIC in Vietnam, strictly following the quality assessment standards of Germany and Europe.

From a basic German language center, TRABI has developed its operating model in a more comprehensive way including training, testing, consulting, career orientation, and connecting vocational study abroad programs in Germany. We place particular focus on practical professions under the Dual Training model (Duale Ausbildung) such as nursing, mechanics, electricity and electronics, restaurants, and hotels, with hundreds of students who have gone to Germany, learned a profession, built stable lives, and become official employees at local enterprises.

To support young people in expanding their knowledge, accessing modern education, and finding future job opportunities, especially for those just graduating from high school, TRABI has carried out many consulting and study abroad orientation activities. With a team of staff who have lived, studied, and worked in Germany for many years, TRABI has a strong advantage in practical experience and specialized knowledge. It also offers direct, free, non-intermediary consulting, transparent costs, and a wide range of scholarships for students to choose from.

For TRABI, the greatest achievement lies in the trust of German partners and the success of each student who is retained by German enterprises after graduation, serving as a proof of TRABI's persistent, quiet, yet meaningful journey.

At present, while many study abroad consulting models grow rapidly but lack depth, TRABI pursues the goal of "Together toward the future." We not only send students to study in Germany but also, together with German partners, nurture a generation of Vietnamese people able to integrate with German culture, technical standards, and social discipline, thereby building a bridge between the two countries through people and genuine values.

What are the core goals TRABI is pursuing to strengthen the position of Vietnamese enterprises in international integration?

We have established three strategic focuses that TRABI always strives to implement. First, TRABI continues to expand its scale and diversify its training locations, especially in the field of foreign languages and European standard certification exams such as Telc, WiDaF and others in many provinces and cities.

Second, we build a closed value chain in training and transferring human resources to Germany, not only ensuring professional capacity but also equipping cultural knowledge to help learners integrate quickly and firmly.

Third, we develop training centers based on the dual vocational

Mr. Nguyen Hoang, Chairman of the Vietnamese Association of West Saxony (Germany) and Director of TRABI Company Limited, is passionate about building educational and training connections between Vietnam and Germany. He personally conducted surveys and selected suitable training programs, serving as a bridge to bring Vietnamese students closer to reputable employers in Germany.

On December 2, 2024, TRABI was officially licensed by the Ministry of Education and Training to cooperate with JACURA GROUP GmbH in organizing "Digital Telc Deutsch" exams in Vietnam. This milestone enables Vietnamese students to meet international language standards and pursue study abroad, vocational training, and integration into the German labor market.

school model Berufsschule, closely combining theoretical learning with practical training at enterprises, laying the foundation for sustainable, high-value human resources who can later return to serve Vietnam with global knowledge.

We believe that by creating an ecosystem where Vietnamese people step into the world with both skills and intelligence, style, and international integration capacity, and where Germany with its values of quality, discipline, and innovation serves as a gateway to civilization, this vision can be affirmed.

In the context of Vietnam and Germany celebrating the 50th anniversary of diplomatic relations, what message would you like to deliver?

The milestone of fifty years of establishing diplomatic relations between Vietnam and Germany is an opportunity to look back on the past and at the same time open up new strategic cooperation directions between the two countries, in which vocational training and human resource development are always one of the strategic pillars.

At TRABI we clearly define our mission as a link connecting the German standard vocational training system and the need to develop high quality human resources in Vietnam.

In the coming period we expect to expand the scale of cooperation with German partners, training institutes and businesses, increase the number of occupations, diversify learning forms and more importantly create a complete learning practice work ecosystem serving the domestic market.

Thank you very much!

TỔNG CÔNG TY TÂN CẢNG SÀI GÒN

Dấu ấn đổi mới sáng tạo tại Triển lãm thành tựu đất nước

Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn (TCSG) vinh dự tham gia Triển lãm thành tựu đất nước nhân kỷ niệm 80 năm Quốc khánh Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2025), diễn ra từ ngày 28/8 - 15/9/2025 tại Trung tâm Hội chợ Triển lãm Quốc gia (Đông Anh, Hà Nội) - công trình triển lãm hiện đại và lớn nhất Đông Nam Á.

VĂN LƯỢNG

Triển lãm “80 năm Hành trình Độc lập - Tự do - Hạnh phúc”: Quy mô, hiện đại, đa trải nghiệm

Với diện tích trưng bày lên tới 900.000m², triển lãm quy tụ hơn 200 đơn vị tham gia, bao gồm các bộ, ban, ngành, 34 tỉnh, thành và hàng trăm doanh nghiệp hàng đầu - những “thương hiệu quốc dân”. Không gian triển lãm tái hiện 80 năm phát triển đất nước qua nhiều lĩnh vực: Quốc phòng - an ninh, công nghiệp - công nghệ, thương mại - đầu tư, nông nghiệp - nông thôn, đối ngoại, y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao và du lịch.

Triển lãm mang đến trải nghiệm đa giác quan, kết hợp công nghệ thực tế ảo VR/AR, không gian tương tác, các chương trình âm nhạc - văn hóa - ẩm thực, đưa khách tham quan vào hành trình sống động về lịch sử và tương lai của đất nước.

Tân Cảng Sài Gòn vinh dự góp mặt tại 02 phân khu trọng điểm

Phân khu “Khởi nghiệp - Kiến quốc” rộng khoảng 19.500m² là khu vực quy tụ các doanh nghiệp và thương hiệu tiêu biểu, sở hữu sản phẩm, dịch vụ mang tính tiên phong, đại diện cho những sáng kiến và giải pháp có tầm ảnh hưởng trong nước và quốc tế. TCSG tự hào hiện diện trong nhóm các đơn vị dẫn đầu trưng bày tại khu vực này, giới thiệu thành tựu về chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và phát triển logistics bền vững, thể hiện bản lĩnh, trí tuệ cùng tinh thần đổi mới sáng tạo không ngừng, đồng thời khẳng định khát vọng đồng hành cùng dân tộc xây dựng một Việt Nam giàu mạnh và thịnh vượng.

Bên cạnh đó, với vai trò là Binh đoàn 20 (Binh đoàn Kinh



Thủ trưởng Binh đoàn 20 đón Phó Thủ tướng Chính phủ Bùi Thanh Sơn đến tham quan khu triển lãm của Tân Cảng Sài Gòn

tế biển), TCSG cũng đã góp mặt tại khu vực trưng bày của Bộ Quốc phòng tại phân khu “Kiến tạo và Phát triển”. Đây là khu vực giới thiệu tiến trình hình thành, vận hành và đổi mới của bộ máy Nhà nước, các bộ, ban, ngành và cơ quan Chính phủ, thể hiện vai trò tiên phong của doanh nghiệp quân đội trong hội nhập và phát triển.

TCSG hiện đang quản lý, khai thác hệ thống 16 cảng trên khắp cả nước, với hơn 90% thị phần container xuất nhập khẩu khu vực phía Nam, hơn 50% thị phần container thông qua của hệ thống cảng toàn quốc, tương đương Top 17 cụm cảng container có sản lượng thông qua lớn nhất thế giới.

Không chỉ dừng lại ở lĩnh vực khai thác cảng, logistics, vận tải và các ngành kinh tế biển, TCSG tiếp tục định hướng phát triển thêm 02 trụ cột chiến lược mới: Đầu tư kinh doanh khu công nghiệp, khu thương mại tự do và dịch vụ du lịch biển đảo gắn với phát triển năng lượng tái tạo. Đây là bước đi khẳng định tầm nhìn dài hạn của TCSG trong việc đa dạng hóa hệ sinh thái dịch vụ, gia tăng giá trị chuỗi cung ứng và phát triển bền vững. Triển lãm lần này cũng là cơ hội để TCSG giới thiệu định hướng phát triển toàn diện đến với các đối tác, khách hàng, công chúng tham quan triển lãm, đồng thời thể hiện năng lực đổi mới công nghệ, nhấn mạnh vai trò tiên phong của doanh nghiệp kinh tế - quốc phòng hàng đầu Việt Nam trong hành trình hội nhập và đóng góp vào sự phát triển bền vững của đất nước. ■

SAIGON NEWPORT CORPORATION

Showcasing Impressive Innovation at National Achievements Exhibition

Saigon Newport Corporation (SNP) was honored to participate in the National Achievements Exhibition celebrating the 80th anniversary of Vietnam's National Day (September 2, 1945 to September 2, 2025), held from August 28 to September 15, 2025 at the National Exhibition Center in Dong Anh, Hanoi, the largest and most modern exhibition complex in Southeast Asia.

VAN LUONG

An exhibition of large-scale, modern, multi-experience

Covering an exhibition area of up to 900,000 square meters, the event gathered more than 200 participants, including ministries, central agencies, 34 provinces and cities, and hundreds of leading enterprises known as “national brands.” The exhibition space illustrated 80 years of national development across many fields: defense and security, industry and technology, trade and investment, agriculture and rural development, foreign affairs, healthcare, education, culture, sports, and tourism.

The exhibition delivered a multi-sensory experience, combining VR/AR technology, interactive spaces, and music, cultural, and culinary programs, immersing visitors in a vivid journey through the history and future of the nation.

Saigon Newport featured in two key zones

The “Start-up - Nation Building” zone, covering about 19,500 square meters, gathered leading enterprises and brands with pioneering products and services, representing innovative initiatives and solutions with domestic and international impact. SNP was proud to be among the key exhibitors in this area, presenting achievements in digital transformation, green transition, and sustainable logistics development. This emphasized the corporation's resilience, intellect, and enduring spirit of innovation, while affirming its aspiration to accompany the nation in building a prosperous and strong Vietnam.



Ms. Le Thi Thuy, Deputy Secretary of the Government Party Committee, taking a group photo with the leaders of Corps 20 and the working delegation at the exhibition

In addition, in its role as Army Corps 20 (Maritime Economic Corps), SNP also joined the Ministry of National Defense's display area within the “Shaping and Development” zone. This section presented the formation, operation, and renewal process of the State apparatus, ministries, central agencies, and government bodies, demonstrating the pioneering role of military enterprises in integration and development.

SNP currently manages and operates a network of 16 ports nationwide, accounting for more than 90% of container import-export market share in southern Vietnam, over 50% of the country's total container throughput, and ranking among the world's top 17 largest container port clusters by volume.

Beyond port operations, logistics, transportation, and maritime economic activities, SNP continues to orient its growth around two new strategic pillars: investment and business in industrial parks, free trade zones, and marine and island tourism services connected with renewable energy development. This direction affirms SNP's long-term vision in diversifying its service ecosystem, strengthening supply chain value, and advancing sustainable growth.

The exhibition was also an opportunity for SNP to present its comprehensive development strategy to partners, customers, and visitors, while showcasing its technological innovation capacity and reaffirming the pioneering role of Vietnam's leading defense economic enterprise in the process of integration and contribution to the nation's sustainable development. ■



Đại diện Nhà sản xuất Đức và O-DOOR tại Triển lãm Vietbuild 2025

O-DOOR VIỆT NAM

Mang chuẩn mực nội thất Đức đến gia đình Việt

Hơn một thập kỷ qua, O-DOOR Việt Nam đã tiên phong đưa chuẩn mực nội thất Đức đến với gia đình Việt. Không chỉ cung cấp giải pháp thiết kế, sản xuất và thi công toàn diện, O-DOOR Việt Nam còn kiến tạo những không gian sống hiện đại, tinh tế và bền vững - đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của chủ đầu tư và người tiêu dùng trong bối cảnh môi trường sống chịu áp lực từ ô nhiễm và biến đổi khí hậu.

Hiện O-DOOR Việt Nam đang cung cấp danh mục sản phẩm đa dạng từ tủ bếp, tủ quần áo, cửa gỗ chống cháy đến sơn, gạch ốp lát và đèn trang trí, đáp ứng đồng bộ kỹ thuật, công năng và thẩm mỹ. Thương hiệu đã ghi dấu ấn qua các dự án như Swanlake Residences, Onsen Thanh Thủy, Lancaster Luminare,... Ngoài ra còn có dự án Aeon Mall Huế, nơi O-DOOR Việt Nam đảm nhận thi công nội thất theo chuẩn mực khắt khe của chủ đầu tư và tổng thầu quốc tế.

Theo triết lý phát triển, O-DOOR Việt Nam tin rằng lựa chọn nội thất hôm nay không chỉ là thẩm mỹ hay tiện nghi mà còn là trách nhiệm với sức khỏe và môi trường. Do đó, O-DOOR Việt Nam đặc biệt chú trọng các sản phẩm "sạch", từ nguyên liệu bền vững, ít phát thải và không chứa hóa chất độc hại, bảo vệ sức khỏe gia đình và gìn giữ môi trường cho các thế hệ tương lai.

Với tầm nhìn nâng cao chất lượng sống cho người Việt, O-DOOR Việt Nam đã trở thành nhà phân phối độc quyền hai thương hiệu nội thất danh tiếng Đức - PINO và Gudcina. Các sản phẩm đều đạt chứng nhận uy tín châu Âu, bảo đảm chất lượng, nguồn gốc minh bạch và an toàn tối ưu, tạo nền tảng để O-DOOR Việt Nam mang đến không gian sống hiện đại, khỏe mạnh với chi phí hợp lý cho gia đình Việt.

PINO - thương hiệu tủ bếp thuộc Tập đoàn Nobilia, nhà sản

xuất lớn nhất EU nổi bật với triết lý thiết kế lấy sức khỏe người dùng làm trung tâm. Với nhà máy rộng 24.000m² tại Đức, đội ngũ 280 nhân sự và năng lực sản xuất 400 bộ bếp mỗi ngày, PINO đạt doanh thu 120 triệu Euro năm 2024, khẳng định vị thế vững chắc trên thị trường châu Âu.

Gudcina - thương hiệu nội thất cao cấp thuộc Tập đoàn Raumplus với 35 năm kinh nghiệm tại Đức - chuyên các giải pháp lưu trữ thông minh, tùy chỉnh và cá nhân hóa. Kết hợp chuẩn mực cơ khí chính xác, sự tinh xảo trong chế tác truyền thống Đức và thiết kế đương đại tinh gọn, tất cả sản phẩm của Gudcina đều sản xuất 100% tại Đức theo quy trình khép kín, đảm bảo kiểm soát chất lượng tuyệt đối.

Đặc biệt, trong tháng 8/2025, O-DOOR Việt Nam đã ghi dấu ấn tại Triển lãm Quốc tế Vietbuild - sự kiện lớn nhất ngành xây dựng và nội thất tại Việt Nam. Tại đây, O-DOOR Việt Nam giới thiệu các sản phẩm nội thất an toàn, thân thiện với môi trường và có mức giá cạnh tranh, thu hút sự quan tâm nồng nhiệt từ khách tham quan và mở ra bước tiến quan trọng đưa chuẩn mực châu Âu đến gần hơn với người tiêu dùng Việt.

Sự hợp tác chiến lược với hai thương hiệu danh tiếng Đức và thành công tại Vietbuild 2025 khẳng định O-DOOR Việt Nam không chỉ mang tới nội thất chất lượng cao, mà còn đồng hành cùng người Việt kiến tạo không gian sống hiện đại, bền vững và an toàn cho sức khỏe. ■



O-DOOR VIETNAM

Bringing German Interior Standards to Vietnamese Homes

For more than a decade, Viet Nam O-Door Company Limited (O-DOOR Vietnam) has led the way in bringing German interior standards to Vietnamese homes. In addition to offering complete design, production, and installation services, the company delivers modern, elegant, and sustainable living spaces that meet the growing demands of investors and consumers in a context of increasing environmental pressure from pollution and climate change.

Today, O-DOOR Vietnam provides a wide-ranging product portfolio, including kitchen cabinets, wardrobes, fire-resistant wooden doors, paints, tiles, and decorative lighting, ensuring technical accuracy, practical functionality, and visual appeal. The company's expertise is demonstrated in projects such as Swanlake Residences, Onsen Thanh Thuy, and Lancaster Luminaire, as well as Aeon Mall Hue, where O-DOOR Vietnam delivered interiors that fully met the stringent requirements of investors and international contractors.

Guided by its development philosophy, O-DOOR Vietnam believes that interior choices today are not only about aesthetics and convenience but also about responsibility for health and the environment. The company therefore prioritizes "clean" products made from sustainable, low-emission, and chemical-free materials, protecting family well-being while preserving the environment for future generations.

With a vision of improving the quality of life in Vietnam, O-DOOR Vietnam serves as the exclusive distributor of two prestigious German interior brands, PINO and Gudcina. These products hold top European certifications, guaranteeing quality, clear provenance, and optimal safety, allowing O-DOOR Vietnam to provide modern, healthy living environments at affordable costs for Vietnamese families.

PINO, the kitchen cabinet brand of Nobilia, the largest manufacturer in the European Union, stands out for its health-focused design philosophy. With a 24,000-square-meter factory in Germany, a workforce of 280, and a daily production capacity of



Customers show keen interest in O-DOOR Vietnam's products at Vietbuild 2025

400 kitchens, PINO generated €120 million in revenue in 2024, solidifying its strong market presence across Europe.

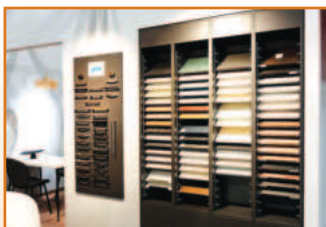
Gudcina, a premium brand under Raumplus with 35 years of expertise in Germany, specializes in smart, customized, and personalized storage solutions. Merging precision engineering, traditional German craftsmanship, and streamlined contemporary design, all Gudcina products are produced entirely in Germany under a closed-loop process that guarantees absolute quality control.

In August 2025, O-DOOR Vietnam showcased its products at the Vietbuild International Exhibition, the largest construction and interior event in Vietnam, highlighting safe, environmentally friendly, and competitively priced offerings. The presentation attracted significant attention from visitors and marked an important step in bringing European standards closer to Vietnamese consumers.

Through its strategic partnerships with two leading German brands and its success at Vietbuild 2025, O-DOOR Vietnam affirms its role not only in delivering high-quality interiors but also in accompanying Vietnamese families in creating modern, sustainable, and health-conscious living environments.



O-DOOR Vietnam showcases its products Vietbuild 2025



O-DOOR Vietnam provides a wide-ranging product portfolio, fully meeting the stringent requirements of investors and international contractors



Lễ ký kết bản ghi nhớ hợp tác dự án giữa UBND tỉnh Gia Lai, Tập đoàn GEO và Công ty O-DOOR Việt Nam ngày 18/6/2025

LIÊN MINH NĂNG LƯỢNG XANH

Bước đi chiến lược của O-DOOR Việt Nam

Đó là khẳng định của bà Mai Thị Ngọc Thủy - Tổng Giám đốc Công ty TNHH O-DOOR Việt Nam trong cuộc phỏng vấn với Vietnam Business Forum. Bà Thủy nhấn mạnh, việc hợp tác với Tập đoàn GEO (CHLB Đức) để triển khai Trung tâm đào tạo nhân lực năng lượng tái tạo tại Gia Lai không chỉ là một dự án đầu tư, mà còn là bước đi chiến lược nhằm kiến tạo liên minh công - tư - quốc tế, góp phần hiện thực hóa cam kết Net Zero và nâng cao năng lực nội sinh cho nền kinh tế.

NGÔ KHUYẾN

Trong bối cảnh Việt Nam đang nỗ lực chuyển đổi năng lượng hướng tới trung hòa carbon, việc O-DOOR Việt Nam chủ động hợp tác triển khai Dự án Trung tâm đào tạo nhân lực năng lượng tái tạo tại Gia Lai được đánh giá là rất kịp thời. Theo bà đây là tầm nhìn chiến lược đằng sau quyết định này?

Chúng tôi xác định đây không chỉ là một dự án kinh doanh, mà còn là bước đi chiến lược, nhằm góp phần hiện thực hóa các mục tiêu lớn của đất nước về chuyển đổi năng lượng, phát triển kinh tế xanh và tự chủ công nghệ.

Dự án bám sát định hướng mà Đảng, Nhà nước đã đề ra



Bà Mai Thị Ngọc Thủy, Tổng Giám đốc Công ty O-DOOR Việt Nam

dựa trên Nghị quyết 68 của Bộ Chính trị, đặt kinh tế tư nhân vào vai trò tiên phong, thúc đẩy tăng trưởng, công nghiệp hoá, hiện đại hoá, tái cấu trúc nền kinh tế theo hướng xanh, tuần hoàn, bền vững, đồng thời xây dựng nền kinh tế độc lập, tự cường gắn với hội nhập sâu rộng.

Chúng tôi nhìn rõ rằng Việt Nam không chỉ cần phát triển nhanh năng lượng tái tạo mà còn phải chuẩn bị sẵn lực lượng lao động đủ kỹ năng để tự thiết kế, lắp đặt, vận hành, bảo trì các nhà máy điện gió, mặt trời, hydrogen xanh. Đây chính là



Ngày 14/7/2025, Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai Phạm Anh Tuấn (hàng đầu, thứ hai bên trái) chứng kiến Trường Đại học Quy Nhơn, Tập đoàn GEO và Công ty TNHH O-Door Việt Nam ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác

cách giảm dần phụ thuộc thiết bị, chuyên gia nước ngoài, bảo đảm an ninh năng lượng, giữ vững ổn định chiến lược.

Ngay từ khi bắt đầu, O-DOOR Việt Nam đã tính toán để thiết kế Trung tâm theo hướng có thể đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế, đặc biệt phù hợp với cơ chế JETP mà Việt Nam đang hợp tác cùng nhóm G7+. Mục tiêu là khi đưa dự án vào danh mục JETP, có thể tận dụng tối đa nguồn vốn xanh, các chính sách bảo lãnh, cũng như cam kết hỗ trợ dài hạn, qua đó giảm thiểu rủi ro tài chính và nâng cao hiệu quả triển khai. Xa hơn, O-DOOR Việt Nam hướng đến biến đây thành nền móng để đào tạo, cung ứng nhân lực chất lượng cao cho năng lượng sạch, không chỉ phục vụ trong nước mà còn xuất khẩu lao động kỹ thuật, từng bước đưa Việt Nam thành trung tâm nhân lực xanh của khu vực.

Dù là dự án xã hội hóa, nhưng chúng tôi tự tin tiên phong triển khai với mong muốn tạo ra giá trị thực sự cho cộng đồng, góp phần nâng cao nội lực quốc gia, từ bảo đảm an ninh năng lượng, tự chủ công nghệ, phát triển công nghiệp phụ trợ, cho đến xây dựng hình ảnh một Việt Nam hùng cường, xanh, phát thải thấp, vươn lên nhóm các quốc gia phát triển vào năm 2045.

Với tổng vốn đầu tư lên tới 50 triệu USD và diện tích 20ha “đất sạch”, dự án là minh chứng cho mô hình hợp tác công – tư – quốc tế hiệu quả. Bà nhìn nhận thế nào về vai trò dẫn dắt của doanh nghiệp tư nhân Việt trong các mô hình hợp tác ba bên như vậy?

Dự án Trung tâm đào tạo nhân lực năng lượng tái tạo tại Gia Lai là minh chứng rõ nét cho cách doanh nghiệp tư nhân Việt Nam đang chủ động dẫn dắt mô hình hợp tác “công - tư - quốc tế” trong lĩnh vực then chốt như chuyển đổi năng lượng. Nhà nước, thông qua chính quyền tỉnh Gia Lai, đã chủ động dành quỹ đất sạch rộng 20ha, hoàn thiện hạ tầng pháp lý, tạo điều kiện tối đa để dự án có thể khởi công nhanh.

Doanh nghiệp tư nhân là O-DOOR Việt Nam đã dám nghĩ, dám làm, chủ động triển khai toàn bộ dự án, chuẩn bị hồ sơ, thực hiện quy trình pháp lý, làm việc với các đối tác quốc tế, lựa chọn công nghệ và mô hình đào tạo tiên tiến nhất, bảo đảm

đúng định hướng phát triển nhân lực năng lượng tái tạo mà Việt Nam đang cần.

Ngoài ra, đối tác quốc tế là Tập đoàn GEO (CHLB Đức) tham gia với vai trò then chốt, không chỉ cung cấp công nghệ, giáo trình, đội ngũ chuyên gia huấn luyện mà còn sẵn sàng chuyển giao tiêu chuẩn đào tạo theo chuẩn EU, giúp lực lượng kỹ sư, công nhân Việt Nam có thể làm việc ngay tại các công trình ở châu Âu, G7 hay các thị trường quốc tế.

Một điểm rất đáng nói là tổng vốn đầu tư dự kiến cho dự án này lên tới khoảng 50 triệu USD, nhưng đây không phải là vốn tự có của O-DOOR mà là nguồn vốn huy động từ các ngân hàng quốc tế, quỹ phát triển trong khuôn khổ cam kết JETP mà Việt Nam đã ký với nhóm G7+, với tổng giá trị gói hỗ trợ hơn 15,5 tỷ USD cho quá trình chuyển đổi năng lượng công bằng. Dự án của chúng tôi hiện đã nằm trong nhóm hồ sơ xúc tiến đưa vào danh mục ưu tiên của JETP, để tiếp cận các khoản tín dụng xanh, vốn vay ưu đãi với lãi suất thấp, kèm bảo lãnh chính sách từ Nhà nước, giảm thiểu rủi ro pháp lý.

O-DOOR xác định: Đầu tư vào đào tạo nhân lực không phải chỉ để phục vụ lợi ích doanh nghiệp, mà còn nhằm đặt nền móng nâng cao năng lực cạnh tranh của cả nền kinh tế - phát huy vai trò đổi mới sáng tạo của khu vực tư nhân, song hành với Nhà nước và các đối tác quốc tế.

Với chúng tôi, dự án này chính là một dự án xã hội hoá điển hình: Phục vụ cộng đồng, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng, phát triển công nghiệp phụ trợ, mở rộng nội địa hoá, đồng thời tạo thêm nhiều cơ hội việc làm ổn định, nâng cao chất lượng sống, không ai bị bỏ lại phía sau. Đây cũng là cách O-DOOR Việt Nam chung tay góp phần hiện thực hoá cam kết trung hòa carbon, đưa Việt Nam dần trở thành điểm sáng trên bản đồ năng lượng sạch thế giới.

Qua việc ký kết hợp tác với đối tác đến từ CHLB Đức - quốc gia đi đầu trong chuyển đổi năng lượng, bà rút ra bài học nào trong việc lựa chọn và triển khai các liên minh chiến lược quốc tế nhằm đảm bảo cả tính tiên phong, tính khả thi và tính lâu dài?



Việc lựa chọn Tập đoàn GEO đến từ Đức không phải tình cờ. Đây là tập đoàn đến từ quốc gia có trên 50% công suất điện từ năng lượng tái tạo, sở hữu chuẩn đào tạo, kiểm định châu Âu rất bài bản. Nhờ đó, lao động Việt Nam sau đào tạo tại Trung tâm sẽ đủ tiêu chuẩn tham gia ngay các dự án quốc tế.

Chúng tôi chủ động tìm kiếm những đối tác có kinh nghiệm thực chiến, đã đi trước, để tránh phải tự mày mò, không lãng phí nguồn lực vào những công nghệ cũ hay những tiêu chuẩn lạc hậu. Chúng tôi định hướng, dự án sẽ không chỉ dừng ở một trung tâm đào tạo, mà sẽ còn từng bước phát triển trở thành cụm nghiên cứu, chuyển giao công nghệ năng lượng sạch, mở đường cho Việt Nam trở thành trung tâm nhân lực xanh của khu vực ASEAN.

Đây chính là cách O-DOOR thể hiện vai trò của doanh nghiệp tư nhân: Không chờ chính sách mà chủ động đàm phán, nắm lấy công nghệ, tranh thủ tri thức từ các quốc gia đi trước để nhanh chóng nâng cao năng lực nội sinh, tăng sức cạnh tranh và dần làm chủ chuỗi giá trị. Nhờ vậy, dự án không chỉ phù hợp tiêu chuẩn để được ưu tiên trong JETP, mà còn minh chứng rõ nét tinh thần doanh nghiệp Việt dám mở đường, góp phần xây dựng một nền kinh tế độc lập, xanh, tuần hoàn, sẵn sàng vươn ra toàn cầu theo đúng định hướng phát triển bền vững của đất nước.

Với vai trò là người đại diện pháp luật cho nhiều doanh nghiệp ở Hà Nội, Thanh Hóa, An Giang..., bà hình dung chiến lược “liên kết vùng - kết nối quốc tế” mà doanh nghiệp tư nhân có thể chủ động thực hiện trong giai đoạn mới ra sao?

Với kinh nghiệm điều hành nhiều doanh nghiệp tại Hà Nội, Thanh Hóa, An Giang..., tôi thấy rõ chiến lược “liên kết vùng - kết nối quốc tế” chính là hướng đi tất yếu trong giai đoạn mới. Đây không chỉ là xu thế hội nhập mà còn là cách thiết thực để doanh nghiệp tư nhân góp phần tái cấu trúc nền kinh tế theo hướng xanh, tuần hoàn, bền vững, đồng thời củng cố nội lực quốc gia.

Khi triển khai dự án này, chúng tôi chủ động phối hợp chặt chẽ với các bộ ngành Trung ương, chính quyền địa phương và đối tác quốc tế, trước hết để phát triển Trung tâm đào tạo tại Gia Lai, sau đó từng bước mở rộng thành một hệ sinh thái nhân lực năng lượng xanh lan tỏa khắp các vùng miền. Qua đó, từng bước hình thành mạng lưới nhân lực kỹ thuật chất lượng cao, không chỉ phục vụ nhu cầu trong nước mà còn sẵn sàng tham gia các dự án quốc tế, đóng góp thiết thực vào mục tiêu phát triển xanh, bền vững và khẳng định vai trò tích cực của Việt Nam trong xu thế chuyển đổi năng lượng toàn cầu.

Điều khiến chúng tôi vững tin là xu hướng hợp tác toàn cầu đang ngày càng thuận lợi. Việc bắt tay với Tập đoàn GEO (CHLB Đức), đơn vị đi đầu về chuyển đổi năng lượng không chỉ mở ra cơ hội tiếp cận công nghệ tiên tiến, mà còn cho phép đào tạo và hình thành đội ngũ nhân lực lành nghề, được cấp các chứng chỉ uy tín đạt chuẩn quốc tế, sẵn sàng tham gia vào các dự án năng lượng sạch toàn cầu. Đây cũng là lợi thế then chốt để dự án được tham gia sâu vào các cơ chế như JETP, giúp dễ dàng tiếp cận nguồn vốn xanh ưu đãi, nhằm mở rộng quy mô một cách bền vững.

Xa hơn, chúng tôi muốn góp phần hiện thực hoá tầm nhìn về một Việt Nam độc lập, tự cường, phát triển xanh, hội nhập sâu, để người lao động Việt có thể tự tin làm việc tại bất cứ công trường năng lượng tái tạo nào trên thế giới. Đó chính

là giá trị bền lâu mà chiến lược “liên kết vùng - kết nối quốc tế” mà doanh nghiệp tư nhân đang chủ động theo đuổi, hướng tới.

Việc đầu tư vào đào tạo và phát triển nguồn nhân lực năng lượng tái tạo không chỉ là chuyện “kinh tế”, mà còn là trách nhiệm xã hội và tầm nhìn quốc gia. Theo bà, cần làm gì để Việt Nam hình thành được hệ sinh thái nhân lực năng lượng xanh, đáp ứng cả nhu cầu trong nước và xuất khẩu?

Đầu tư cho đào tạo nhân lực năng lượng tái tạo không chỉ là bài toán kinh doanh mà còn là trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ quốc gia. Trong bối cảnh Việt Nam cam kết tiến tới Net Zero, đây chính là cách mà doanh nghiệp tư nhân cùng hiện thực hóa việc chuyển đổi công bằng, nhằm đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau.

Với dự án này, chúng tôi ưu tiên đào tạo đội ngũ kỹ sư, công nhân được huấn luyện bài bản, đủ sức làm chủ công nghệ, giảm phụ thuộc chuyên gia nước ngoài, đồng thời hướng tới mục tiêu đưa Việt Nam trở thành “trung tâm năng lượng xanh” của khu vực. Trong tương lai, chúng tôi kỳ vọng tạo sức lan tỏa để hình thành mạng lưới doanh nghiệp Việt tham gia sản xuất thiết bị, cung ứng dịch vụ, qua đó giữ lại giá trị gia tăng trong nước.

Quan trọng hơn, dự án còn trực tiếp tạo thêm hàng nghìn việc làm ổn định, thu nhập tốt, nâng cao kỹ năng, mở ra cơ hội nghề nghiệp mới cho người lao động địa phương, nhất là khi chuyển đổi năng lượng đòi hỏi dịch chuyển lực lượng từ ngành truyền thống sang các ngành xanh. Đây chính là giá trị xã hội lớn nhất, không chỉ giúp tăng thu nhập mà còn nâng chất lượng sống, gắn phát triển kinh tế đi đôi với trách nhiệm cộng đồng.

Để thực sự xây dựng được một hệ sinh thái nhân lực xanh bền vững, cần đồng thời triển khai 03 trụ cột then chốt:

Trước hết, là hoàn thiện hành lang pháp lý để các chương trình đào tạo nhân lực năng lượng tái tạo dễ dàng được công nhận theo chuẩn quốc tế. Khuyến khích các trường nghề, đại học và viện nghiên cứu cùng tham gia, hình thành mối liên kết chặt chẽ giữa đào tạo, thực tập và tuyển dụng.

Thứ hai, tận dụng tối đa và hiệu quả công nghệ cùng các quy trình quản trị hiện đại được chuyển giao từ đối tác quốc tế, qua đó giúp người lao động Việt Nam nâng cao tay nghề, am hiểu sâu các tiêu chuẩn an toàn, sẵn sàng đáp ứng những yêu cầu khắt khe của các dự án năng lượng sạch trên toàn cầu.

Cuối cùng, cần huy động hiệu quả các nguồn vốn quốc tế, đặc biệt từ các cơ chế như JETP mà Việt Nam đã ký với nhóm G7+, để đầu tư dài hạn vào đào tạo, trang thiết bị, các mô hình thực hành thực tế ngay từ khi người lao động còn ngồi trên ghế học nghề.

Khi đồng bộ được cả 03 yếu tố này, lực lượng lao động Việt Nam sẽ không chỉ đủ sức đáp ứng nhu cầu cho các dự án năng lượng tái tạo trong nước mà còn tự tin bước ra các công trường, nhà máy xanh trên toàn cầu. Chúng tôi bắt đầu những bước đi đầu tiên từ mong muốn xây dựng những giá trị xã hội bền vững, coi đó không chỉ là nghĩa vụ với cộng đồng, với quốc gia, mà còn là tầm nhìn dài hạn nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, hướng tới mục tiêu xây dựng một Việt Nam hùng cường, ngày càng khẳng định vị thế trên bản đồ kinh tế toàn cầu.

Trân trọng cảm ơn bà!

Thành công với mô hình đào tạo song hành theo chuẩn Đức

Với hành trình hợp tác bền bỉ cùng các tổ chức và doanh nghiệp (DN) Đức như GIZ, Siemens, Phòng Công nghiệp và Thương mại Đức (AHK),... Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh (BCI) đã xây dựng thành công mô hình đào tạo song hành theo chuẩn Đức, tạo ra lợi ích thiết thực cho sinh viên, DN và xã hội. Để tìm hiểu thêm thông tin, phóng viên đã có cuộc phỏng vấn TS. Vũ Quang Khuê - Hiệu trưởng Nhà trường.

QUỲNH NGỌC

Hành trình hợp tác giữa BCI và các đối tác Đức bắt đầu từ khi nào, và đâu là những cột mốc đáng chú ý trong quá trình này, thưa ông?

Hợp tác giữa BCI và các đối tác Đức không phải là sự kiện nhất thời, mà là một chiến lược dài hạn được bắt đầu từ hơn 10 năm trước với mục tiêu nâng tầm giáo dục nghề nghiệp theo chuẩn quốc tế.

Cột mốc đầu tiên là việc hai Chính phủ Việt Nam - Đức ký kết Hiệp định triển khai Dự án PVT vào năm 2008. Đây là nền tảng giúp BCI tiếp cận với triết lý, phương pháp và tiêu chuẩn đào tạo nghề của Đức.

Bước ngoặt tiếp theo đến từ sự hỗ trợ toàn diện của chính phủ Đức thông qua tổ chức GIZ - từ đầu tư hạ tầng, nâng cao năng lực giảng viên, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh đến hợp tác DN. Mô hình đào tạo của BCI từ đó đã thay đổi từ “dạy những gì mình có” sang “đào tạo đúng cái DN cần”.

Đặc biệt, sự công nhận từ AHK là minh chứng rõ ràng nhất cho chất lượng đào tạo tại BCI, khẳng định rằng sinh viên tốt nghiệp từ mái trường này hoàn toàn đáp ứng tiêu chuẩn cao của thị trường lao động quốc tế.

BCI hiện đang triển khai mô hình đào tạo song hành ở những ngành nghề nào? Đâu là điểm khác biệt và lợi thế nổi bật của mô hình này so với phương pháp đào tạo truyền thống?

Hiện BCI đang triển khai mô hình đào tạo song hành (Dual Training) cho hai ngành kỹ thuật trọng điểm là: Điện công nghiệp và Cắt gọt kim loại. Đây là những lĩnh vực đang có nhu cầu nhân lực lớn từ các DN Đức tại Việt Nam.

Điểm khác biệt lớn nhất của mô hình này nằm ở triết lý “lợi ích ba bên”: Sinh viên được học gắn với thực tiễn, DN chủ động tham gia đào tạo, và nhà trường nâng cao chất lượng giáo dục.



Sinh viên dành tới 70% thời gian thực hành tại DN ngay từ năm đầu tiên, được trả lương trong quá trình học và gần như chắc chắn có việc làm sau tốt nghiệp. DN trực tiếp tham gia xây dựng chương trình, hướng dẫn kỹ thuật và đánh giá đầu ra, nhờ đó giúp tuyển được nhân sự “vào việc” ngay.

Về phía Nhà trường, mô hình này giúp cập nhật nhanh chóng yêu cầu thực tế từ DN, từ đó đào tạo đúng nhu cầu thị trường, góp phần giải bài toán nhân lực kỹ thuật chất lượng cao cho tỉnh và khu công nghiệp trên địa bàn.

Sự hợp tác với các đối tác như GIZ, Siemens đã mang lại những tác động cụ thể nào đến chất lượng giảng dạy và năng lực thực hành của sinh viên BCI, thưa ông?

Sự hợp tác với các tổ chức và DN đã tạo ra một cuộc cách mạng thực sự về chất lượng tại BCI, tác động sâu sắc đến hai trụ cột chính: Đội ngũ giảng viên và năng lực sinh viên.

Với đội ngũ giảng viên, sự hợp tác này đã nâng tầm họ từ những người truyền thụ kiến thức đơn thuần trở thành những người huấn luyện năng lực thực hành. Họ được làm việc cùng chuyên gia Đức, được cập nhật công nghệ mới nhất, giúp bài giảng luôn gắn liền với thực tiễn sản xuất.

Với sinh viên, các em không chỉ được trang bị tay nghề mà quan trọng hơn là được hình thành tư duy, tác phong của một kỹ thuật viên toàn cầu. Môi trường làm việc tại các DN chiến lược đã rèn giũa cho sinh viên tính kỷ luật, sự chính xác, khả năng làm việc nhóm và thích ứng với áp lực công việc vốn là những kỹ năng mềm vô giá mà không sách vở nào có thể dạy được.

Vừa qua, BCI đã phối hợp tổ chức “Chuyến xe hương nghiệp Đức” tại Bắc Ninh. Ông đánh giá thế nào về ý nghĩa của sự kiện này?





Sự kiện “Chuyến xe hướng nghiệp Đức” tại Bắc Ninh đã diễn ra rất thành công và mang nhiều ý nghĩa. Đây là hoạt động nằm trong chuỗi kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Đức, nhằm đưa câu chuyện hợp tác hiệu quả giữa hai nước đến gần hơn với cộng đồng, đặc biệt là giới trẻ.

Đối với học sinh, sinh viên, sự kiện giúp các em hiểu rằng chương trình mình đang theo học là thành quả cụ thể từ mối quan hệ hợp tác bền chặt giữa hai quốc gia. Điều này khơi dậy sự tự hào và củng cố niềm tin vào con đường các em đã chọn.

Với Nhà trường và các đối tác như GIZ hay DN Đức, đây là dịp để cùng nhìn lại, ghi nhận những kết quả thực chất của quá trình đồng hành trong đào tạo nghề chất lượng cao.

Tôi tin rằng sự kiện này là bước khởi đầu quan trọng, mở ra những cơ hội hợp tác sâu rộng hơn trong thời gian tới.

Trước làn sóng đầu tư của DN Đức tại Việt Nam, theo ông, BCI sẽ phát huy vai trò gì trong việc đào tạo và cung ứng nguồn nhân lực kỹ thuật chất lượng cao đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế?

Trước làn sóng đầu tư mới, BCI xác định vai trò của mình không chỉ là một cơ sở đào tạo, mà là một đối tác chiến lược, một trung tâm giải pháp nhân lực cho các nhà đầu tư Đức. Chúng tôi sẽ “đi trước một bước”, chủ động làm việc với DN để dự báo và xây dựng các chương trình đào tạo cho những kỹ năng của tương lai như tự động hóa, sản xuất thông minh, năng lượng xanh.

Chúng tôi hoạt động như một “hệ thống tùy biến”, linh hoạt thay đổi để đáp ứng những yêu cầu nhân sự đặc thù nhất.

Vai trò cốt lõi của BCI là giúp các nhà đầu tư giảm thiểu rủi ro về nhân lực, biến nguồn lao động dồi dào của Bắc Ninh thành một lợi thế cạnh tranh chiến lược, và đảm bảo rằng khi họ quyết định đầu tư, họ đã có sẵn một đối tác tin cậy để giải quyết bài toán nhân sự.

Ông có thể chia sẻ thông điệp mà Nhà trường muốn gửi đến cộng đồng DN, đối tác và độc giả Việt Nam?

Thông điệp mà BCI muốn gửi đến cộng đồng DN, đối tác và độc giả Việt Nam được gói gọn trong ba chữ: Hợp tác - Chất lượng - Tương lai.

Với các DN, chúng tôi mong muốn được đồng hành như một đối tác chiến lược trong kế hoạch đầu tư tại Việt Nam, cam kết cung ứng nguồn nhân lực mang chất lượng Đức từ chính người Việt.

Với các bạn trẻ và phụ huynh, chúng tôi khẳng định rằng học nghề theo chuẩn quốc tế không phải là lựa chọn thứ hai, mà là con đường thiết thực và bền vững để kiến tạo sự nghiệp trong thời đại hội nhập.

Hợp tác hôm nay sẽ tạo nên chất lượng ngày mai và cùng nhau, chúng ta xây dựng một tương lai thịnh vượng.

Trân trọng cảm ơn ông!

BAC NINH INDUSTRIAL COLLEGE

Success Built on German-Standard Dual Training Model

Through steady cooperation with German organizations and enterprises including the Deutsche Gesellschaft für Internationale Zusammenarbeit (GIZ) GmbH and the German Chambers of Commerce Abroad (AHK), Bac Ninh Industrial College (BCI) has successfully established a German-standard dual training model, delivering practical benefits for students, businesses, and society. To learn more about BCI's success story, our reporter interviewed Dr. Vu Quang Khue, Rector of the college.

QUYNH NGOC

When did the cooperation between BCI and German partners begin, and what are the milestones in this process?

The cooperation between BCI and German partners is not a single occasion but a long-term strategy initiated more than 10 years ago with the aim of raising vocational education to international standards.

The first milestone was the signing of the agreement in 2008 between the Vietnamese and German governments to implement the Program Vocational



Ambassador Helga Margarete Barth visits the high-tech workshop at Bac Ninh Industrial College

Training 2008 (PVT 2008). This created the basis for us to approach the philosophy, methods, and standards of German vocational training.

The next turning point came with the comprehensive support from the German government through GIZ, covering infrastructure investment, teacher capacity building, digital transformation, green transition, and business cooperation. Since then, our training model has moved from “teaching what we have” to “training exactly what businesses need.”

Most importantly, recognition from AHK stands as the strongest evidence of BCI’s training quality, confirming that its graduates fully satisfy the high standards of the international labor market.

Which fields currently apply the dual training model at BCI, and what are its key differences and advantages compared to traditional training?

BCI is now applying the dual training model in two key technical fields: Industrial Electronics and Metal Cutting. These are sectors where German enterprises in Vietnam have strong demand for skilled workers.

The main distinction of this model is its “three-stakeholder benefit” approach: students gain practical learning; businesses engage directly in training; and the college raises education quality.

Students spend up to 70% of their time practicing at enterprises from the first year, earn salaries during their studies, and almost always secure jobs after graduation.

Businesses help design curricula, give technical guidance, and assess results, enabling them to hire workers who are “job-ready.”

For the college, this model allows rapid updates on business needs, ensures training aligns with the labor market, and contributes to addressing the shortage of skilled technical workers for the province and local industrial zones.

How has cooperation with partners like GIZ and Siemens specifically impacted BCI’s teaching quality and students’ practical skills?

The cooperation with organizations and enterprises has brought a real breakthrough in our quality, strongly influencing two main pillars: the teaching staff and students’ competencies.

For lecturers, this cooperation has shifted them from being simple conveyors of knowledge to trainers of practical skills. They work directly with German experts and stay updated with the latest technologies, ensuring lessons are always linked to real production.

For students, they not only gain technical skills but also develop the mindset and working style of global technicians. Working in strategic enterprises builds discipline, precision, teamwork, and the ability to handle work pressure - soft skills that no textbook can provide.

Recently, BCI co-organized the “German Career Truck” in Bac Ninh province. How do you assess the significance of this event?

The “German Career Truck” event in Bac Ninh was both successful and meaningful. Held as part of the 50th anniversary of Vietnam-Germany diplomatic relations, it aimed to highlight the story of effective cooperation between the two countries and bring it closer to the community, especially the youth.

For students, the event demonstrated that their current training program is a direct outcome of strong bilateral collaboration. This



“German Career Truck” brings Germany’s education and career opportunities to young people at Bac Ninh Industrial College

fosters pride and strengthens their confidence in the career path they have chosen.

For the college and partners such as GIZ and German enterprises, it provided a chance to review and recognize the concrete results of their joint efforts in high-quality vocational training.

I believe this event marks an important beginning, opening opportunities for deeper cooperation in the future.

With the wave of German investment in Vietnam, what role will BCI play in training and supplying high-quality technicians that meet international standards?

Amid this new investment wave, BCI defines its role not only as a training institution but also as a strategic partner and a human resource solutions center for German investors. We strive to go one step ahead, working closely with businesses to anticipate and develop training programs for future skills such as automation, smart manufacturing, and green energy.

We function as a “customized system,” flexibly adjusting to meet even the most specific workforce needs.

Our central mission is to help investors reduce human resource risks, transform Bac Ninh’s abundant labor force into a strategic advantage, and ensure that when they choose to invest, they already have a reliable partner to address the workforce challenge.

What message would you like to deliver to the business community, partners, and Vietnamese readers?

The message BCI wishes to deliver to the business community, partners, and readers in Vietnam can be expressed in three words: Cooperation, Quality, Future.

To enterprises, we aim to be your strategic partner in investment plans in Vietnam, committed to providing a workforce with German quality from Vietnamese talent.

To young people and parents, we emphasize that vocational training to international standards is not a second choice but a practical and sustainable career path in the era of integration.

Today’s cooperation shapes tomorrow’s quality, and together, we will create a prosperous future.

Thank you very much!

CÔNG TY CỔ PHẦN PVI (PVI)

Biểu tượng kết nối Việt - Đức trong ngành bảo hiểm hiện đại

Với cổ đông chiến lược là HDI Global SE - thành viên của Talanx Group, PVI trở thành hình mẫu tiêu biểu cho mối quan hệ hợp tác sâu rộng và hiệu quả giữa Việt Nam và Đức trong lĩnh vực tài chính - bảo hiểm. Nhân dịp kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - CHLB Đức (1975 - 2025) và hướng tới 30 năm thành lập PVI (1996 - 2026), Vietnam Business Forum đã có cuộc trao đổi với ông Jens Holger Wohlthat - Chủ tịch HĐQT PVI Holdings về chiến lược phát triển của Công ty, vai trò đồng hành của cổ đông Đức và kỳ vọng về tương lai hợp tác Việt - Đức trong lĩnh vực bảo hiểm hiện đại.

NGÔ KHUYỀN

Trên cương vị Chủ tịch HĐQT doanh nghiệp tài chính - bảo hiểm phi nhân thọ hàng đầu Việt Nam - PVI, ông đánh giá như thế nào về sự gắn kết và khác biệt của yếu tố Đức trong chiến lược quản trị, kiểm soát rủi ro và tối ưu hiệu quả kinh doanh?

Khi nhắc đến yếu tố Đức tại PVI, chúng tôi không chỉ nói về một cổ đông chiến lược mà còn là một triết lý quản trị mang tính nền tảng. HDI Global SE - tập đoàn bảo hiểm công nghiệp hàng đầu châu Âu mang đến nguồn lực tài chính và cả hệ sinh thái chuẩn mực về quản trị doanh nghiệp, kiểm soát rủi ro, và tối ưu vận hành.

Trước khi HDI tham gia, PVI đã là một doanh nghiệp mạnh. Nhưng sự gắn kết với đối tác chiến lược từ Đức giúp PVI chuyển mình từ “mạnh” sang “chuẩn mực”, từ chiều rộng sang chiều sâu. Chúng tôi từng bước áp dụng Solvency II - khung quản trị rủi ro tiên tiến nhất của châu Âu, đưa vào hệ thống định giá, giám sát và tái bảo hiểm minh bạch, hiện đại. Điều này đặc biệt quan trọng trong ngành bảo hiểm bởi năng lực quản trị rủi ro chính là tài sản cốt lõi của doanh nghiệp.

Khác biệt của yếu tố Đức còn ở triết lý điều hành: Quản trị không phải giới hạn mà để tạo khuôn khổ sáng tạo, đổi mới và tăng trưởng bền vững. Đó là tính kỷ luật, tính hệ thống và định hướng dài hạn; điều cần thiết trong một thị trường có tốc độ thay đổi nhanh như Việt Nam. Tư duy “nghĩ dài hạn, làm



Ông Jens Holger Wohlthat - Chủ tịch HĐQT PVI Holdings phát biểu tại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty

chuẩn xác” (Đức) kết hợp với sự năng động, sáng tạo (Việt Nam) đã tạo ra một bản sắc quản trị độc đáo và lợi thế cạnh tranh. Đó là lý do vì sao PVI luôn giữ vững vị thế số 1 trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ và đang hướng tới tiên phong kiến tạo một chuẩn mực mới trong ngành bảo hiểm phi nhân thọ tại Việt Nam.

Hiện PVI nắm giữ trên 20% thị phần bảo hiểm phi nhân thọ và dẫn đầu trong mảng bảo hiểm công nghiệp. Trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt, PVI có chiến lược gì để duy trì lợi thế tại thị trường nội địa và mở rộng ra khu vực?

Chúng tôi xác định lợi thế của PVI không nằm ở quy mô hay thị phần, mà ở năng lực quản trị rủi ro, hiểu biết sâu sắc về từng ngành công nghiệp, đặc biệt là khả năng đồng hành dài hạn với các tập đoàn lớn với yêu cầu bảo hiểm phức tạp, rủi ro cao, đòi hỏi giải pháp mang tính thiết kế riêng biệt.

Để giữ vững vị thế dẫn đầu tại thị trường trong nước và từng bước vươn ra khu vực, chiến lược của PVI xoay quanh ba trụ cột:

Thứ nhất, tiếp tục nâng cao năng lực kỹ thuật và chuyên môn bảo hiểm công nghiệp với sự hỗ trợ từ cổ đông chiến lược HDI Global SE. Chúng tôi không ngừng cập nhật chuẩn quốc tế như Solvency II, IFRS 17, đồng thời đẩy mạnh phân tích dữ liệu, mô hình định phí, và đánh giá tổn thất trên nền tảng công nghệ mới.

Thứ hai, tái định hình trải nghiệm khách hàng doanh nghiệp bằng cách chuyển từ bán sản phẩm sang đồng hành cùng khách hàng trong suốt vòng đời rủi ro - từ nhận diện, tư vấn, thiết kế chương trình bảo hiểm, đến xử lý tổn thất. Mô hình “Risk Partner” mà PVI hướng đến không chỉ giúp khách hàng yên tâm sản xuất - kinh doanh, mà còn giúp họ tối ưu

chi phí và quản trị tốt hơn.

Thứ ba, mở rộng dấu ấn khu vực theo hướng thận trọng nhưng chủ động. PVI đang từng bước tham gia các chương trình bảo hiểm xuyên biên giới cho các tập đoàn có hoạt động tại Việt Nam và các nước ASEAN, đồng thời nghiên cứu thiết lập mạng lưới dịch vụ hoặc hợp tác kỹ thuật tại các thị trường tiềm năng, nơi có nhu cầu bảo hiểm công nghiệp lớn nhưng năng lực nội địa còn hạn chế.

Chúng tôi không chạy theo tăng trưởng bằng mọi giá mà chọn cách đi sâu, đi chắc và kiến tạo giá trị bền vững. Trong cuộc đua đường dài, điều giữ chân khách hàng không chỉ là mức phí cạnh tranh mà là sự đồng hành và năng lực bảo vệ đáng tin cậy và đó chính là lời cam kết của PVI.

Là nhà đầu tư Đức am hiểu thị trường tài chính Việt Nam, ông nhận định ra sao về triển vọng, rào cản trong việc nâng cao hiệu quả thị trường bảo hiểm phi nhân thọ hiện nay? Theo ông, yếu tố “hiệu quả” nên được Chính phủ Việt Nam và các doanh nghiệp nhìn nhận thế nào trong giai đoạn tới?

Việt Nam là một thị trường bảo hiểm tăng nhanh nhất trong khu vực với dân số trẻ, nền kinh tế năng động và tốc độ đô thị hóa cao. Tuy nhiên, thị trường bảo hiểm phi nhân thọ vẫn đang ở giai đoạn phát triển chưa thực sự sâu rộng. Tỷ lệ đóng góp vào GDP còn khiêm tốn, độ bao phủ bảo hiểm chưa cao và sản phẩm, dịch vụ còn đơn giản.

Từ góc nhìn của một nhà đầu tư Đức, tôi cho rằng “hiệu quả” trong ngành bảo hiểm nên được hiểu là sự kết hợp chặt chẽ giữa ba trụ cột: quản trị rủi ro chuyên nghiệp, công nghệ dữ liệu tiên tiến và năng lực vận hành tinh gọn, minh bạch. Đây là nền tảng để từng đồng phí bảo hiểm thu về được sử dụng hợp lý, tạo ra giá trị thực cho cả khách hàng, doanh nghiệp và nền kinh tế.

Rào cản lớn hiện nay nằm ở chỗ thị trường vẫn thiên về cạnh tranh giá, chưa đủ trọng tâm vào chất lượng dịch vụ và hiệu suất hoạt động. Điều này dẫn đến nguy cơ bóp méo thị trường, triệt tiêu động lực đổi mới và nâng cấp hệ thống quản trị. Ngoài ra, năng lực thẩm định, đánh giá rủi ro của nhiều doanh nghiệp còn chưa theo kịp sự phức tạp của nền kinh tế công nghiệp hiện đại; đặc biệt trong lĩnh vực bảo hiểm tài sản, năng lực, hàng hải hay các chuỗi cung ứng toàn cầu.

Chính phủ Việt Nam cần thúc đẩy khuôn khổ pháp lý hiện đại, khuyến khích các chuẩn mực quốc tế về an toàn tài chính, IFRS 17, Solvency II - cũng như mở rộng không gian cho các nhà đầu tư dài hạn, có năng lực tái bảo hiểm và công nghệ. Đồng thời, các doanh nghiệp cũng cần chuyển trọng tâm từ tăng trưởng số lượng sang tăng trưởng chất lượng, từ cạnh tranh ngắn hạn sang xây dựng nền tảng bền vững dài hạn.

Trong hành trình tiến tới 30 năm thành lập, PVI đã trải qua nhiều cột mốc phát triển và tái cấu trúc; đâu là bài học cốt lõi mà PVI đúc rút được từ mô hình hợp tác Việt - Đức?

Trong hành trình gần 30 năm phát triển, đặc biệt kể từ khi chính thức hợp tác chiến lược với Talanx, PVI đã liên tục cải tổ mô hình quản trị, chuyển nghiệp hóa hệ thống vận hành và nâng chuẩn các giá trị cốt lõi. Ba bài học lớn nhất mà chúng tôi đúc rút từ mô hình hợp tác Việt - Đức để duy trì tăng trưởng bền vững, minh bạch và định vị thương hiệu mạnh là:

Thứ nhất, tính kỷ luật và minh bạch trong quản trị. Mô

hình Đức đặt nặng nguyên tắc công khai, minh bạch trong mọi quy trình ra quyết định. Đây là nền tảng để PVI nâng cấp hệ thống quản trị theo chuẩn quốc tế, xây dựng văn hóa kiểm soát rủi ro từ gốc và tạo dựng niềm tin dài hạn với khách hàng, cổ đông.

Thứ hai, tư duy dài hạn thay vì chạy theo ngắn hạn; không bị cuốn vào mục tiêu tăng trưởng tức thời; kiên trì xây dựng nền tảng từ chất lượng nhân sự, quy trình quản lý, hệ thống dữ liệu để hướng tới hiệu quả bền vững. PVI thấm nhuần tinh thần này để kiên định với chiến lược phát triển theo chiều sâu thay vì đánh đổi giá trị dài hạn lấy con số ngắn hạn.

Thứ ba, sự kết hợp giữa bản sắc địa phương và tiêu chuẩn toàn cầu. Thành công của PVI không phải là “Đức hóa” toàn bộ tổ chức, mà là chọn lọc, tích hợp các yếu tố tinh túy nhất từ Đức vào bối cảnh thực tiễn Việt Nam. Đó là sự đồng hành có chọn lọc, để vừa giữ được bản sắc doanh nghiệp Việt, vừa tiến kịp với xu hướng quốc tế.

Chính ba yếu tố này đã giúp PVI không chỉ đứng vững, mà còn dẫn dắt xu hướng trong một thị trường đang thay đổi nhanh chóng. Và quan trọng hơn, chúng tôi tin rằng đây cũng là mô hình hợp tác mẫu mực giữa doanh nghiệp Việt Nam và các đối tác nước ngoài nếu muốn đi đường dài và tạo giá trị thực chất.

Từ kinh nghiệm tại PVI, ông có thể chia sẻ một số đề xuất chính sách cụ thể để thúc đẩy dòng vốn chất lượng cao từ Đức vào các lĩnh vực tài chính, bảo hiểm và các ngành có giá trị gia tăng cao tại Việt Nam?

Một trong những rào cản lớn nhất đối với dòng vốn chất lượng cao từ Đức hay rộng hơn là từ các quốc gia có tiêu chuẩn đầu tư nghiêm ngặt, là ở khoảng cách về tiêu chuẩn minh bạch, khả năng quản trị và tính ổn định lâu dài của môi trường đầu tư.

Từ trải nghiệm hợp tác lâu dài và hiệu quả giữa PVI và Talanx/HDI Global SE, chúng tôi hiểu rằng các nhà đầu tư Đức không chỉ tìm kiếm lợi nhuận nhanh chóng mà coi trọng sự chuẩn hóa, minh bạch và khả năng kiểm soát rủi ro trong dài hạn. Do đó, điều mà Việt Nam cần không chỉ là ưu đãi thuế hay thủ tục thuận lợi, mà là một hệ sinh thái thể chế đồng bộ; các cam kết về quản trị doanh nghiệp theo các chuẩn mực và thông lệ tốt, quyền lợi cổ đông thiểu số, và định hướng phát triển bền vững được thể chế hóa và thực thi nhất quán.

Một trong những đề xuất chính sách cụ thể, theo tôi, là cần hình thành các “vùng thử nghiệm chính sách” hoặc các mô hình “sandbox đầu tư chất lượng cao”, nơi Chính phủ có thể thử nghiệm các chuẩn mực đầu tư tiệm cận với EU - trong đó có tiêu chuẩn ESG, các chuẩn về minh bạch tài chính, bảo vệ nhà đầu tư nước ngoài và quy trình quản trị rủi ro. Khi các doanh nghiệp nội địa đạt chuẩn và tham gia vào khu vực này, họ sẽ trở thành các điểm đến đáng tin cậy trong mắt nhà đầu tư Đức. Chính sách này không tạo ra ưu đãi mà tạo ra niềm tin và đó là thứ vốn quý nhất với dòng vốn chất lượng cao.

Từ kinh nghiệm hoạt động tại rất nhiều thị trường quốc tế và đặc biệt qua thời gian gần bó với PVI, tôi tin rằng nếu Việt Nam tiếp cận chính sách đầu tư không chỉ dưới góc độ thu hút, mà từ chính nhu cầu nội sinh về nâng cao chất lượng doanh nghiệp, thì sự hấp dẫn đối với các nhà đầu tư Đức sẽ đến một cách tự nhiên, bền vững và có giá trị gia tăng thực chất.

Trân trọng cảm ơn ông!



PVI HOLDINGS (PVI)

A Symbol of Vietnam-Germany Connection in the Modern Insurance Industry

With its strategic shareholder HDI Global SE – a member of the Talanx Group, PVI has become a prominent example of deep and effective cooperation between Vietnam and Germany in the financial and insurance sectors. On the occasion of the 50th anniversary of diplomatic relations between Vietnam and Germany (1975–2025), and toward PVI’s 30th anniversary (1996–2026), Enterprise Forum Magazine spoke with Mr. Jens Holger Wohlthat – Chairman of the Board of Directors of PVI Holdings – about PVI’s development strategy, the role of its German shareholder, and the outlook for future cooperation between Vietnam and Germany in the modern insurance sector.



NGO KHUYEN

As Chairman of a leading non-life financial and insurance enterprise in Vietnam, how do you assess the integration and distinctiveness of the “German factor” in governance, risk management, and business efficiency?

When we talk about the German factor at PVI, we are referring not only to a strategic shareholder, but to a foundational governance philosophy. HDI Global SE – Europe’s leading commercial and industrial insurer – contributes not only financial resources but also a standardized ecosystem for corporate governance, risk control, and operational optimization.

Before HDI’s involvement, PVI was already a strong company. However, partnering with a German strategic investor helped PVI evolve from being “strong” to being “standardized,” shifting from extensive to intensive development. We gradually implemented Solvency II – Europe’s most advanced risk management framework – integrating a transparent, modern valuation, supervision, and reinsurance system. This is particularly important in insurance, where risk management is a core asset.

The German approach is also unique in its philosophy of governance: it is not about restriction but about creating a framework for innovation, creativity, and sustainable growth. It emphasizes discipline, systems thinking, and long-term orientation – all vital in Vietnam’s fast-changing market. The blend of German long-term, precise thinking and Vietnamese dynamism and creativity has forged a unique governance identity and competitive edge. That is why PVI has maintained its leading position in the non-life insurance market and is now pioneering new industry standards in Vietnam.

Currently holding over 20% of the non-life insurance market share and leading in industrial insurance, what is PVI’s strategy to maintain its domestic advantage and expand regionally in a fiercely competitive landscape?

PVI’s strength lies not in size or market share, but in its risk management capabilities, deep understanding of various industries, and its ability to support large corporations with complex, high-risk, tailor-made insurance solutions.

Our strategy to maintain leadership domestically and expand regionally focus on three pillars:

1. Enhancing technical and industrial insurance expertise with support from HDI Global SE. We consistently update international standards like Solvency II and IFRS 17, and advance data analytics, pricing models, and loss assessment technologies.
2. Reframing the corporate customer experience, shifting from product selling to risk lifecycle partnership – identifying, consulting, designing insurance programs, and handling claims. Our “Risk Partner” model helps clients not only operate with peace of mind but also optimize costs and improve risk management.
3. Expanding regional presence with a prudent & proactive approach. PVI is gradually participating in cross-border insurance programs for multinational corporations operating in Vietnam and ASEAN countries, while exploring service networks or technical partnerships in high-potential markets with large industrial insurance demands but limited local capacity.

We do not pursue growth at all costs but focus on sustainable value creation. In a long-term race, customer loyalty is earned not through low prices but through trusted protection – and that is PVI’s commitment.

As a German investor familiar with Vietnam's financial market, how do you view the prospects and obstacles in improving the efficiency of the non-life insurance market? What should "efficiency" mean for the government and businesses moving forward?

Vietnam is one of the fastest-growing insurance markets in the region, thanks to its young population, dynamic economy, and rapid urbanization. However, the non-life sector is still in early stages, with modest GDP contribution, limited coverage, and fragmented products and services.

From a German investor's perspective, "efficiency" in insurance should be understood as the tight integration of three pillars: professional risk governance, advanced data technology, and streamlined, transparent operations. These form the basis for using every penny of premium wisely to create real value for customers, companies, and the economy.

The major obstacle is the market's price-driven competition, which neglects the service quality and operational performance. This misleads the market, hinders innovation, and stalls governance improvements. Moreover, the risk assessment and appraisal capacity of many businesses has not kept up with the complexity of the modern industrial economy; especially in the fields of property insurance, energy, maritime or global supply chains.

The Vietnamese government should foster a modern legal framework, encourage international financial safety standards like IFRS 17 and Solvency II, and open up more space for long-term investors with strong reinsurance and tech capabilities. Businesses also need to shift their focus from growth of quantity to quality, and from short-term competition to long-term sustainable foundations.

Over nearly 30 years from establishment, PVI has been through many milestones of growth and restructuring, what core lessons has PVI drawn from its Vietnam-Germany cooperation model?

During the nearly 30-year development journey, especially since the official strategic cooperation with Talanx, PVI has continuously reformed its governance model, professionalized its operating system and upgraded its core values. The three biggest lessons we have learned from the Vietnam-Germany cooperation model to maintain sustainable growth, transparency and strong brand positioning are:

1. Firstly, the discipline and transparency in governance. The German model emphasizes openness in every decision-making process. This has enabled PVI to upgrade governance to international standards, build a culture of deep-rooted risk control, and earn long-term trust from customers and shareholders.
2. Secondly, long-term thinking over short-term gain. Avoiding the lure of immediate growth, we have been persistent in building foundational pillars – personnel quality, management processes, and data systems – for sustainable results. PVI absorbs this mindset to pursue in-depth development over flashy short-term metrics.
3. Thirdly, blending local identity with global standards. PVI's success isn't about becoming "fully Germanized," but about carefully integrating the best of German practices into Vietnam's practice context. This selective partnership retains our Vietnamese identity while aligning with global trends.



Mr. Jens Holger Wohlthat, Chairman of the Board of Directors of PVI Holdings, presents flowers to Mr. Nguyen Tuan Tu, the newly appointed General Director

These three factors have helped PVI not only stay resilient but also lead in a rapidly changing market. More importantly, we believe this is a model for other Vietnamese firms to engage meaningfully with foreign partners for long-term & create true value.

From your experience with PVI, what policy recommendations would you offer to attract more high-quality German capital into finance, insurance, and other high-value sectors in Vietnam?

One of the biggest barriers to high-quality German investment – or investment from countries with strict standards, the gap in transparency, governance capacity, and long-term stability of the investment environment.

Based on our long-standing, effective partnership with Talanx/HDI Global SE, we understand that German investors do not just pursue quick profits. They prioritize standardization, transparency, and long-term risk control. Therefore, What Vietnam needs is not just tax incentives or favorable procedures, but a synchronous institutional ecosystem; commitments on corporate governance according to good standards & practices, minority shareholder rights, and sustainable development orientation are institutionalized and consistently implemented.

One specific policy recommendation would be the establishment of "high-quality investment sandboxes", or "policy pilot zones", where the government can test investment standards aligned with the EU – including ESG criteria, financial transparency, foreign investor protection, and risk governance. Domestic firms meeting these standards and participating in these zones would become trusted destinations for German investors. This policy doesn't offer privileges – it fosters trust, which is the most valuable currency for high-quality capital.

From my experience operating in many international markets and especially through my time with PVI, I believe that if Vietnam approaches its investment policy not only from the perspective of attraction, but also from the internal need to improve the quality of enterprises, then the attraction to German investors will come naturally, sustainably and with real added value.

Thank you very much!

Kärcher Leverages Vietnam as Manufacturing Base for Asia-Pacific

As Kärcher deepens its footprint in Vietnam with manufacturing, logistics, training, and service infrastructure, the country is emerging as both a key market and a strategic production base in the company's Asia-Pacific roadmap. General Manager of Kärcher Vietnam Henry Le shared more with Vietnam Business Forum on the company's development strategy.

DUY ANH

Kärcher has expanded across Vietnam with logistics, maintenance, spare parts, and training. How do you view this presence and Vietnam's role in your Asia-Pacific strategy?

Kärcher has indeed been expanding its footprint across Vietnam, establishing a comprehensive infrastructure that goes beyond just sales. Here's a breakdown of our presence and Vietnam's role in Asia-Pacific strategy:

Vietnam's position in Kärcher's Asia-Pacific regional market development strategy:

Strategic manufacturing hub: The investment in a cloud-native production facility in Vietnam highlights the country's strategic importance as a manufacturing base for Kärcher in the Asia-Pacific region. This likely leverages Vietnam's competitive manufacturing environment and its position within Southeast Asia. This move also helps Kärcher reduce delivery routes and potentially mitigate geopolitical risks by producing goods closer to the target markets.

Growing domestic market: Vietnam itself presents a growing market for cleaning solutions, both for home and professional use, driven by increasing urbanization and a rising middle class. Kärcher's direct presence and expanding network position them to capitalize on this growing demand.

Regional hub: Vietnam's geographical location within Southeast Asia makes it a potential hub for Kärcher's operations in neighboring countries. The manufacturing facility could serve as a key supplier for other markets in the region.

Cloud-first strategy implementation: The choice of Vietnam for their first fully cloud-native factory demonstrates Kärcher's forward-thinking approach to digitalization in their global operations. The success of this venture could serve as a template for their other facilities worldwide.

Focus on emerging markets: Kärcher's establishment of new companies in regions like Uzbekistan and Vietnam indicates a strategic focus on developing and capturing market share in emerging economies within Asia.

In summary, Kärcher is building a robust and integrated

presence in Vietnam, encompassing manufacturing, logistics, service, and training. Vietnam plays a crucial role in their Asia-Pacific strategy, serving both as a key manufacturing hub and a growing domestic market, aligning with Kärcher's broader goals of regional growth and technological advancement.

What flagship cleaning products is Kärcher prioritizing in Vietnam, and who are your key customer segments?

Our current priorities in terms of flagship cleaning products and technologies are strategically aligned with the evolving needs of the Vietnamese market and leverage our global innovations.

We identify high-pressure washers and floor care solutions as strategically significant product categories within the Vietnamese market. With a focus on user-centric design and enhanced cleaning performance, the company places considerable emphasis on sustainability, utilizing environmentally responsible materials in production and implementing green technologies within its manufacturing facilities to reduce emissions.

In Vietnam, Kärcher's solutions are vital for maintaining operational efficiency and hygiene standards within manufacturing industries such as the food industry, pharmaceutical industry, electrical industry, automotive industry, logistics, and hospitality industry, which represent our core customer segments.

Our strategy in Vietnam is to cater to these key segments with tailored solutions, leveraging our globally renowned German engineering and increasingly our local production capabilities. We are committed to providing high-quality, efficient, and increasingly sustainable cleaning technologies to meet the diverse needs of the Vietnamese market.

Has Kärcher introduced initiatives in Vietnam that support clean, green cities or help industries improve environmental hygiene?

While we may not have specific "pilot projects" branded under the "clean, green, smart cities" umbrella yet in Vietnam, our overall strategy and several key initiatives directly contribute to these goals and to raising environmental hygiene standards across various industries. Moreover, the Kärcher Group was awarded the German Sustainability Prize in 2022 and 2025 for this commitment. In its statement, the jury particularly praised our "Reduce, Reuse, Recycle" initiative (2022) and our role as a "pioneer and role model in the German economy" with our sustainable solutions (2025).

Here are some notable ways Kärcher Vietnam is actively involved: Contributing to clean and green cities through promoting sustainable cleaning practices, applying water-efficient technologies, providing durable long-lasting equipment, supporting cleanliness in public spaces, and focusing on battery-powered solutions; Helping industries transition towards higher environmental hygiene standards by

KÄRCHER

LỄ KHÁNH THÀNH

NHÀ MÁY SẢN XUẤT THIẾT BỊ LÀM SẠCH KÄRCHER

GRAND OPENING CEREMONY OF KÄRCHER VIETNAM TECHNOLOGY COMPANY LIMITED
QUANG NAM | 02.07.2024



Grand opening of Kärcher Vietnam technology company, July 2024

providing advanced cleaning technologies for industrial and commercial sectors, offering chemical-free disinfection options, delivering expertise and training, tailoring solutions to specific industry needs, and maintaining sustainability as a core goal.

While we may not have specific "smart city" pilot projects focusing on sensor-integrated cleaning solutions in Vietnam at this moment, our focus on efficient, sustainable, and high-performance cleaning technologies directly supports the foundational aspects of clean and green urban environments and enables industries to meet increasingly stringent environmental hygiene standards. As Vietnam continues its journey towards smart city development, Kärcher Vietnam is well-positioned to contribute with our innovative and sustainable cleaning solutions. We are actively engaging with various sectors to understand their evolving needs and explore opportunities for collaboration in building a cleaner and more sustainable future for Vietnam.

On the 50th anniversary of Vietnam-Germany ties and the 30th of GBA, how do you see the role of German business in Vietnam and its coordination with government to boost cooperation?

As the General Manager of Kärcher Vietnam, I see the 50th anniversary of Vietnam-Germany diplomatic relations and the 30th anniversary of the GBA as significant milestones, underscoring the enduring partnership and growing economic ties between our nations. The German business community has played, and continues to play, a vital role in Vietnam's economic development, bringing not just investment but also technology, expertise, and a commitment to quality.

From Kärcher's perspective, our investment in Vietnam, including the recent opening of our advanced production

facility, is a testament to the attractive business environment and the skilled workforce we find here. We are proud to contribute to Vietnam's industrialization and to serve the growing demand for high-quality cleaning solutions in the country and the wider region.

Looking ahead, I believe there's immense potential to elevate bilateral economic cooperation further through strategic coordination between enterprises and the Vietnamese government. Key areas where this collaboration can be strengthened include: for enterprises, such as long-term investment and technology transfer, adherence to international standards and best practices, active engagement in local value chains, and commitment to human capital development; for the Vietnamese Government, including continued improvement of the business environment, focus on infrastructure development, support for innovation and technology adoption, and promotion of sustainable development; and for coordination between enterprises and government, through regular dialogue platforms, joint working groups, public-private partnerships, and showcasing success stories.

In conclusion, the 50th anniversary and 30th anniversary provide a valuable opportunity to reflect on the strong foundation of Vietnam-Germany relations and to chart a course for even greater economic cooperation in the future. By fostering a collaborative environment where German enterprises continue to invest and contribute their expertise, and where the Vietnamese government provides a supportive and enabling framework, we can together elevate our bilateral economic partnership to new heights, benefiting both our nations. Kärcher is committed to being an active and contributing member of this journey.

Thank you very much!

NGÂN HÀNG LANDESBANK BADEN-WÜRTTEMBERG

Đồng hành kiến tạo giá trị cùng doanh nghiệp

Khởi nguồn tại nước Đức và đã vươn tầm ra toàn thế giới, Ngân hàng Landesbank Baden-Württemberg (LBBW) luôn là người bạn đồng hành tin cậy và cung cấp những giải pháp tốt nhất dành cho khách hàng. Là ngân hàng lớn nhất ở vùng Tây Nam nước Đức và là một trong những ngân hàng thương mại lớn nhất ở quốc gia này, LBBW đang tiếp tục khai phá các vùng đất mới.



LBBW tại Việt Nam tổ chức lễ kỷ niệm 30 năm thành lập, ngày 6/3/2025

Với vị thế là một ngân hàng đa chức năng với am hiểu sâu sắc với từng vùng lãnh thổ, có mối quan hệ bền chặt với các khách hàng, nghiệp vụ đạt đẳng cấp quốc tế và hệ thống mạng lưới các chi nhánh, văn phòng đại diện và các trụ sở ở Đức, LBBW là đối tác lý tưởng dành cho các công ty đa quốc gia cho tới các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong tiến trình vươn tới tương lai.

Chi nhánh Singapore của LBBW là trung tâm của ngân hàng tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương, cùng với các chi nhánh khác tại Seoul, Thượng Hải và các văn phòng đại diện tại Mumbai, Bắc Kinh, Hà Nội, Jakarta đã và đang đồng hành cùng các khách hàng doanh nghiệp, tổ chức trong việc khai phá tiềm năng tăng trưởng dài hạn.

Tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương, LBBW cung cấp các nghiệp vụ ngân hàng vô cùng đa dạng bao gồm các khoản cho vay ngắn, trung và dài hạn, các giải pháp tài chính có tính cá nhân hóa cao như các khoản tín dụng xuất khẩu và tài trợ dự án, các khoản vay hợp vốn cũng như các khoản tài trợ thanh toán thương mại, các giải pháp để quản trị rủi ro tiền tệ và lãi suất, các dịch vụ ở thị trường vốn và tư vấn mua bán sáp nhập.

Ngài Jens Rubbert, Giám đốc LBBW tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương chia sẻ: “Nền kinh tế tại khu vực Đông Nam Á nói chung và Việt Nam nói riêng là một thị trường vô cùng hấp dẫn với Ngân hàng LBBW và các doanh nghiệp Đức. Văn phòng đại diện tại Hà Nội là một cơ sở quan trọng trong mạng lưới hoạt động tại khu vực châu Á của chúng tôi và đã trở thành một điểm liên lạc

đáng tin cậy cho các khách hàng của chúng tôi trong suốt ba thập kỷ qua. Để hướng tới tương lai, chúng tôi mong muốn tiếp tục phát triển tại khu vực này, đồng thời củng cố vị thế của mình là một đối tác đáng tin cậy và năng động với khách hàng của mình”.

Một trong những sản phẩm trọng tâm của Văn phòng đại diện tại Hà Nội là cung cấp các giải pháp tín dụng xuất khẩu. Trong những năm gần đây, đồng hành với xu hướng thúc đẩy vào đầu tư phát triển bền vững trong lĩnh vực hạ tầng và năng lượng tái tạo tại Việt Nam, LBBW đã tham gia tài trợ khoảng 10% công suất điện gió đang vận hành trên cả nước.

Vào tháng 6 vừa qua, LBBW đã tiếp tục được vinh danh hạng mục Ngân hàng của năm trong lễ trao giải “TXF Industry Choice Award 2025” danh giá. Các nhà xuất khẩu và nhập khẩu hàng đầu trên khắp thế giới đã lựa chọn LBBW là một trong những ngân hàng cung cấp dịch vụ tín dụng xuất khẩu xuất sắc nhất, và đây cũng là lần thứ bảy liên tiếp LBBW nhận được vinh dự này. LBBW được các đối tác đặc biệt đánh giá cao bởi sự am hiểu sản phẩm, sự phục vụ khách hàng tận tâm, thấu hiểu những mong muốn từ phía khách hàng và tốc độ xử lý các giao dịch nhanh chóng. LBBW đã và đang hỗ trợ các khách hàng có mảng kinh doanh định hướng xuất khẩu thông qua mạng lưới hệ thống ngân hàng trải dài tại 16 địa điểm ở 15 quốc gia và vùng lãnh thổ.

Đội ngũ LBBW tại Hà Nội gồm có bốn thành viên, dưới sự lãnh đạo của bà Nguyễn Thu Hoài từ năm 2022. Để có thể cung cấp cho các khách hàng một hệ thống đa dạng các sản phẩm dịch vụ với tính chuyên môn hóa cao cho tất cả các lĩnh vực, Văn phòng đại diện tại Hà Nội luôn kết nối chặt chẽ với trung tâm hoạt động chính của LBBW tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương là chi nhánh ngân hàng tại Singapore. ■

LANDESBANK BADEN-WÜRTTEMBERG

Partnering with Businesses to Create Value

Regional roots in Germany, at home across the world: Wherever the road might take you, Landesbank Baden-Württemberg (LBBW) will accompany you. And find the best solution for you. We are like you: Breaking new ground! Today, LBBW is the largest bank in South-West Germany and one of the largest commercial banks nationwide.

As a universal bank with deep regional roots, strong client relationships, international expertise and our worldwide network of branches, representative offices and German centers, LBBW is the ideal partner for small and medium sized enterprises (SMEs) as well as multinational corporations in shaping their future.

LBBW in Singapore as Hub for Asia/Pacific, together with its branches in Seoul and Shanghai as well as its representative offices in Mumbai, Beijing, Hanoi and Jakarta assists its corporate and institutional clients in exploring Asia's long-term growth potential.

In Asia/Pacific, the bank's range of services comprises short, medium and long-term financing, customized financing solutions such as structured export and project finance, syndicated loans as well as international trade finance and payments, currency and interest rate risk management, capital markets and M&A advisory.

In March 2025, LBBW celebrated the 30th anniversary of its representative office in Hanoi (Vietnam). Since the establishment of the representative office in 1995, LBBW has supported German companies in the region as well as Vietnamese companies active in global trade. The range of products and support in Vietnam is constantly being expanded.

"The economic region of Southeast Asia, especially Vietnam, is an attractive

market for LBBW and German companies," explained Jens Rübberdt, Head of the Asia-Pacific Region (APAC). "The representative office in Hanoi is an important base in the bank's Asian network and has been a reliable point of contact for clients for three decades. Looking to the future, LBBW intends to continue to grow in the region and strengthen its position as a reliable, high-performance partner for clients."

One focus of the work of the Hanoi Representative Office has always been on individual export financing solutions. In recent years, the promotion of sustainable investments in the areas of infrastructure and renewable energies has also gained in importance. In fact, LBBW has financed around 10% of the wind turbines in operation in Vietnam.

In June, LBBW received again the "TXF Industry Choice Award 2025 as Bank of the Year." Leading importers and exporters from all over the world have chosen it as one of the best banks for export finance for the seventh time. Particularly high scores were received for LBBW's industry expertise, customer service, understanding of clients' business and speed in processing transactions. LBBW assists its export-oriented corporate customers with their international activities through an extensive international network of 16 locations in 15 countries.

LBBW's team in Hanoi is four persons strong and has been led by Ms. Thu Hoai Nguyen since 2022. In order to offer clients a wide range of products and a high level of expertise across all product areas, the Representative Office in Hanoi works closely with the Singapore branch, the central location (regional hub) of LBBW's Asia/Pacific region.





Ông Waegner Thomas Fritz - Tổng Giám đốc Công ty TNHH KURZ Việt Nam

KURZ VIỆT NAM

Cầu nối công nghệ trên hành trình phát triển bền vững

Với sứ mệnh kết nối tinh hoa công nghệ Đức với tiềm năng công nghiệp của Việt Nam, Công ty TNHH KURZ Việt Nam không chỉ đầu tư bài bản vào sản xuất công nghệ cao mà còn kiên định theo đuổi chiến lược phát triển bền vững. Để tìm hiểu thêm thông tin, Vietnam Business Forum đã có cuộc phỏng vấn với ông Waegner Thomas Fritz - Tổng Giám đốc Công ty.

QUỲNH NGOC

Ông đánh giá như thế nào về vai trò của Công ty TNHH KURZ Việt Nam trong việc kết nối, thúc đẩy hợp tác đầu tư – thương mại giữa Việt Nam và Đức?

KURZ Việt Nam đóng vai trò là cầu nối giữa thế mạnh công nghệ của Đức và thị trường Việt Nam. Công ty đã góp phần thúc đẩy hợp tác song phương thông qua các khoản đầu tư vào sản xuất công nghệ cao, phát triển mạng lưới nhà cung cấp và triển khai các sáng kiến hợp tác kinh doanh. Nhân dịp kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam – Đức, KURZ Việt Nam chính là minh chứng cho sự chuyển giao tri thức thành công và cho thấy cam kết đầu tư lâu dài của Đức tại Việt Nam.

Ông có thể chia sẻ khái quát về quá trình hình thành và phát triển của Công ty TNHH KURZ Việt Nam. Đây là những thuận lợi, thách thức trong quá trình đầu tư, sản xuất và kinh doanh tại Việt Nam, thưa ông?

KURZ Việt Nam được thành lập năm 2021, là công ty con trẻ nhất của Tập đoàn KURZ, trực thuộc sở hữu 100% của trụ sở chính tại Đức. Tọa lạc tại tỉnh Gia Lai (trước đây thuộc tỉnh Bình Định), chúng tôi đã xây dựng một nhà máy sản xuất hiện đại tại Khu công nghiệp Becamex, với quy mô 120.000m², công suất thiết kế lên tới 15 triệu m² mỗi năm và được cấp phép môi trường dài hạn.

Việt Nam mang đến nhiều lợi thế chiến lược cho đầu tư công nghiệp - từ vị trí trung tâm của khu vực Đông Nam Á, lực lượng lao động trẻ và năng động, đến môi trường kinh doanh ngày càng thuận lợi. Ngay từ giai đoạn

chuẩn bị và bước vào vận hành, chúng tôi đã nhận được sự phối hợp chặt chẽ và hỗ trợ tích cực từ chính quyền địa phương và đối tác, không chỉ trong lĩnh vực môi trường mà còn ở nhiều khía cạnh khác.

Bước vào một thị trường mới đồng nghĩa với việc phải vượt qua những thách thức nhất định, đặc biệt trong việc tuân thủ quy định pháp lý, xây dựng hoạt động tại chỗ và điều chỉnh chuỗi cung ứng phù hợp với hạ tầng đang phát triển.

Tuy vậy, chỉ sau ba năm, chúng tôi đã xây dựng đội ngũ hơn 110 nhân sự tinh gọn, có trình độ chuyên môn cao, trực tiếp vận hành các dây chuyền sản xuất tiên tiến và đảm nhiệm những hạng mục kỹ thuật đòi hỏi độ chính xác cao, đồng thời xuất khẩu sản phẩm tới hơn 10 thị trường quốc tế. Điều này khẳng định niềm tin của chúng tôi rằng Việt Nam không chỉ là một cơ sở sản xuất, mà còn là đối tác chiến lược trong tăng trưởng bền vững.

Hiện tại, chúng tôi đang triển khai Giai đoạn 2 mở rộng sản xuất, dự kiến hoàn thành vào cuối năm 2026 - đánh dấu một bước tiến mới và thể hiện cam kết lâu dài của chúng tôi với thị trường Việt Nam.

KURZ Việt Nam được biết đến là một trong những doanh nghiệp đầu tư bài bản, chuyển giao công nghệ tiên tiến và thân thiện với môi trường. Đây là những giá trị cốt lõi mà KURZ Việt Nam theo đuổi trong phát triển bền vững? Công ty có chiến lược gì để vừa phát triển sản xuất kinh doanh, vừa bảo vệ môi trường và nâng cao trách nhiệm xã hội?

Tại KURZ Việt Nam, sự phát triển của chúng tôi được xây dựng trên ba giá trị cốt lõi: Con người; Phát triển bền vững và Công nghệ.

Trong đó, phát triển bền vững đóng vai trò trung tâm trong chiến lược của chúng tôi. Chúng tôi cam kết bảo vệ môi trường thông qua nhiều sáng kiến bao gồm:

- Tuân thủ đầy đủ các quy định và luật môi trường của Việt Nam.
- Đầu tư vào các hệ thống công nghệ cao tiết kiệm năng lượng, như: Hệ thống Oxy hóa nhiệt tái sinh (Regenerative Thermal Oxidizer – RTO) kết hợp hệ thống hấp phụ thu hồi khí VOC (AD Wheel), giúp xử lý khí thải và tái sử dụng chúng làm năng lượng đầu vào – vừa tiết kiệm năng lượng vừa giảm phát thải; Hệ thống chưng cất tái sử dụng dung môi, giúp tiết kiệm nguyên liệu và giảm phát sinh chất thải hóa học; Hệ thống điện mặt trời 100% trên mái nhà máy, tăng hiệu quả sử dụng năng lượng; Tòa nhà văn phòng đạt chứng nhận LEED Gold, thể hiện cam kết xây dựng bền vững; Đóng góp vào mục tiêu trung hòa carbon toàn cầu của Tập đoàn KURZ vào năm 2040.

Các nỗ lực này phù hợp với chiến lược “Be a Green Leader” của Tập đoàn và những sáng kiến toàn cầu như chương trình RECO SYS® 2.0, thúc đẩy kinh tế tuần hoàn thông qua sử dụng PET tái chế và nguyên liệu hữu cơ. Chúng tôi cũng tự hào là thành viên của UN Global Compact từ năm 2021 và đã được trao Huy chương Đồng EcoVadis vào năm 2024 cho thành tích trong phát triển bền vững.

Bằng cách kết hợp đồng bộ các yếu tố này, KURZ Việt Nam đảm bảo trách nhiệm môi trường, tác động xã hội và đổi mới công nghệ luôn song hành – không chỉ trên phạm vi toàn cầu mà ngay tại Việt Nam.

Với vai trò là cầu nối giữa công nghệ Đức và nhu cầu phát triển công nghiệp trong nước, KURZ Việt Nam đã có những hoạt động cụ thể nào để tăng cường nội địa hóa, hợp tác với doanh nghiệp trong nước hoặc hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực tại Việt Nam, thưa ông?

KURZ Việt Nam tập trung vào bốn lĩnh vực trọng tâm để thúc đẩy nội địa hóa, tăng cường hợp tác với doanh nghiệp trong nước và phát triển nguồn nhân lực Việt Nam:

Phát triển chuỗi cung ứng nội địa: Chúng tôi ưu tiên hợp tác với các nhà cung cấp Việt Nam, chia sẻ yêu cầu kỹ thuật, hỗ trợ cải tiến quy trình và chuẩn hóa tiêu chuẩn chất lượng, qua đó nâng cao năng lực và tỷ lệ nội địa hóa.

Đào tạo nhân lực và chuyển giao tri thức: 100% đội ngũ kỹ thuật của chúng tôi đã tham gia các chương trình đào tạo chuyên sâu và nâng cao kỹ năng tại nơi làm việc. Một số nhân viên được cử sang trụ sở chính tại Đức và các chi nhánh ở châu Á để học hỏi, trao đổi kinh nghiệm. Đồng thời, chúng tôi cũng hợp tác với các trường đại học, cao đẳng địa phương nhằm mở ra cơ hội nghề nghiệp cho sinh viên trong khu vực.

Triển khai các chương trình, sáng kiến bền vững: Nhà máy của chúng tôi sở hữu giấy phép môi trường dài hạn và đáp ứng các tiêu chuẩn công trình xanh LEED. Chúng tôi chủ động chia sẻ kiến thức về xây dựng và vận hành bền vững với các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, góp phần nâng cao nhận thức và thúc đẩy các giải pháp thân thiện môi trường.

Ưu tiên An toàn – Sức khỏe – Môi trường (HSE): Chúng tôi áp dụng các hệ thống an toàn công nghệ cao và chương trình đào tạo chủ động, đảm bảo môi trường làm việc an toàn, giảm thiểu rủi ro và xây dựng văn hóa HSE xuyên suốt mọi hoạt động.

Thông qua những hoạt động này, KURZ Việt Nam không chỉ đóng góp giá trị, công nghệ và nguồn nhân lực cho Việt Nam, mà còn đồng hành cùng sự phát triển công nghiệp, hướng tới một tương lai an toàn và bền vững hơn.

Ông có thông điệp gì muốn gửi đến cộng đồng doanh nghiệp, đối tác nhân dịp này?

Là thành viên trẻ nhất của Tập đoàn KURZ, KURZ Việt Nam tự hào đóng góp vào dịp kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam – Đức bằng việc đưa công nghệ tiên tiến và tiêu chuẩn sản xuất bền vững từ Đức đến với ngành công nghiệp đang phát triển mạnh mẽ của Việt Nam.

Chúng tôi xem Việt Nam không chỉ là một trung tâm sản xuất, mà còn là nơi hội tụ của đổi mới, trách nhiệm và tầm nhìn dài hạn – nơi kỹ thuật chính xác của Đức kết hợp hài hòa với tiềm năng vượt trội của Việt Nam.

Với tinh thần đó, chúng tôi mong muốn đồng hành cùng cộng đồng doanh nghiệp, các tổ chức và những nhà kiến tạo tương lai để viết tiếp chương mới cho một ngành công nghiệp bền vững, có trách nhiệm và tiên phong – được xây dựng trên nền tảng niềm tin, đổi mới và tiến bộ chung.

Hãy cùng nhau vun đắp một hệ sinh thái mang lại giá trị xã hội, môi trường và kinh tế – vì hiện tại và cho các thế hệ mai sau.

Trân trọng cảm ơn ông!



Đèn ô tô sử dụng giải pháp bề mặt tinh xảo của KURZ và đèn mini LED tiết kiệm năng lượng của ams OSRAM

KURZ VIETNAM

Driving Technology Transfer, Advancing Sustainable Development

With the mission of linking German technological excellence with Vietnam's industrial development, KURZ Vietnam Co., Ltd. not only invests methodically in high-tech manufacturing but also steadily follows a sustainable development strategy. To learn more about these efforts, Vietnam Business Forum conducted an interview with Mr. Waegner Thomas Fritz, General Director of KURZ Vietnam.

QUYNH NGOC

On the occasion of the 50th anniversary of diplomatic relations between Vietnam and Germany, how do you evaluate the role of KURZ Vietnam Co., Ltd. in connecting and promoting investment and trade cooperation between the two countries?

KURZ Vietnam acts as a bridge between German technological expertise and the local market. Through investments in high-tech manufacturing, supplier networks, and joint business initiatives, the company strengthens bilateral cooperation. Especially on the 50th anniversary of diplomatic relations, KURZ Vietnam symbolizes the successful transfer of knowledge and Germany's willingness to invest in Vietnam.

Can you share an overview of the formation and development of KURZ Vietnam Co., Ltd. in the Vietnamese market? What advantages or challenges has KURZ Vietnam faced during the process of investment, production, and business in Vietnam?

KURZ Vietnam was founded in 2021 as the youngest subsidiary of the KURZ Group, wholly owned by our German headquarters. Located in Gia Lai Province (previously Binh Dinh Province), we have since developed a state-of-the-art production facility at Becamex Industrial Park. This site spans 120,000 square meters and is designed for a capacity of up to 15 million square meters per year. It also holds a long-term environmental permit.

Vietnam offers a number of strategic advantages for industrial investment – including its location in the heart of Southeast Asia, a youthful and dynamic workforce, and an increasingly supportive business environment. From the outset, we have been grateful for the strong cooperation of local authorities and our partners, not only in environmental matters but across all aspects of our setup and operations.



An example of KURZ high precision Hot Stamping finishing on wheels

Naturally, any new market brings its own learning curve, particularly in navigating regulatory processes, developing local operations, and adapting supply chains within an evolving infrastructure landscape.

Regardless of challenges, in just three years, we've built a lean team of over 110 highly skilled employees, operating advanced production lines and managing complex technical processes, while exporting to more than 10 international markets. This reflects our belief that Vietnam is more than a manufacturing base – it is a true partner for sustainable growth.

Looking ahead, we are preparing for our Phase 2 expansion, scheduled for completion by the end of 2026. This underlines not only our next chapter, but also our long-term commitment to the Vietnamese market.

KURZ Vietnam is known as one of the companies that invests seriously, transfers advanced technology, and is environmentally friendly. What are the core values that KURZ Vietnam follows for sustainable development? Does the company have any strategies to grow its production and business while protecting the environment and promoting social responsibility?

At KURZ Vietnam, our growth is grounded in three core values: People, Sustainability, and Technology.

Among these, sustainability plays a central role in our development strategy. We are committed to protecting the environment through multiple initiatives:

- Full compliance with all relevant Vietnamese environmental laws and regulations.
- Investment in high-tech, energy-efficient systems, including: A Regenerative Thermal Oxidizer (RTO) with a Concentration Wheel that not only treats emissions but recycles them as input energy -helping reduce emissions while saving

energy; A distillation system to recycle used solvents, effectively reducing both emissions and chemical waste; A 100% rooftop solar power system to enhance energy efficiency at our production facility; A LEED Gold-certified office building, showcasing our commitment to sustainable construction; Contribution to the KURZ Group-wide goal of becoming carbon-neutral by 2040.

Our efforts align with the Group's 'Be a Green Leader' strategy and global initiatives like the RECOSSYS® 2.0 program, supporting circular economy principles through recycled PET and organic raw materials. We are proud to have been a UN Global Compact member since 2021, and received an EcoVadis Bronze Medal in 2024 for our sustainability performance.

Through this integrated approach, we ensure that environmental responsibility, social impact, and high-tech innovation go hand-in-hand - not only globally but right here in Vietnam.

As a bridge between German technology and the need to develop domestic industry in Vietnam, what specific contributions has KURZ Vietnam made to promote localization, cooperation with local companies, or support for developing human resources in Vietnam?

KURZ Vietnam focuses on four key areas to strengthen localization, foster collaboration with domestic enterprises, and develop Vietnamese workforce:

Developing local supply chains: We prioritize partnerships with Vietnamese suppliers, sharing technical requirements, supporting process improvements, and aligning quality standards to increase localization and enhance the capabilities of domestic enterprises.

Workforce training and knowledge transfer: 100% of our technical staff have undergone intensive training programs and on-site upskilling. We also send selected employees to our German headquarters and Asian subsidiaries for knowledge

transfer and experience learning. Furthermore, to prepare future workforce, we collaborate with local universities and colleges to provide career opportunities for the students in the region.

Embedding sustainability practices: Our site holds a long-term environmental permit and incorporates LEED-based green building standards. We actively share our expertise in sustainable construction and operations with partners in the industrial park to raise awareness and promote greener practices.

Prioritizing Health, Safety, and Environment (HSE): We implement high-tech safety systems and proactive training programs to ensure workplace safety, minimize risks, and build a culture where HSE is integral to daily operations.

Through these initiatives, we aim to anchor value, technology, and talent development in Vietnam, supporting its industrial growth while contributing to a safer and more sustainable future.

Do you have any messages that KURZ Vietnam would like to share with the business community, partners, and readers in Vietnam on this special occasion?

As the youngest member of the KURZ Group, KURZ Vietnam is proud to contribute to the 50th anniversary of Vietnam-Germany diplomatic relations by bringing advanced German technology and sustainable production standards into Vietnam's growing industrial landscape.

We see Vietnam not just as a manufacturing hub, but as a place where innovation, responsibility, and long-term vision can truly thrive - where German precision meets Vietnamese potential.

In this spirit, we invite businesses, institutions, and future change-makers to join us in shaping the next chapter of a sustainable, responsible, and forward-thinking industry in Vietnam - built on trust, innovation, and shared progress.

Together, let's continue building an ecosystem of social, ecological, and economic value for generations to come.

Thank you very much!



A corner of KURZ Vietnam

BASF's Mark on Collaboration and Sustainable Development

As one of Germany's leading chemical companies in Vietnam, BASF not only delivers advanced technological solutions for various industries but also actively engages in community development programs. In an interview with our reporter, Mr. Erick Contreras, Managing Director of BASF Vietnam, reaffirmed the company's long-term commitment to sustainability.

NGO KHUYEN

On the occasion of the 50th anniversary of Vietnam-Germany diplomatic relations and the 30th anniversary of GBA, how would BASF Vietnam reflect on these milestones and the company's contributions to bilateral cooperation?

We would like to congratulate the two countries on these milestones and believe Germany and Vietnam offer much to each other, with the German business community and GBA playing vital roles. Alongside other German companies, we support Vietnam's growth and connect both economies.

As a leading chemical company, BASF creates chemistry with customers, partners, and distributors from the country's key sectors to drive sustainable growth together, through innovative solutions and collaboration across the value chain. Since entering Vietnam in 1994, we have grown significantly, contributing to long-term economic and social development and helping our customers achieve their goals. BASF also plays its leadership role in both the GBA and EuroCham to support the German community and growth of European companies in Vietnam.

Looking ahead, we see more and more customers choosing BASF as a preferred partner, highlighting the significant role of our company and the German business community in Vietnam's sustainability transformation.

Since its establishment in Vietnam in the 1990s, BASF has expanded its activities across agricultural chemicals, construction materials, and advanced technologies. How does BASF evaluate the role of Vietnam in its broader Asia-Pacific business development strategy?

Vietnam has been a "go-to" destination for many foreign direct investors due to its stable government, abundant land and skilled workforce, and strategic trade agreements like EVFTA and RCEP that provide greater access to important markets such as the EU and U.S.

BASF has identified Vietnam as one of the key growth markets in the region and we see plentiful growth prospects in major industries such as footwear and apparel, construction and infrastructure, nutrition and agriculture, mobility and energy,



BASF Vietnam shares expertise at anevent

especially as the country transitions to a greener economy.

The government's commitment to sustainable development, evidenced by its pledge at COP26 to achieve Net Zero by 2050, signals an impactful shift. The Revised Environmental Protection Law of 2020 and the National Electricity Development Plan for 2021-2030 are key enablers that highlight Vietnam's dedication to cleaner energy sources and stricter environmental regulations.

Furthermore, Vietnam has actively adapted best practices and expertise from more mature markets. This approach helps promote 'greener' and digital technologies, improve the quality of life, and support businesses with greater ease.

In the business community, there is a noticeable shift towards the adoption of innovative and sustainable solutions, particularly among small and medium-sized enterprises (SMEs). Companies have increasingly embedded ESG principles and digital tools into their operations, promoting responsible production and sustainable growth.

Innovative businesses like BASF and other German leading companies play a crucial role in this transition. By actively sharing expertise and fostering collaborative partnerships, we drive collective progress towards Vietnam's sustainability goals.

In response to global challenges regarding the environment and supply chains, what specific initiatives has BASF implemented in Vietnam to reduce emissions, apply green technology, and promote circular economy practices?

BASF is a leading chemical company producing and supplying products as raw materials to almost all industries. For this reason, our products are essential components and our solutions play a key role in the sustainability of the value chain.

For customers, we provide transparency of our Product Carbon Footprint (PCF) information for an extensive portfolio of over 45,000 products with insights into the greenhouse gas emissions associated with the raw materials they source from BASF. This helps them in identifying, tracking, and mitigating carbon emissions. This is especially meaningful for Vietnamese companies exporting into EU markets with stringent standards on sustainability, for example CBAM (Carbon Border Adjustment Mechanism), where



BASF Vietnam drives progress toward sustainability by sharing expertise and fostering partnerships

declaration of the emissions embedded in the imported goods and the corresponding number of certificates each year are required.

For example, we provide innovative products and digital solutions that enhance plant health, increase productivity, and improve profitability in agricultural practices for major crops like rice, fruits, and vegetables. Our specialty additives help address the challenge of plastic waste management and promote a circular economy, while polyurethane solutions offer comfort, design, and safety of footwear products. BASF also utilizes renewable ingredients, such as Vietnamese rambutan and bio-mass balance (BMB) materials, to create high-quality beauty care products that have a positive impact on both the workforce and the environment.

For suppliers, since 2021, globally we have initiated discussions with more than 1,300 partners, representing around 60% of our raw materials-related greenhouse gas emissions. We collaborated to identify and implement solutions aimed at reducing product-related emissions. Our goal is to establish the PCF as a criterion for our purchasing decisions.

BASF engages with its value chain partners in different dialogues, including the Sustainability Day series to exchange thoughts, expertise and explore new partnership opportunities and collaborative projects that contribute to sustainable development in Vietnam.

Furthermore, our active participation in business associations such as GBA, EuroCham and the Vietnam Business Forum demonstrates our commitment to advocating for sustainable practices and policies in the country.

Besides business, BASF supports STEM education, social programs, and diversity. What is the philosophy behind these efforts, and what long-term impact do you expect?

At BASF, we want to make positive contribution to the society and the environment. We aim to improve the quality of life of the communities where we do our business and contribute to the United Nations 17 Sustainable Development Goals.

In Vietnam, we focus on education development with a range of long-term programs to help nurture the next generation of Vietnamese scientists and future leaders, in collaboration with our employees, customers and NGO partners.

For example, our school renovation began in 2015 and has now evolved into a long-term commitment to support education development, backed by our employees, customers and partners, and other co-sponsors. Over a decade of collaboration, eight schools have been built in Hau Giang (now Can Tho city), Tra Vinh (now Vinh Long province), An Giang (now Kien Giang province) and Dong Nai province, all equipped with modern classrooms, playgrounds, and essential facilities benefiting around 1,000 students.

With the belief that curious children today turn into great scientists of tomorrow, we introduced our global BASF Kids' Lab program to let students learn about chemistry and how it can contribute to our everyday life through fun-filled experiments. In collaboration with the HCMC Department of Education & Training, we have brought this unique program to more than 5,000 students.

Since 2018, we took one more step, offering BASF Virtual Lab, an extension of BASF Kids' Lab, to let the future researchers explore the world of chemistry and natural sciences with just a click. Children can experience the joy of chemistry anytime, anywhere at <https://thinghiemvui.basf.com>. The 14 most popular games from the portal have been introduced in Vietnamese.

Thank you very much!

DEUTSCHE BANK

ĐỒNG HÀNH CÙNG VIỆT NAM PHÁT TRIỂN TÀI CHÍNH BỀN VỮNG



Từ quản lý dòng tiền, vốn lưu động đến giải pháp ngân hàng số, tài chính xanh và ESG, Deutsche Bank đang mang đến cho doanh nghiệp tại Việt Nam các công cụ tài chính hiện đại, đáp ứng nhu cầu hội nhập toàn cầu. Ông Huỳnh Bửu Quang - Tổng Giám đốc Deutsche Bank khẳng định, ngân hàng sẽ tiếp tục đóng vai trò cầu nối, đưa dòng vốn đầu tư chất lượng từ Đức và châu Âu đến Việt Nam, đồng thời kiến nghị các chính sách nhằm xây dựng hệ sinh thái tài chính minh bạch, hiện đại.

NGÔ KHUYẾN

Đánh giá của Deutsche Bank về tiềm năng tăng trưởng của Việt Nam trong lĩnh vực tài chính và đầu tư trong những năm qua và sắp tới?

Kể từ khi Việt Nam thực hiện chính sách Mở cửa, đất nước đã thu hút ngày càng nhiều sự quan tâm của các nhà đầu tư khu vực và toàn cầu, cả trong lĩnh vực tài chính lẫn phi tài chính. Việc Việt Nam gia nhập WTO là một bước ngoặt, đưa Việt Nam trở thành một trong những điểm đến đầu tư hấp dẫn hàng đầu thế giới.

Nhìn về phía trước, với định hướng của Đảng trong việc đưa Việt Nam bước sang giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội tiếp theo, đồng thời ưu tiên khu vực kinh tế tư nhân, triển vọng được đánh giá là rất tích cực. Đặc biệt, việc thành lập Trung tâm Tài chính Quốc tế (IFC), nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam lên nhóm Thị trường mới nổi (Emerging Market), hoàn thành hàng loạt dự án hạ tầng quy mô lớn trên cả nước cùng với việc duy trì ổn định kinh tế vĩ

mô sẽ là những yếu tố thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và thu hút thêm lượng vốn đầu tư nước ngoài đáng kể trong tương lai.

Những dịch vụ tài chính – ngân hàng nổi bật mà Deutsche Bank đang cung cấp tại Việt Nam là gì? Kế hoạch mở rộng sang các lĩnh vực mới như ngân hàng số, tài chính xanh và tài chính ESG ra sao?

Chúng tôi cung cấp các giải pháp giúp khách hàng quản lý dòng tiền và vốn lưu động một cách hiệu quả. Bên cạnh đó, chúng tôi hỗ trợ khách hàng đáp ứng nhu cầu vốn dài hạn thông qua cả thị trường vốn trong nước và quốc tế.

Tại Deutsche Bank, chúng tôi bắt đầu hành trình số hóa từ rất sớm. Hiện nay, phần lớn giao dịch của khách hàng được xử lý tự động qua các kênh điện tử và kỹ thuật số. Chúng tôi liên tục cải thiện dịch vụ trong các lĩnh vực như quản lý rủi ro tỷ giá và lãi suất, thanh toán số tức thời, và giải pháp cho nhà bán hàng, giúp khách hàng vận hành tài chính một cách tự động hóa và hiệu quả hơn.

Tại Việt Nam, chúng tôi đã hỗ trợ khách hàng xây dựng các nhà máy sản xuất xanh và dự án điện rác. Trên phạm vi toàn cầu, tính đến cuối năm 2023, Deutsche Bank đã giải ngân lũy kế 279 tỷ euro cho các khoản tài trợ bền vững và đầu tư ESG.

Với mạng lưới khách hàng toàn cầu, Deutsche Bank đóng vai trò gì trong việc thu hút nguồn vốn đầu tư chất lượng cao vào Việt Nam, đặc biệt từ Đức và EU? Những giao dịch điển hình là gì?

Với vai trò là một ngân hàng, chúng tôi hỗ trợ khách hàng thực hiện chiến lược kinh doanh toàn cầu. Chúng tôi cung cấp thông tin cho khách hàng về môi trường kinh tế, tài chính, đầu tư và pháp lý tại Việt Nam, giúp họ đưa ra quyết định kinh doanh chính xác.

Từ góc nhìn của chúng tôi, Việt Nam ngày càng trở nên hấp dẫn đối với doanh nghiệp châu Âu và Đức. Chúng tôi tiếp tục ghi nhận dòng vốn FDI mạnh mẽ từ các thị trường này vào Việt Nam. Trong suốt 30 năm hoạt động tại đây, chúng tôi đã tham gia tài trợ cho nhiều dự án đầu tư của khách hàng tại Việt Nam.

Trước sự hội nhập tài chính sâu rộng của Việt Nam với thế giới, Deutsche Bank có đề xuất gì về chính sách nhằm cải thiện môi trường đầu tư và phát triển hệ sinh thái tài chính bền vững, minh bạch và hiện đại?

Chúng tôi tin rằng nếu Chính phủ ban hành những chính sách phù hợp cho Trung tâm Tài chính Quốc tế Việt Nam trong tương lai, đất nước sẽ có khả năng thu hút một lượng lớn vốn đầu tư cả trực tiếp và gián tiếp.

Đồng thời, thị trường tài chính Việt Nam cần đa dạng hóa sản phẩm hơn, và nhà đầu tư trong nước cần có thêm các lựa chọn đầu tư an toàn, hiệu quả. Thị trường vốn cần được phát triển khẩn trương và lành mạnh để hỗ trợ mục tiêu tăng trưởng đầy tham vọng mà lãnh đạo đất nước đã đề ra. Tất cả các nền kinh tế mới nổi và phát triển đều đồng thời có hệ thống ngân hàng và thị trường vốn vững mạnh, và Việt Nam chắc chắn cũng sẽ không phải ngoại lệ.

Trân trọng cảm ơn ông!

DEUTSCHE BANK

Partnering with Vietnam on Sustainable Finance

From cash and working capital management to digital banking, green finance, and ESG solutions, Deutsche Bank is equipping businesses in Vietnam with modern financial tools that meet the demands of global integration. According to Mr. Huynh Buu Quang, Chief Executive Officer of Deutsche Bank, the bank will continue to serve as a bridge, channeling high-quality investment capital from Germany and Europe into Vietnam, while also recommending policies to help build a transparent and modern financial ecosystem.

NGO KHUYEN

What is your assessment of the potential growth of Vietnam in finance and investment areas, in the past years and going forward?

Ever since Vietnam adopted the Open Door Policy, it has gathered increasing attention from regional and global investors in both financial and non-financial sectors. Vietnam's accession into WTO was a game changer which launched Vietnam as one of the most attractive destinations for investment globally. Looking forward, with the Party's focus on lifting Vietnam into the next phase of economic and social development and prioritization of private economic sector, the outlook is considered very positive! In particular, the establishment of the IFC, the upgrade of Vietnam stock market to Emerging Market category, the completion of numerous mega infrastructure projects across the country and the continued macro-economic stability will surely help accelerate Vietnam economic growth and attract further substantial foreign capital into the country in the future.

What key financial services is Deutsche Bank offering in Vietnam, and what are your expansion plans in digital banking, green finance, and ESG?

We offer solutions to help our clients manage their cash flow and working capital efficiently. We have also supported clients in meeting their long-term funding needs through both local and international capital markets. At Deutsche Bank, we began our digitalization journey early on. Currently, most client transactions are processed automatically via electronic and digital channels.

We are continuously enhancing our offerings in areas such as FX and interest rate risk management, digital instant payments, and merchant solutions, to help our clients manage their financial operations in a more automated and efficient manner.

In Vietnam, we have supported clients in building green manufacturing facilities and waste-to-energy plants. Globally, Deutsche Bank has cumulatively disbursed €279 billion in sustainable financing and ESG investments as of the end of 2023.

With a global client network, what role does Deutsche Bank play in bringing investment from Germany and the EU into Vietnam, and what are the typical transactions?

As a bank, we play the supporting role to help our clients achieve their global business strategies. We provide inputs to our clients on economic, financial, investment and regulatory environments in Vietnam so they can make informed business decisions. From our perspective, Vietnam has become increasingly attractive to European and German businesses. We continue seeing a strong inflow of FDI from these markets to Vietnam. We have helped financing numerous investment projects of our clients in Vietnam over the past 30 years of operation in this country.

Given Vietnam's deep financial integration, what policy proposals does Deutsche Bank suggest to improve the investment climate and build a sustainable, transparent, modern financial ecosystem?

We believe that if the government could adopt the right policies for the prospective Vietnam IFC, the country shall be able to attract sizeable investment capital in both direct and in-direct forms. At the same time, Vietnam's financial market needs more products and domestic investors need more sound investible options. The capital market needs to be developed urgently and healthily to support the ambitious growth target set by the country's leader. All emerging and developed economies have healthy banking and capital markets at the same time, and Vietnam shall be no exception.

Thank you very much!



(from P.5)

The Vietnamese diaspora in Germany - now numbering more than 200,000 - plays an equally important role. It is one of the largest and most successful Southeast Asian communities in Europe, well known for its integration, educational achievement, and entrepreneurial spirit. Many members of this community arrived during the Cold War, while others came after reunification. Today, Vietnamese-Germans contribute significantly in business, science, medicine, and education, while maintaining close links to their heritage as showcased in the joint anniversary campaign “20 Faces, 20 Stories” of the Goethe-Institute and the German Embassy. Community associations, cultural events, and language schools keep traditions alive and serve as bridges between the two societies.

As both countries celebrate the 50th anniversary of diplomatic relations, attention also turns to the future. Vietnam and Germany share many opportunities and challenges, from green transformation and digitalization to skilled labor mobility and innovation. The full implementation of the EVFTA and the EU-Vietnam Investment Protection Agreement (EVIPA) will create new conditions for trade and investment. German small and medium-sized enterprises, the “Mittelstand”, are particularly well positioned to build partnerships with Vietnamese firms. German companies stand ready to assist Vietnam in closing its infrastructure gap and in supporting its green energy transition, both on- and off-shore.

Cooperation in science and technology will likely expand further, including in areas such as renewable energy, artificial intelligence, biotechnology, and climate science. Academic exchange and joint research programs will strengthen the knowledge partnership. Migration and labor mobility will also become increasingly important: with Germany facing shortages in sectors such as healthcare and IT, Vietnam offers a pool of skilled professionals. Well-managed labor migration has the potential to benefit both countries.

At the international level, Germany will continue to cooperate with Vietnam as a strong advocate of multilateralism, the rule of law, and for safeguarding a peaceful rules-based order. In both the Indo-Pacific and European contexts, our countries have an interest in stability and collaboration.

Fifty years of diplomatic relations between Vietnam and Germany tell a story of evolving trust, shared progress, and growing interdependence. From trade and development cooperation to education and climate action, the partnership has matured into a successful model of bilateral cooperation. As the two countries look ahead, the foundations are strong and the potential is vast. Anchored in mutual respect and shared commitment, Vietnam and Germany are well equipped to turn the next fifty years into an even more successful chapter of friendship and collaboration. ■

(from P.24)

Non-bank financing channels such as fintech, venture funds, transparent corporate bonds, and venture capital markets must be expanded. Credit guarantee funds for small businesses should be restructured toward professionalism, with real capacity for appraisal and technical support.

At the same time, building a high-quality workforce to meet the demands of the digital economy and industrialization is essential. Education and training, especially vocational and university systems, must be closely aligned with real business needs. The Government should support enterprises with reskilling programs, digital skills training, and innovation management training for both employees and business leaders.

A key weakness of the domestic business sector is its limited role in global value chains. While Vietnam has attracted high-quality FDI, localization rates in industries such as electronics and manufacturing remain very low. To address this, Mr. Dau

Anh Tuan emphasized the need for policies that strengthen linkages between FDI and domestic enterprises through supply-demand connection programs, technical standards sharing, capacity-building, and production support. The State should act as a facilitator, creating sustainable, effective, and mutually beneficial linkages across economic sectors.

The 2026-2030 period will be an important stage, determining the transformation of Vietnam’s private economy from growth “in quantity” to growth in “quality, depth, and higher value-added.” The private sector should not be viewed merely as a policy beneficiary, but as a development partner and a key driver of the economy. For businesses to fully play this role, they must operate in a level, transparent, and predictable environment that rewards innovation. This is not only the aspiration of enterprises but also a prerequisite for realizing the development goals set by the Party and the State for 2030 and beyond. ■

VIETNAM Business Forum

Published by VCCI

EDITOR-IN-CHIEF: NGUYEN LINH ANH

DEPUTY EDITOR-IN-CHIEF: PHAM THE NAM

BOARD OF ADVISORS

PHAM TAN CONG, VCCI President & Chairman

NGUYEN QUANG VINH, VCCI Vice President

Designer: MINH NGHI

HEAD OFFICE

4th Floor, 9 Dao Duy Anh St., Hanoi

Tel: (84-24) 35743985/35743063

Fax: (84-24) 35743985

Email: vbhanoi@gmail.com; vbf@vcci.com.vn

Website: www.vccinews.com

SOUTHERN REP. OFFICE

171 Vo Thi Sau St., HCM City

Tel: (84-28) 39321099/39321700

Fax: (84-28) 39321701

License 58/GP-BTTTT dated February 18, 2020. License 208/GP-BTTTT issued on July 30, 2024 amending and supplementing License 58/GP-BTTTT, and Document 3117/BTTTT-CBC issued on July 30, 2024 pertaining to adjustments in manchette and changes in leadership

Printed by the Trade Union Printing Company

PRICE: VND25,000

Add: 8th Floor, VCCI Building, No.9 Dao Duy Anh St, Dong Da Dist, Hanoi

Tel: (+84-24) 3577 1365 / **Fax:** (+84-24) 3577 1563, 3577 2596

Email: patent@vcci-ip.com; trademark@vcci-ip.com / **Website:** www.vcci-ip.com

VCCI Intellectual Property Sole Member Company Limited (VCCI-IP CO., LTD.), belonging to the Vietnam Chamber of Commerce and Industry (VCCI), is specialized in Intellectual Property legal services. VCCI-IP was established in 1984, right after the establishment of National Office of Intellectual Property of Vietnam (NOIP) in 1982, formerly as the Patent & Trademark Bureau of VCCI.

In the course of the economic renovation and global economic integration during over 40 years, VCCI-IP has continuously developed and enhanced the professional manner with the firmly asserted position as one of the largest and most prestigious IP agencies in Vietnam. VCCI-IP has annually ranked among Vietnam's best IP agencies by intellectual property magazines.

At present, VCCI-IP has been cooperating with about 500 international law firms, representing for more than 1,000 domestic and foreign clients which are leading industrial groups, multinational corporations such as Sony, Sharp, Panasonic, Toyota, Hitachi, LG, GlaxoSmithKline, Ferarri, etc. VCCI-IP is also a member of international associations such as the International Association for the Protection of Intellectual Property (AIPPI), the International Trademark Association (INTA) and the Asian Patent Attorney Association (APAA), etc.

With a strong team of more than 70 experienced and devoted lawyers, attorneys and technical experts in various fields, VCCI-IP always commits itself to bring the best services based on close and opportune coordination with clients in establishing and protecting effectively intellectual property rights in Vietnam and foreign countries.

VCCI-IP'S AREAS OF SPECIALIZATION:

- 1 Providing information of legal framework, economic and technical environment of Vietnam and foreign countries in relation to intellectual property for domestic and foreign individuals/enterprises
- 2 Providing investigation and search services on prior art, freedom-to-operate, protection status, patentability and registrability of inventions, industrial designs, trademarks etc.,
- 3 Providing legal advice and representing for filing and prosecuting applications for inventions, industrial designs, trademarks, copyrights, plant variety, etc. of domestic and foreign individuals/enterprises
- 4 Providing legal advice and representing for filing and prosecuting international application for inventions under PCT Treaty
- 5 Providing legal advice and representing for filing and prosecuting international application for industrial design under Hague Agreement
- 6 Providing legal advice and representing for filing and prosecuting international trademark applications under Madrid Protocol/Agreement and European Community trademarks (CTM)
- 7 Providing legal advice and representing for settlement of appeals, disputes of IPRs
- 8 Providing legal advice and representing for settlement of IPRs infringement and anti-counterfeits in Vietnam and foreign countries
- 9 Providing legal services and representing for Recordal of license/assignment of IPRs and technology transfer



TRUNG TÂM HỢP TÁC VIỆT ĐỨC - TRABI

📍 Tầng 2, Sảnh C, Tòa D2 Giảng Võ, Hà Nội

☎ 024.3760.6565 - 0912.628.448 | ✉ info@trabi.vn

Thành lập năm 2012

Đại diện pháp lý: Ông Nguyễn Hoàng

- Doanh nhân thành đạt tại Đức.

Giám đốc chuyên môn: Bà Franziska

Schubert - Giảng viên người Đức,

giàu kinh nghiệm đào tạo quốc tế.



Hoạt động chính:

- Đào tạo ngoại ngữ chuẩn châu Âu
- Tổ chức thi chứng chỉ quốc tế: TELC, WiDaF, TOEFL, TOEIC...
- Hợp tác với JACURA GROUP (Zwickau, CHLB Đức) trong đào tạo và chuyển giao mô hình giáo dục tiên tiến

Điểm nổi bật:

- ✓ Môi trường học tập hiện đại, thân thiện
- ✓ Lớp học quy mô nhỏ (10 - 15 học viên)
- ✓ Trải nghiệm phong cách - tác phong học tập chuẩn châu Âu.

